



MIEN TRUNG - CONSTRUCTION

BIM REVIT

HỒ SƠ NĂNG LỰC

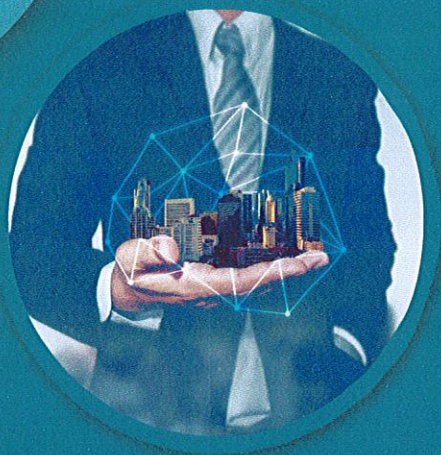
WELCOME TO OUR COMPANY





MIEN TRUNG - CONSTRUCTION

BIM REVIT



THƯ NGỎ

Ban Giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung kính chúc quý khách hàng dồi dào sức khỏe và đạt nhiều thành công trong cuộc sống.

Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung có trụ sở tại Tổ 50, khu vực 6, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4101453726 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 04 tháng 12 năm 2015, và đăng kí thay đổi lần thứ II ngày 12 tháng 01 năm 2023.

Chúng tôi, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao và tâm huyết với công việc, đặt sứ mệnh xây dựng công ty thành một doanh nghiệp uy tín trong mọi lĩnh vực. Chúng tôi luôn mong muốn được gắn bó và hợp tác lâu dài, đáp ứng nhu cầu của khách hàng bằng chất lượng sản phẩm, cùng sự phục vụ chu đáo và tận tâm.

Công ty chúng tôi xin gửi đến quý khách hàng Hồ sơ năng lực của công ty, rất mong nhận được hợp tác với quý khách hàng trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn và kính chào!



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TRỌNG NGHĨA



MIEN TRUNG - CONSTRUCTION

BIM REVIT

THÔNG TIN CHUNG

I. Giới thiệu chung

Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung là đơn vị kinh doanh hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4101453726 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp;

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN TRUNG**

Người đại diện: Ông. Nguyễn Trọng Nghĩa

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 50, khu vực 6, phường Quang Trung, Tp. Quy Nhơn

MST: 4101453726

Điện thoại: 0913620768

Số tài khoản: 58010000989444 tại Ngân hàng BIDV tỉnh Bình Định



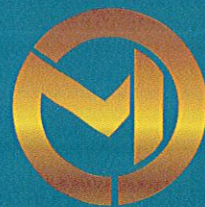


MIEN TRUNG - CONSTRUCTION

BIM REVIT

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH:

- I. Phạm vi hoạt động xây dựng có giá trị từ ngày 02/05/2019 đến ngày 02/05/2029
 - Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa chất - Hạng III (ba)
 - Thiết kế xây dựng công trình dân dụng (thiết kế kiến trúc, thiết kế kết cấu, thiết kế cơ - điện, thiết kế cấp - thoát nước): Hạng II (hai)
2. Phạm vi hoạt động xây dựng có giá trị từ ngày 04/10/2019 đến ngày 04/10/2029
 - Quản lý dự án xây dựng công trình: Dân dụng - Hạng III (ba)
3. Phạm vi hoạt động xây dựng có giá trị từ ngày 25/01/2022 đến ngày 24/01/ 2032
 - Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước): Hạng III (ba) / Dân dụng - Hạng II (hai)
4. Phạm vi hoạt động xây dựng có giá trị từ ngày 21/02/2022 đến ngày 20/02/2023
 - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước): Hạng III (ba)
 - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng: Hạng II (hai)
5. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, phân tích và đánh giá hồ sơ dự thầu
6. Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu



MIEN TRUNG - CONSTRUCTION

BIM REVIT

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN:

-Sứ mệnh: Xây dựng công ty thành một doanh nghiệp uy tín trong mọi lĩnh vực. Trong đó, con người được coi trọng, sáng tạo và được cống hiến làm việc trong một môi trường an toàn, thân thiện.

-Định hướng: Công ty luôn mong muốn được gắn bó hợp tác lâu dài thỏa mãn nhu cầu của khách hàng bằng chất lượng sản phẩm và sự phục vụ chu đáo và tận tâm.

-Nguồn nhân lực: Nhân sự làm việc tại công ty không chỉ đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ mà còn phù hợp cả về định hướng phát triển về nguồn lực của công ty. Đội ngũ nhân sự này liên tục được đào tạo về chuyên môn và bổ sung thêm về số lượng trong suốt quá trình hoạt động tạo nên sức mạnh bền vững cho công ty.



MIEN TRUNG - CONSTRUCTION
BIM REVIT

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BÌNH ĐỊNH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4101453726

Đăng ký lần đầu: ngày 04 tháng 12 năm 2015

Đăng ký thay đổi lần thứ: 11, ngày 12 tháng 01 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI
MIEN TRUNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tổ 50, Khu phố 6, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt
Nam

Điện thoại: 091 362 0768

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

5.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Năm tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN HỮU TOẠI	Việt Nam	206 C/C F.A. Đào, KP6, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	3.000.000.000	60,000	052087000350	
2	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	Việt Nam	Tổ 50, Khu phố 6, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	2.000.000.000	40,000	052091004222	



MIEN TRUNG • CONSTRUCTION

BIM REVIT

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN TRONG NGHĨA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/03/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 052091004222

Ngày cấp: 29/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 50, Khu phố 6, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn,
Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 50, Khu phố 6, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh
Bình Định, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Kim Hạnh



Số:



5501/19

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Tỉnh Bình Định*

Địa chỉ trụ sở: *Số 35 Lê Lợi, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

Điện thoại: *0256. 3814814 – 3826083*

Fax: *0256. 3814814*

Email: *dkkd.binhdinhh@gmail.com*

Website: *http://skhdt.binhdinhh.gov.vn*

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN TRUNG**

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: **4101453726**

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản	6820(Chính)
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
3	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
4	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tư vấn lập và đánh giá hồ sơ mời thầu. Tư vấn thẩm tra, thiết kế và giám sát thi công các công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế kiến trúc, kết cấu công trình xây dựng. Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu; Tư vấn thẩm tra, thiết kế và giám sát thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật; Khảo sát địa chất, địa hình công trình xây dựng	7110
5	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh nhà cửa, công trình và cảnh quan, dịch vụ vệ sinh, vệ sinh chung nhà cửa, vệ sinh nhà cửa và các công trình khác, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8110

STT	Tên ngành	Mã ngành
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
7	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
8	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống	5610
9	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ và hàng trang trí nội, ngoại thất	1629
10	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	3100
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn sơn vécni; Bán buôn vật liệu, thiết bị, lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
13	Bán buôn chuyên nghiệp khác chưa được phân vào đâu	4669

15	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
16	Quảng cáo	7310
17	Xây dựng nhà để ở	4101
18	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4102
19	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4299
20	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
21	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đấu giá	4610
22	Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ và duy trì điều kiện kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số CT: 00 4 7 4 Quyển số:-SCT/BS

Ngày: 21-02-2023



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Minh Hương



Trần Kim Sinh



MIEN TRUNG - CONSTRUCTION
BIM REVIT

SỞ XÂY DỰNG
BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BID-00005521

(Cấp lại chứng chỉ đã được ban hành kèm theo các Quyết định số: 130/QĐ-SXD ngày 02/05/2019, 292/QĐ-SXD ngày 04/10/2019, 23/QĐ-SXD ngày 21/01/2022, 49/QĐ-SXD ngày 21/02/2022 của Sở Xây dựng Bình Định.
Lý do cấp lại: Thay đổi tên người đại diện theo pháp luật (tên cũ: Nguyễn Thị Thanh Thùy; Thay đổi địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ cũ: số 08 Đình Công Tráng, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn).

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN TRUNG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 4101453726

Ngày cấp: 04/12/2015

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: Nguyễn Trọng Nghĩa

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 50, khu phố 6, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Số điện thoại:

Số fax:

E-mail:

Website:

1. Phạm vi hoạt động xây dựng có giá trị từ ngày 02/05/2019 đến ngày 02/05/2029

- Khảo sát xây dựng: khảo sát địa chất - Hạng III (ba)

- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng (thiết kế kiến trúc, thiết kế kết cấu, thiết kế cơ - điện, thiết kế cấp - thoát nước): Hạng II (hai)

2. Phạm vi hoạt động xây dựng có giá trị từ ngày 04/10/2019 đến ngày 04/10/2029

2.1. Quản lý dự án xây dựng công trình: dân dụng - Hạng III (ba)

3. Phạm vi hoạt động xây dựng có giá trị từ ngày 25/01/2022 đến ngày 24/01/2032

3.1. Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước) - Hạng III (ba) / Dân dụng - Hạng II (hai)

4. Phạm vi hoạt động xây dựng có giá trị từ ngày 21/02/2022 đến ngày 20/02/2032

4.1. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước): Hạng III (ba).

4.2. Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng: Hạng II (Hai)

Bình Định, ngày 17 tháng 3 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Trần Viết Bảo



MIEN TRUNG - CONSTRUCTION

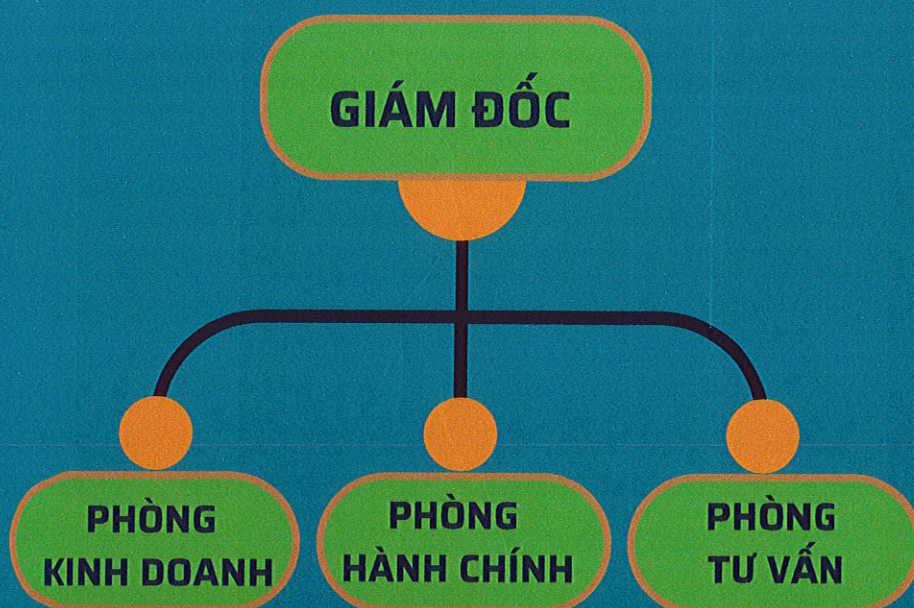
BIM REVIT

II: Sơ đồ tổ chức công ty

Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty TNHH có hai thành viên trở lên, cấu trúc của công ty được xây dựng theo cấu trúc dưới đây nhằm phù hợp với lĩnh vực hoạt động của công ty:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN TRUNG





MIEN TRUNG - CONSTRUCTION

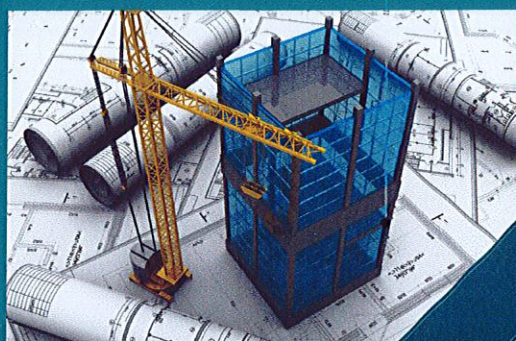
BIM REVIT

GIỚI THIỆU KINH NGHIỆM

Thành lập từ năm 2015 đến nay với hơn 8 năm kinh nghiệm, Công ty TNHH tư vấn và thương mại Miền Trung đã trở thành một trong những công ty về xây dựng uy tín tại Bình Định.



Hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế, giám sát, quản lý dự án các công trình công cộng, văn hoá, dân dụng... Công ty không ngừng đầu tư máy móc thiết bị, nâng cao trình độ quản lý, áp dụng công nghệ BIM vào việc kiểm soát và chạm, quản lý khối lượng nhằm đáp ứng xu thế phát triển chung trong thời đại công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình.





MIEN TRUNG - CONSTRUCTION
BIM REVIT

Hợp đồng do Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung
đã và đang thực hiện:

Tên gói thầu	Tên dự án/công trình	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Tư vấn khảo sát, lập BCKT, thiết kế BVTC – DT công trình	Bảo trì trụ sở làm việc và xây dựng mới kho lưu trữ tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định	104.145.000 đồng	45 ngày, 12/10/2016 - 27/11/2016
Tư vấn lập HSMT, phân tích và đánh giá HSDT gói thầu tư vấn giám sát	Kho lưu trữ chuyên dụng Bình Định (Giai đoạn 1)	Sở Nội vụ tỉnh Bình Định	2.000.000 đồng	45 ngày 10/10/2016 - 23/11 /2016
Tư vấn thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu 01VN thi công xây lắp các hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà lắp đặt thiết bị	Phát triển bệnh viện tỉnh, vùng – Giai đoạn II, Hợp phần Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	13.230.000 đồng	30 ngày 07/11/2016 - 07/12/2016
Tư vấn giám sát thi công xây dựng Gói thầu 01VN thi công xây lắp các hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà lắp đặt thiết bị	Phát triển bệnh viện tỉnh, vùng – Giai đoạn II, Hợp phần Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	236.639.000 đồng	180 ngày 20/12/2016 - 176//2017



MIEN TRUNG - CONSTRUCTION
BIM REVIT

Hợp đồng do Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung đã và đang thực hiện:

Tên gói thầu	Tên dự án/công trình	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Tư vấn lập HSYC, phân tích đánh giá HSDX	Bảo trì trụ sở làm việc và xây dựng mới kho lưu trữ tài liệu Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định	3.356.972 đồng	2017
Tư vấn lập HSMT, phân tích đánh giá Hồ sơ dự thầu xây lắp	Trường THPT chuyên phía Bắc tỉnh; Hạng mục: Sửa chữa các dãy nhà, xây tường rào, trang thiết bị đồ gỗ	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định	16.839.000 đồng	45 ngày 17/01/2017 - 02/03/2017
Tư vấn giám sát thi công xây dựng	Sửa chữa trụ sở Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Quy Nhơn	Cục Hải Quan Bình Định	13.389.000 đồng	5/4/2017 - 5/5/2017
Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng	Sửa chữa nhà hạt quản lý Cầu Thị Nại	Sở Giao thông vận tải Bình Định	24.539.000 đồng	21/7/2017 - 31/7/2017
Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng	Cải tạo, mở rộng diện tích làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải Bình Định	21.098.000 đồng	15/9/2017 - 25/9/2017
Tư vấn lập HSYC, phân	Trường THPT số 1 An Nhơn, thị xã	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định	3.617.000 đồng	20 ngày 17/05/2017 -



MIEN TRUNG - CONSTRUCTION

BIM REVIT

Hợp đồng do Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung đã và đang thực hiện:

Tên gói thầu	Tên dự án/công trình	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Tư vấn lập HSYC, phân tích đánh giá HSDX	Tường THPT số 1 An Nhơn, thị xã An Nhơn; Hạng mục: Nhà hiệu bộ	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định	3.617.000 đồng	20 ngày 17/05/2017 - 05/6/2017
Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu: Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất và lập thiết kế BVTĐ và dự toán	Đầu tư xây dựng kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học các xã đặc biệt khó khăn, bãi ngang, hải đảo giai đoạn 2017 - 2020, tỉnh Bình Định	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định	5.165.000 đồng	30 ngày 24/9/2017 - 23/10/2017
Tư vấn giám sát thi công Toàn bộ khối lượng xây dựng và thiết bị	Cải tạo, sửa chữa nâng cấp Khoa Ngoại thần kinh – cột sống và Khoa ngoại ung bướu (cũ) thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	374.680.000 đồng	Theo thời gian thực hiện công trình bắt đầu 23/11/2017
Tư vấn lập HSMT, phân tích đánh giá Hồ sơ dự thầu thi công xây dựng và thiết bị công trình	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn Hạng mục: Xây mới nhà 03 tầng 09 phòng; sửa chữa khu văn phòng và tường rào, cổng ngõ	Ban QLDA Đầu tư xây dựng thành phố Quy Nhơn	17.735.000 đồng	45 ngày 02/01/2018 - 22/02/2018



MIEN TRUNG - CONSTRUCTION
BIM REVIT

Hợp đồng do Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung đã và đang thực hiện:

Tên gói thầu	Tên dự án/công trình	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Gói thầu xây lắp thuộc công trình: Trường Mầm non 2/9	Phòng Giáo dục Đào tạo TP. Quy Nhơn	3.757.000 đồng	20 ngày 14/3/2018 - 03/4/2018
Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu: Xây lắp	Đầu tư xây dựng kiên cố hóa tường lớp học mầm non, tiểu học các xã đặc biệt khó khăn, bãi ngang, hải đảo giai đoạn 2017 - 2020, tỉnh Bình Định (giai đoạn 2)	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định	44.631.000 đồng	45 ngày 28/5/2018 - 11/7/2018
Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Gói thầu xây lắp thuộc công trình: Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	Phòng Giáo dục Đào tạo TP. Quy Nhơn	2.000.000 đồng	20 ngày 28/6/2018 - 17/7/2018
Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Gói thầu xây lắp thuộc công trình: Trường Tiểu học Nhơn Hải	Phòng Giáo dục Đào tạo TP. Quy Nhơn	2.000.000 đồng	20 ngày 12/7/2018 - 31/7/2018
Tư vấn lập HSMT và phân tích, đánh giá Hồ sơ dự thầu xây lắp gói thầu số 01 "Xây dựng nhà làm việc và các công trình phụ trợ (kể cả cung cấp, lắp đặt	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc xã Nhơn Lý	Ban QLDA Đầu tư xây dựng thành phố Quy Nhơn	49.316.000 đồng	45 ngày 28/03/2018 - 15/05/2018



MIEN TRUNG - CONSTRUCTION
BIM REVIT

Hợp đồng do Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung đã và đang thực hiện:

Tên gói thầu	Tên dự án/công trình	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Tư vấn thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật	Xây dựng mới kho lưu trữ hồ sơ bệnh án, khu giảng dạy, thực hành sinh viên y khoa, các phòng chức năng và khoa Giải phẫu bệnh cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	67.531.000 đồng	10 ngày, 20/11/2018 - 29/11/2018
Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	Hội trường Thành ủy Quy Nhơn (47 Nguyễn Huệ)	Văn phòng Thành ủy Quy Nhơn	92.392.000 đồng	10 ngày, 04/6/2019 - 13/6/2019
Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	Xây dựng mới kho lưu trữ hồ sơ bệnh án, khu giảng dạy, thực hành sinh viên y khoa, các phòng chức năng và khoa giải phẫu bệnh cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	372.490.000 đồng	24 ngày 01/04/2019 - 26/04/2019
Tư vấn lập HSMT và phân tích đánh giá HSDT theo hình thức chỉ định thầu (quy trình rút gọn) gói thầu	Toàn bộ khối lượng xây lắp và thiết bị công trình: Xây dựng mới trạm Y tế xã Nhơn Phúc (thị xã An Nhơn), trạm Y tế Cát Hưng và trạm Y tế Cát Hanh (huyện Phù Cát)	Sở Y tế Bình Định	43.198.000 đồng	45 ngày 04/7/2019 - 17/8/2019



MIEN TRUNG - CONSTRUCTION
BIM REVIT

Hợp đồng do Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung đã và đang thực hiện:

Tên gói thầu	Tên dự án/công trình	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Tư vấn thẩm tra báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng	Trụ sở kho vật chứng Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Định	25.045.000 đồng	10 ngày 29/10/2019 - 07/11/2019
Tư vấn thẩm tra báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng	Trụ sở kho vật chứng Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Định	36.005.000 đồng	10 ngày 29/10/2019 - 07/11/2019
Tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	Cải tạo, sửa chữa và chỉnh trang Hội trường Ngọc Linh	Văn phòng UBND tỉnh Kon Tum	158.295.664 đồng	60 ngày 31/12/2019 - 07/3/2020
Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT thi công	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình: Bệnh viện Đa Khoa khu vực Bồng Sơn, Hạng mục: Sửa chữa, cải tạo nhà vệ sinh	Sở Y tế Bình Định	24.885.000 đồng	45 ngày 02/01/2020 - 16/02/2020
Tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán	Doanh trại Ban CHQS huyện Phù Cát/ Bộ CHQS tỉnh Bình Định/QK5	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Định	75.295.000 đồng	20 ngày 27/3/2020 - 15/4/2020



MIEN TRUNG - CONSTRUCTION

BIM REVIT

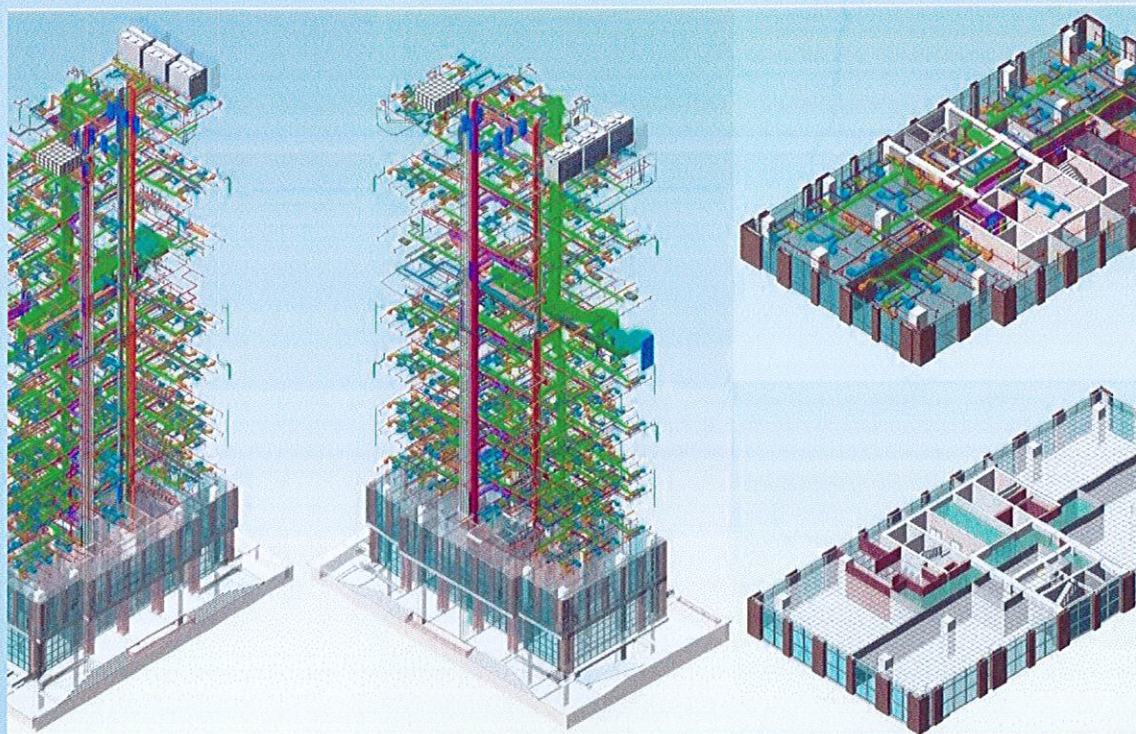
Hợp đồng do Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung đã và đang thực hiện:

Tên gói thầu	Tên dự án/công trình	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Tư vấn giám sát thi công xây dựng	Cải tạo, xây dựng hành lang cầu nối kết nối toàn bộ các khoa, phòng và cải tạo cảnh quan sân vườn, đường nội bộ trong khuôn viên Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định	367.587.000 đồng	270 ngày, 11/01/2021 - 31/12/2022
Tư vấn giám sát thi công xây dựng	Cải tạo, sửa chữa Nhà Mổ thuộc Khoa Phẫu thuật – Gây mê hồi sức	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định	407.798.000 đồng	270 ngày 06/4/2021 - 31/12/2022
Tư vấn giám sát thi công xây dựng	Cải tạo, sửa chữa nhà khách Thanh Bình	Nhà khách Thanh Bình	22.723.000 đồng	Theo thời gian thực hiện công trình
Tư vấn quản lý dự án	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Cục và Đội quản lý thị trường tỉnh Bình Định	Cục Quản lý thị trường	704.837.000	5/12/2022- 27/5/2024



MIEN TRUNG - CONSTRUCTION
BIM REVIT

Chúng tôi tự hào khi tận dụng được những lợi thế của mình và xác định tầm nhìn dài hạn cho định hướng phát triển để phù hợp với xu thế thị trường. Chúng tôi tin rằng với sự năng động, ham học hỏi của các kỹ sư trẻ cùng với tâm huyết của Ban lãnh đạo Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung từng bước áp dụng phần mềm, công nghệ BIM theo Quyết định số 258/QB-TTg ngày 17/03/2023 của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt Lộ trình áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng sẽ mang lại các sản phẩm, dịch vụ tốt nhất thỏa mãn yêu cầu của Quý Chủ đầu tư.



THANK YOU

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

NHA TRANG UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF BACHELOR



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Danh hiệu: Bằng kỹ sư

Upon: (Mr, Ms) **NGUYEN TRONG NGHIA**

Born on: 07/03/1991

Major in: Civil Engineering

Ranking: Good

Mode of study: Full-time

Cho: **NGUYỄN TRONG NGHĨA**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 07/03/1991

Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật xây dựng

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 8 năm 2013

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số CT: 1273 Quyển: 02 SCT/BS

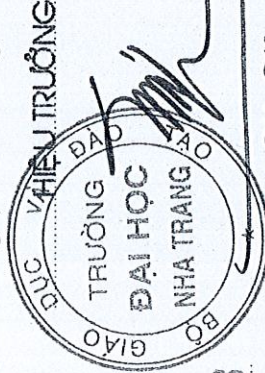
Ngày: 30-05-2023



Serial number: 00358683

Reference number: 39876

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Bích Huệ hiệu: 00358683



Số vào sổ cấp bằng: 39876

Từ Văn Lăng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

BẢN SAO

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **NGUYỄN TRỌNG NGHĨA**
Ngày tháng năm sinh: **07/03/1991**
Số CMND (hoặc hộ chiếu): **215165096**
Cấp ngày: **02/06/2006** tại **CA Bình Định**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học Nha Trang**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng**

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình HTKT (thoát nước)	III	Từ 29/11/2018 đến 29/11/2023
2	Quản lý dự án HTKT (thoát nước)	III	Từ 29/11/2018 đến 29/11/2023
3			
4			
5			

Bình Định, ngày 29 tháng 11 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Đào Quý Tiêu

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số CT: **1274** Quyển **02** SCT/BS

Ngày: **30-05-2023**



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Bích Huệ

BẢN SAO

**TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ**

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: BID-00047061

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 236/QĐ-SXD ngày 29/11/2018)

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Ngày: 30-08-2023

Trần Thị Bích Huệ
CÔNG CHỨNG VIÊN



THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

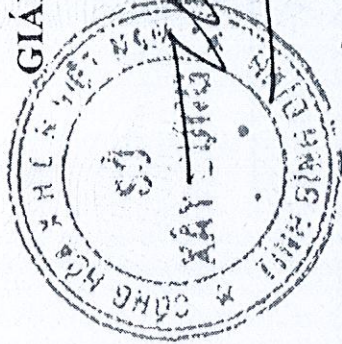
Họ và tên: **NGUYỄN TRỌNG NGHĨA**
Ngày tháng năm sinh: 07/03/1991
Số CMND (hoặc hộ chiếu): 052091004222
Cấp ngày: 29/9/2022 tại Cục CS QLHC
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Nha Trang
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ kỹ thuật XD

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Quản lý dự án công trình dân dụng, HTKT	III	Từ 22/10/2023 đến 21/10/2028
2			
3			
4			
5			

12
Bình Định, ngày 22 tháng 10 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Trần Viết Bảo

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BID-00047061

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 339/QĐ-SXD ngày
22/10/2023)



THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ



Họ và tên: **NGUYỄN TRỌNG NGHĨA**

Ngày tháng năm sinh: **07/3/1991**

Số CMND (hoặc hộ chiếu): **215165096**

Cấp ngày: **02/6/2006** tại **CA Bình Định**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Đại học Nha Trang**

Hệ đào tạo: **Chính quy**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng**

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng	III	Từ 06/5/2020 đến 05/5/2025
2			
3			
4			
5			

Bình Định, ngày 06 tháng 5 năm 2020

GIÁM ĐỐC



Trần Viết Bảo

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số CT: **1274** Quyển: **02** SCT/BS

Ngày: **30-05-2023**



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Bích Huệ

BẢN SAO

**TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ**

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: BID-00047061

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 85/QĐ-SXD ngày 06/5/2020)

Trần Thị Bích Huệ
CÔNG CHỨC VIÊN



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU

Chứng nhận: Ông (Bà) **Nguyễn Trọng Nghĩa**

Ngày sinh: **07/03/1991** Quê quán: **Bình Định**

Số CMND/Thẻ căn cước/Số hộ chiếu: **211165096**

Đã được cấp

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU

Lĩnh vực: **1. Xây lắp, mua sắm hàng hóa, phi tư vấn**
2. Tư vấn

Thời hạn sử dụng: 05 năm, kể từ ngày **22** tháng **6** năm **2022**

(Quyết định số **302/QĐ-QLĐT** ngày **22** tháng **6** năm **2022**

của Cục trưởng Cục QLĐT)

Hà Nội, ngày **22** tháng **6** năm **2022**

CỤC TRƯỞNG CỤC QLĐT

Số: **C01.29.16440**

Cấp lần đầu ngày **22** tháng **6** năm **2022**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số CT: **1274** Quyển: **02** SCT/BS

Trần Hào Hùng

Ngày: **30-05-2023**



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Bích Huệ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

BÌNH VỚI BẢN CHÍNH
Quê: 2018

Ngày: 30-05-2023

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Bích Huệ



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF
QUY NHON UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

CONSTRUCTION TECHNOLOGY ENGINEERING

Mr LE QUY PHU

23 February 1991

Year of graduation: 2015

Degree classification:

Mode of study:

Good
Full-time

Good
Số chứng thực: 751/Quyển Số 01 SCT/BS

Bình hành, 20/05/2013



Reg. No: 15.1.112.059

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

cấp

BẰNG KỸ SƯ

CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Ông LÊ QUÝ PHÚ

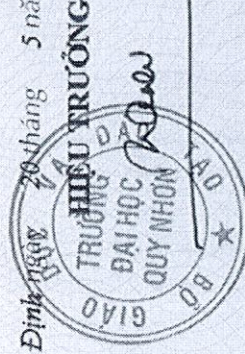
23 tháng 02 năm 1991

Năm tốt nghiệp: 2015

Loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

Bình Định, ngày 20 tháng 5 năm 2015



PGS.TS. Nguyễn Hồng Anh

Số hiệu: 268706

Số vào sổ cấp bằng: 15.1.112.059

THÔNG TIN CÁ NHÂN



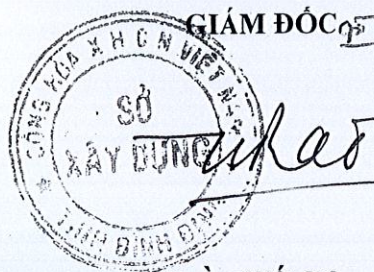
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng	II	Từ 30/12/2022 đến 29/12/2027
2			
3			
4			
5			

Họ và tên: **LÊ QUÝ PHÚ**
 Ngày tháng năm sinh: **23/02/1991**
 Số CMND (hoặc hộ chiếu): **215083993**
 Cấp ngày: **22/12/2020** tại **CA Bình Định**
 Quốc tịch: **Việt Nam**
 Cơ sở đào tạo: **Đại học Quy Nhơn**
 Hệ đào tạo: **Chính quy**
 Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng**

Bình Định, ngày 30 tháng 12 năm 2022



Trần Viết Bảo

Căn cứ thực bản sao đúng với bản chính
 Số chứng chỉ: **81**.....Quyển Số: **01**.....SCT/BS

03 -02- 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Công Thành

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BID-00085575

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 468/QĐ-SXD ngày 30/12/2022)

Đã được thực hiện sao đúng với bản chính

03-05-2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

CÔNG TY CPTƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO
GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT THI CÔNG
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH



Chứng nhận Ông/ Bà : **LÊ QUÝ PHÚ**

Sinh ngày : **23/02/1991**

Quê quán : **BÌNH ĐỊNH**

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát
thi công xây dựng công trình theo quy định tại thông tư số
25/2009/TT-BXD ngày 29/07/2009 của Bộ Xây dựng.

Tổ chức từ ngày 05 tháng 11 đến ngày 02 tháng 12 năm 2016

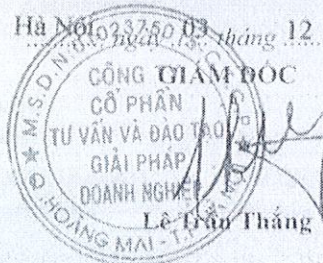
Loại công trình : 1. Dân dụng, công nghiệp và HTKT

2. Giao thông

3. Thủy lợi – thủy điện

Xếp loại : **Giỏi**

Hà Nội ngày 13 tháng 12 năm 2016



Số: D045/16/GSTC





GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN
AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

SỐ: 082-D/191021/ATLD/N2/NV

Họ và tên: **LÊ QUÝ PHÚ**

Nam, nữ: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 23/02/1991

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND/ Căn cước công dân/ hộ chiếu: 215083993

Chức vụ: **CÁN BỘ KỸ THUẬT**

Đối tượng huấn luyện: **NHÓM 2**

Đơn vị công tác: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ GIAO THÔNG MỀ KÔNG**

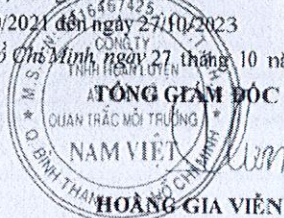
Đã hoàn thành khóa huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động
được tổ chức từ ngày 20/10/2021 đến ngày 26/10/2021

Kết quả đạt được: **KHÁ**

Giấy chứng nhận có giá trị 2 năm

Từ ngày 27/10/2021 đến ngày 27/10/2023

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27, tháng 10 năm 2021



NỘI DUNG HUẤN LUYỆN

1. Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.
2. Nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động.
3. Nội dung huấn luyện chuyên ngành.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 750...Quyển Số: 01...SCT/BS

30-05-2023



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Lê Quốc Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

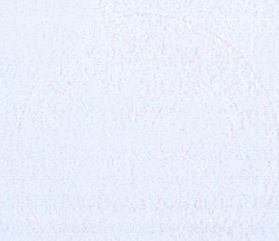


NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

- 1- Xuất trình giấy khi được người có thẩm quyền yêu cầu
- 2- Không được tẩy xóa, sửa chữa, tự ghi vào Giấy chứng nhận
- 3- Không được cho người khác mượn
- 4- Khi thất lạc phải báo ngay cho Tổ chức huấn luyện nơi cấp Giấy chứng nhận
- 5- Trước khi Giấy chứng nhận huấn luyện hết hạn trong vòng 30 ngày, người được cấp phải tham dự huấn luyện định kỳ để được cấp Giấy chứng nhận mới

GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

3 0 0 2 5033



THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người được
cấp chứng chỉ

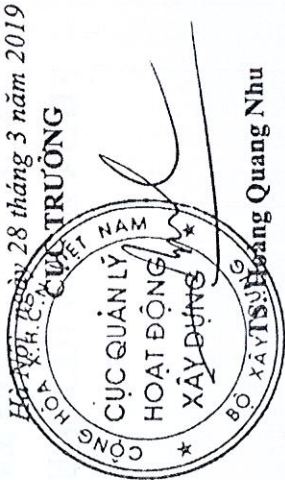


Họ và tên: **Phạm Hữu Hưng**
Ngày tháng năm sinh: **27/12/1982**
Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): **212094007**
Cấp ngày: **08/2/2010** tại **CA Quảng Ngãi**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học bách khoa - Đại học quốc gia**
Tp. Hồ Chí Minh
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **kỹ sư điện, điện tử**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng chỉ: **402-2023** Quyển số: **4** SCT/BS
Ngày: năm:



Phạm Lê Huyền



LẤN SAO

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	I	từ 28/3/2019 đến 28/3/2024

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: BXD-00054283

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12/QĐ-HĐXD-CN ngày 28/3/2019)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Rector

of Ho Chi Minh City University of Technology (HUTECH)

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Civilian and Industrial Construction



Upon: Cap Hoang Le
Date of birth: 20 June 1981
Year of graduation: 2012
Degree classification: Strong - pass
Mode of study: Part-time



Reg.No: 0176-559/XD2012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Hiệu Trưởng

Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ TP. Hồ Chí Minh

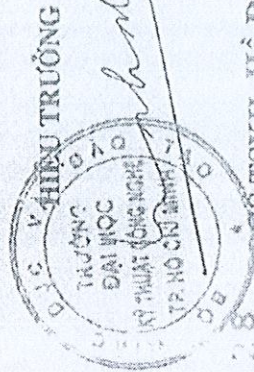
cấp

BẰNG KỸ SƯ

Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp

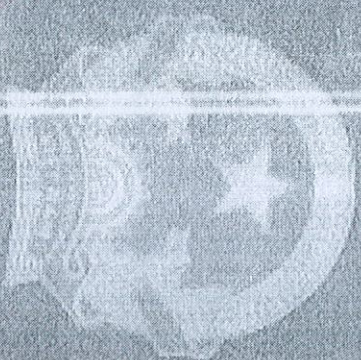
Cho: Cap Hoang Le
Ngày sinh: 20/06/1981
Năm tốt nghiệp: 2012
Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá
Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2012



Số hiệu: 001386228
Số vào sổ cấp bằng: 0176-559/XD2012
P.CS.TSKH. Hồ Đắc Lộc

CỘNG HÒA KI HÒI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



**BẢNG LỚT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Cáp Hoàng Lê**

Ngày tháng năm sinh: **20/06/1981**

Số CMND (hoặc hộ chiếu): **225596817**

Cấp ngày: **16/02/2010 tại C.A Khánh Hòa**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **DH đại học kỹ thuật công nghệ TP. HCM**

Hệ đào tạo: **Vừa làm vừa học**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư xây dựng Xây dựng dân
dụng và công nghiệp**

mọi dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật (cấp - thoát nước)	III	Từ 30/07/2019 đến 30/07/2024
2			
3			
4			
5			

TP.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2019



Hoàng Thị Ánh Tuyết



CHỨNG THỰC BAN SƠ DUNG VỚI BAN CHỈ HUY
Số chứng thực: **8146** Ngày: **27-09-2019**
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Mỹ Lệ

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM-00065807

(Ban hành theo Quyết định số: 781/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày: 30/07/2019)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về việc tặng thưởng cho học sinh giỏi
theo quyết định số 1994/QĐ-UBH ngày 23.11.1980 của
Bộ trưởng (sau đây và đây là) và theo quy định của pháp luật
về thi đua khen thưởng, Khen thưởng học sinh giỏi.

Cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Hai lần đạt loại Tốt được
ngành Xây dựng Công trình Công nghiệp
Đang Đang năm tốt nghiệp 1980

Và công nhận danh hiệu

Số học sinh

62991

N

Số văn số

13073

Kỹ sư Xây dựng

Nguyễn Văn Bình

ngày

20-05-2021

tháng

05

năm

1980

ở

thị trấn

Đông Anh

huyện

Đông Anh

thị trấn

Đông Anh

huyện

Đông Anh

thị trấn

Đông Anh

huyện

Đông Anh

thị trấn

Đông Anh

huyện

Phó Giám đốc

Phó Giám đốc

Phó Giám đốc

Phó Giám đốc

Phó Giám đốc

Phó Giám đốc

Phó Giám đốc

Phó Giám đốc

Phó Giám đốc

PHÓ GIÁM ĐỐC TỔNG

Van Thuy Vi

THÔNG TIN CÁ NHÂN



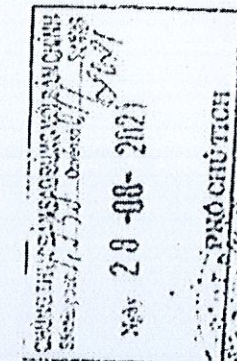
.....
 Chữ ký của người được
 cấp chứng chỉ

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	I	từ 04/6/2020 đến 04/6/2025
2	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	I	từ 04/6/2020 đến 04/6/2025

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Tĩnh
 Ngày tháng năm sinh: 10/8/1969
 Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): 221107509
 Cấp ngày: 22/12/2014 tại CA Phú Yên
 Quốc tịch: Việt Nam
 Cơ sở đào tạo: Đại học kiến trúc Hà Nội
 Hệ đào tạo: Tại chức
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2020



Số xây dựng: 01/HQNG-QN

Ngày 28-08-2021



Văn Đình Hà

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT OF

SAIGON TECHNOLOGY UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF BACHELOR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC



KỸ SƯ

Nguyen Ngoc Tien

Nguyễn Ngọc Tiến

Upon: (Mr, Ms)

Born on: 29/08/1987

Giới tính: Nam

Major in: Construction / Building Technology

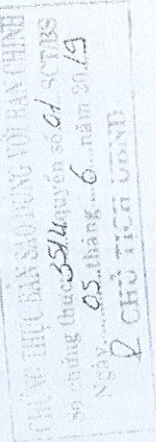
Ngày, tháng, năm sinh: 29/08/1987

Ranking: Pass

Ngành đào tạo: Kỹ thuật Công trình

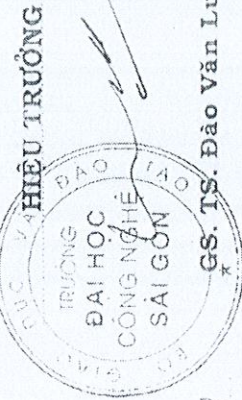
Mode of study: Full Time

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá



Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung

Tp. HCM, ngày 01 tháng 11 năm 2010



Serial number:

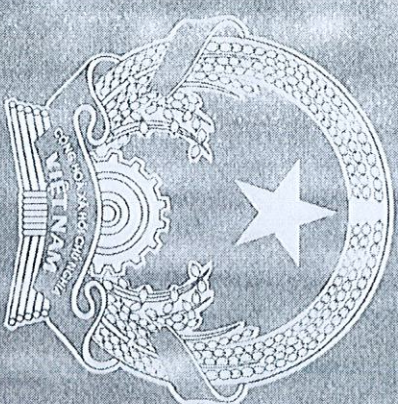
Số hiệu: 00164937

GS. TS. Đào Văn Lương

Reference number:

Số vào sổ cấp bằng: 308.08.0204

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

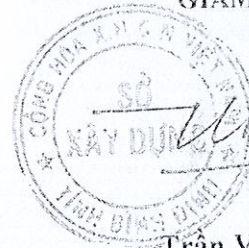


NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Quản lý dự án dân dụng	III	Từ 02/10/2020 đến 01/10/2025
2			
3			
4			
5			

Bình Định, ngày 02 tháng 10 năm 2020

GIÁM ĐỐC



Trần Viết Bảo

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC TIẾN

Ngày tháng năm sinh: 29/8/1987

Số CMND (hoặc hộ chiếu): 215054775

ngày: 04/6/2019 tại CA Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Công nghệ Sài Gòn

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình

CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 0.05.4.7.1. Quyển số 01 SCTAB

Ngày: 09-10-2020

CÔNG CHỨNG VIỆN



Thị Chi

BẢN SAO

**TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ**

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: BID-00012460

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 225/QĐ-SXD ngày 02/10/2020)



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF ARCHITECTURE

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

CIVIL ENGINEERING

Mr Tran Thai Binh

Upon:

Date of birth: 30 September 1990

Year of graduation: 2015

Degree classification: Good

Mode of study: Full-time

Ho Chi Minh City, 08 September 2015

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 3.4.8.1 quyển số 1-SC/TP Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2015

Ngày ... 4 ... 05 ... 2022

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRẦN THỊ HÀ

Số hiệu: 317364

Trần Thị Hà

HPHUY GIAT-T

HPHUY GIAT-T

HPHUY GIAT-T

HPHUY GIAT-T

HPHUY GIAT-T

HPHUY GIAT-T

HPHUY GIAT-T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP. HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG KỶ SƯ

KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Ông Trần Thái Bình

Cho:

Ngày sinh: 30/9/1990

Năm tốt nghiệp: 2015

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ho Chi Minh City, 08 September 2015

TRƯỜNG

ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP. HỒ CHÍ MINH

THÀNH PHỐ

HỒ CHÍ MINH

HCST&KTS PHẠM TỬ

HCST&KTS PHẠM TỬ

HCST&KTS PHẠM TỬ

HCST&KTS PHẠM TỬ

HCST&KTS PHẠM TỬ

HCST&KTS PHẠM TỬ

HCST&KTS PHẠM TỬ

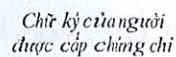
Reg. No: 0721/2015/KT-ĐT&CTSV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG



Họ và tên: **TRẦN THÁI BÌNH**
 Ngày tháng năm sinh: **30/9/1990**
 Số CMND (hoặc hộ chiếu): **215175676**
 Cấp ngày: **28/9/2016** tại **CA Bình Định**
 Quốc tịch: **Việt Nam**
 Cơ sở đào tạo: **Đại học Kiến trúc Tp. HCM**
 Hệ đào tạo: **Chính quy**
 Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư xây dựng**



Bình Định, ngày 06 tháng 5 năm 2020

GIÁM ĐỐC



Trần Việt Bảo

CHỨNG THỰC BẰN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 10.3.1.1 quyển số 1-SCT/BS
Ngày 04.05.2022

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRẦN THỊ HÀ
CÔNG CHỨNG VIÊN



Trần Thị Hà

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BID-00010221

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 85/QĐ-SXD ngày 06/5/2020)

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: HUỖNH THỊ PHƯƠNG DUNG
Ngày tháng năm sinh: 02/7/1987
Số CMND (hoặc hộ chiếu): 230677138
Cấp ngày: 25/6/2011 tại CA Gia Lai
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Kiến trúc Đà Nẵng
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công
nghiệp

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng	II	Từ 21/4/2020 đến 20/4/2025
2			
3			
4			
5			

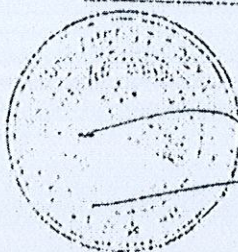
Bình Định, ngày 21 tháng 4 năm 2020

GIÁM ĐỐC



Trần Viết Bảo

TRƯỞNG THỰC ĐƠN SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 2014/CTCS
Ngày 23-04-2020
PHÓ CHỦ TỊCH



Tà Thị Mỹ

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: HUỖNH THỊ PHƯƠNG DUNG
 Ngày / tháng năm sinh: 02/7/1987
 Số CMND (hoặc hộ chiếu): 230677138
 Cấp ngày: 06/8/2015 tại CA Gia Lai
 Quốc tịch: Việt Nam
 Cơ sở đào tạo: Đại học Kiến trúc Đà Nẵng
 Hệ đào tạo: Chính quy
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng DD&CN

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Định giá xây dựng	II	Từ 25/12/2020 đến 24/12/2025
2			
3			
4			
5			

Bình Định, ngày 25 tháng 12 năm 2020

GIÁM ĐỐC

CHỨNG THỰC BẢN SÁO
 ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng chỉ: 01/01/2021
 Ngày: 04-01-2021

CÔNG CHỨNG VIÊN

Trần Viết Bảo



Lê Văn Thông

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY
HEREBY CONFERS THE DEGREE OF

Bachelor of Engineering
Civil Engineering
Water Resources Engineering

UPON: *Nguyễn Văn Đức*

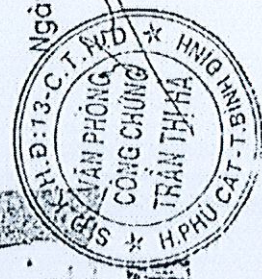
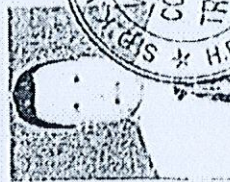
BORN ON: December 26, 1983 IN: TP. HCM

YEAR OF GRADUATION: 2010

Số đăng ký: 13XD05
(Registration N°)

BB.03838/18KH2/2009

Mã số SV (ID):
S070387



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
CẤP

Trần Thị Minh Hương
Xây dựng
Thủy lợi - Thủy điện - Cấp thoát nước

CHO: *Nguyễn Văn Đức*

SINH NGÀY: 26/12/1983 TẠI: TP.HCM

NĂM TỐT NGHIỆP: 2010 HỆ: Chính quy

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số CT: 1.3.3.5.4. Quyền số: 01 - SCT/BS - 12 HIỆU TRƯỞNG

Ngày: 27-04-2022

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Minh Hương

PGS. TS. Vũ Đình Thành

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Nguyễn Văn Đức

Ngày tháng năm sinh: 26/12/1983

Số CMND (hoặc hộ chiếu): 025176449

Cấp ngày: 10/07/2009 tại CA TP. HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: ĐH Bách khoa - ĐH Quốc gia TP. HCM

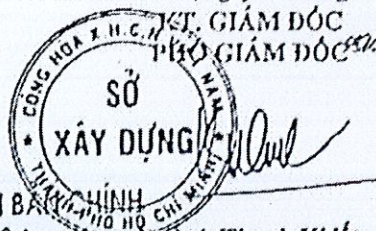
Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng (Thủy lợi - Thủy điện -
Cấp thoát nước)

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Từ đến
1	Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước - thoát nước)	II	Từ 30/12/2021 đến 30/12/2026
2	Giám sát công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước - thoát nước)	II	Từ 30/12/2021 đến 30/12/2026
3	Định giá xây dựng	II	Từ 30/12/2021 đến 30/12/2026
4			
5			

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2021



CHỨNG THỰC BẢN SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số CI: 0.9.9.5.B... Quyền số: 01-SC1/BS

Nguyễn Thanh Khiết

Ngày: 27-04-2022



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Minh Hương

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN THẾ**
Ngày tháng năm sinh: 28/11/1989
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 163034381
Cấp ngày: 06/01/2007 tại: Công an tỉnh Nam Định
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Xây dựng
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp thoát nước

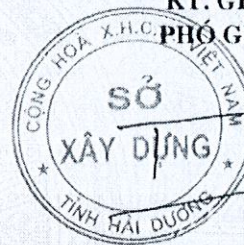
Nội dung được cấp phép hành nghề hoạt động xây dựng

TT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình cấp thoát nước	II	Từ 26/06/2020 đến 25/06/2025

Hải Dương, ngày 26 tháng 06 năm 2020

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Hải

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HAD-00094335

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 111/QĐ-SXD
ngày 26 tháng 06 năm 2020 của Sở Xây dựng
Hải Dương)

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: NGUYỄN THANH PHONG
Ngày tháng năm sinh: 24/03/1973
Số CMND (hoặc hộ chiếu): 052073024863
Cấp ngày: 01/9/2021 tại Cục CS QLHC
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Bách khoa Đà Nẵng
Hệ đào tạo: Mở rộng
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện kỹ thuật

CHỨNG THỰC BẢN SAO
DỮNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....
Ngày.....
CÔNG CHỨNG VIỆN

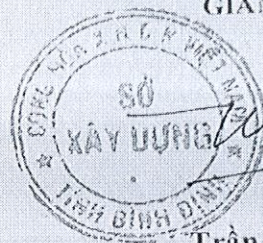


NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình công nghiệp (ĐD&TBA)	II	Từ 06/02/2023 đến 05/02/2028
2	Giám sát lắp đặt thiết bị điện vào công trình	III	Từ 06/02/2023 đến 05/02/2028
3	Định giá xây dựng	III	Từ 06/02/2023 đến 05/02/2028
4			
5			

Bình Định, ngày 06 tháng 02 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Trần Viết Bảo

Võ Thị Chi

B. Kinh nghiệm của Nhà thầu:

Tên dự án	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc, hội trường và tường rào, cổng ngõ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân
Địa điểm thực hiện	Huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
Tên Chủ đầu tư	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân
Tên gói thầu	Tư vấn Quản lý dự án
Giá hợp đồng	94.553.000 đồng
Tư cách tham dự thầu	Nhà thầu độc lập
Thời gian thực hiện hợp đồng	Theo tiến độ thi công Từ ngày 10/10/2021 đến ngày 29/12/2021
Thời gian thực tế đã thực hiện	Từ ngày 10/10/2021 đến ngày 29/12/2021
Tóm tắt các công việc cụ thể mà nhà thầu đã thực hiện theo hợp đồng	Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình theo đúng trách nhiệm và quyền hạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Tư vấn quản lý dự án công trình theo đúng quy định của pháp luật. Lập hệ thống quản lý chất lượng, quy định rõ từng cá nhân, bộ phận thực hiện, theo dõi, kiểm tra công việc thực hiện theo phương án quản lý dự án được chủ đầu tư phê duyệt

Số: 252 /QĐ-SKHĐT

Bình Định, ngày 01 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc, hội trường
và tường rào, cổng ngõ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân**

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 3562/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc, hội trường và tường rào, cổng ngõ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân;

Căn cứ Quyết định số 3379/QĐ-BCH ngày 31/12/2020 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2062/QĐ-BCH ngày 28/8/2021 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Định về việc giao nhiệm vụ và ủy quyền làm chủ đầu tư Công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc, hội trường và tường rào, cổng ngõ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân;

Căn cứ Công văn số 212/SXD-QLXDTD ngày 04/8/2021 của Sở Xây dựng Bình Định về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng Công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc, hội trường và tường rào, cổng ngõ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân;

Xét đề nghị của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân tại Tờ trình số 928/TTr-UBND ngày 30/8/2021 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà Công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc, hội trường và tường rào, cổng ngõ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đầu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình với các nội dung như sau:

1. Tên Công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc, hội trường và tường rào, cổng ngõ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân.

2. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

3. Chủ đầu tư: Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân.

4. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Kiều Việt.

5. Mục tiêu đầu tư: Để đảm bảo điều kiện làm việc, ăn ở sinh hoạt cho cán bộ chiến sĩ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng đơn vị chính quy, xanh, sạch đẹp, thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, Quân sự địa phương.

6. Nội dung quy mô đầu tư:

- Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc + hội trường:
- + Xây mới mở rộng Nhà làm việc, hội trường: 80,5m².
- + Cải tạo phần Nhà làm việc, hội trường hiện trạng: 311,5m².
- Tường rào, Cổng ngõ: dài 123m.
- Mua sắm thiết bị bàn ghế hội trường.

(Nội dung và giải pháp thực hiện công trình theo hồ sơ do đơn vị tư vấn lập, được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình tại Văn bản số 212/SXD-QLXDTD ngày 04/8/2021).

7. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân.

8. Loại, nhóm và cấp công trình: Công trình dân dụng, nhóm C - Cấp III.

9. Số bước thiết kế và danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế một bước;

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công do đơn vị tư vấn lập, được Sở Xây dựng tỉnh Bình Định thông báo kết quả thẩm định tại Văn bản số 212/SXD-QLXDTD ngày 04/8/2021.

10. Tổng mức đầu tư: 3.668.268.000 đồng (Ba tỷ, sáu trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 2.621.644.000 đồng;
- Chi phí thiết bị : 547.398.000 đồng;
- Chi phí QLDA : 94.553.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 292.444.000 đồng;
- Chi phí khác : 29.756.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 82.473.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực theo quy định tại Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính.

12. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

14. Tổ chức thực hiện theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (ĐVT: 1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn quản lý dự án	94.553	Vốn ngân sách nhà nước	Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2021	Hợp đồng trộn gói	Theo tiến độ thi công
2	Tư vấn giám sát thi công xây dựng	90.741		Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2021	Hợp đồng trộn gói	Theo tiến độ thi công

3	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT xây lắp và thiết bị	13.334	Vốn ngân sách nhà nước	Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2021	Hợp đồng trọn gói	25 ngày
4	Tư vấn thẩm định HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	2.383		Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2021	Hợp đồng trọn gói	15 ngày
5	Bảo hiểm công trình xây dựng	2.883		Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2021	Hợp đồng trọn gói	Theo tiến độ thi công
6	Toàn bộ khối lượng thi công xây lắp công trình	3.221.475 (Trong đó: - Chi phí xây dựng: 2.621.644; - Chi phí thiết bị: 547.398; - Dự phòng khối lượng phát sinh: 52.433)		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	01 (một) giai đoạn, 01 (một) túi hồ sơ	Quý III năm 2021	Hợp đồng trọn gói	90 ngày
Tổng giá trị các gói thầu: 3.425.369.000 đồng (Ba tỷ, bốn trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng)								

(Chi phí thiết bị nêu trên chỉ mang tính chất tạm tính, trước khi triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện Chứng thư thẩm định giá theo đúng quy định hiện hành của pháp luật).

15. Nội dung khác:

- Trước, trong khi triển khai thực hiện dự án, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân, cần lưu ý thực hiện đầy đủ các nội dung thẩm định và kiến nghị của Sở Xây dựng Bình Định tại Văn bản số 212/SXD-QLXDTĐ ngày 04/8/2021; công tác PCCC (nếu có) Chủ đầu tư cần đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện việc Báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư dự án theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

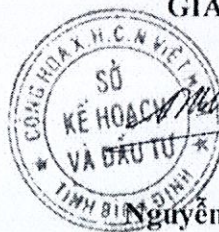
Điều 2. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân có trách nhiệm phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định

hiện hành về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình và tổ chức lựa chọn các nhà thầu theo nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước về công tác đấu thầu.

Điều 3. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân và các đơn vị liên quan theo chức năng, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này kể từ ngày ký/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, TH, ĐTTĐ.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 15 tháng 9 năm 2021

HỢP ĐỒNG

Số: 87 /2021/HĐTV

Tư vấn quản lý dự án

**Công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc, hội trường
và tường rào, cổng ngõ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân**

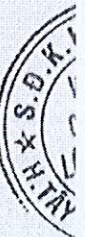
Giữa

BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN HOÀI ÂN

và

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN TRUNG

Năm 2021



PHẦN 1. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3562/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc, hội trường và tường rào, cổng ngõ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân;

Căn cứ Quyết định số 2062/QĐ-BCH ngày 28/8/2021 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Định về việc giao nhiệm vụ và ủy quyền làm chủ đầu tư Công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc, hội trường và tường rào, cổng ngõ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân;

Căn cứ Quyết định số 3379/QĐ-BCH ngày 31/12/2020 của Bộ CHQS tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 01/9/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc, hội trường và tường rào, cổng ngõ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 15/9/2021 giữa Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân và Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-BCH ngày 15/9/2021 của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân về việc chỉ định thầu Tư vấn quản lý dự án công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc, hội trường và tường rào, cổng ngõ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân.

PHẦN 2. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài

Đ
INP
ING
VIỆ
SƠN

Ân, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (Bên giao thầu, gọi tắt là Bên A):

Tên giao dịch: **Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân**

Địa chỉ: Số 26 Quang Trung, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Đại diện là: Thượng tá **Tạ Quang Thạch**; Chức vụ: Chỉ huy trưởng.

Điện thoại: (0256) 3870221

Tài khoản: 3711.1.9040280.00000 tại Kho bạc Nhà nước Hoài Ân.

2. Nhà thầu (Bên nhận thầu, gọi tắt là Bên B):

Tên giao dịch: **Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung**

Địa chỉ: Số 08 Đình Công Tráng, P. Quang Trung, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện là: Ông **Nguyễn Trọng Nghĩa**; Chức vụ: Giám đốc.

Điện thoại: (0256) 3502279

Tài khoản: 58010000989444 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bình Định.

Mã số thuế: 4101453726

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4101453726 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 04/12/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 21/5/2021.

Các bên thống nhất thỏa thuận như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân.
2. Nhà thầu là Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung.
3. Công trình là Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc, hội trường và tường rào, cổng ngõ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân.
4. Gói thầu là Tư vấn quản lý dự án.
5. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.
6. Đại diện Nhà thầu là người được Nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được Nhà thầu chỉ định và thay mặt Nhà thầu điều hành công việc.
7. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].
8. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
9. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

10. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.

11. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 15 [Rủi ro và bất khả kháng]

12. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

a) Quyết định chỉ định thầu;

b) Biên bản thương thảo hợp đồng, văn bản sửa đổi, hợp đồng bổ sung trong quá trình thực hiện (nếu có).

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 3. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển trực tiếp đến bên nhận hoặc bằng đường bưu điện, bằng fax theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung công việc và sản phẩm của hợp đồng

Nhà thầu nhận thực hiện công việc Tư vấn quản lý dự án công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc, hội trường và tường rào, cổng ngõ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân. Cụ thể:

1. Các nhiệm vụ trong giai đoạn thực hiện công trình

- Tham mưu và phối hợp tổ chức phê duyệt và ký kết hợp đồng Tư vấn giám sát;
- Tham mưu và phối hợp tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và cung cấp thiết bị;
- Quản lý chất lượng xây dựng công trình;
- Phối hợp quản lý tiến độ xây dựng thi công xây dựng công trình;

- Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình;
- Phối hợp quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công xây dựng;
- Quản lý hợp đồng xây dựng;
- Quản lý an toàn lao động, môi trường xây dựng, an toàn phòng cháy chữa cháy;
- Phối hợp tiếp nhận, giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.

2. Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng

- Tổ chức nghiệm thu công trình hoàn thành; vận hành chạy thử và bảo hành công trình;
- Phối hợp tổ chức tiếp nhận công trình sau khi đã được nghiệm thu hoàn thành và tổ chức bàn giao theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- Phối hợp tổ chức quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;

3. Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo

- Phối hợp thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật;
- Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án cho Bên A.

Điều 6. Yêu cầu chất lượng công việc, nghiệm thu sản phẩm hợp đồng

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được bên nhận thầu hoàn chỉnh theo đúng các Điều Khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của Hợp đồng là 08 bộ.

Điều 7. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo tiến độ thi công.

Điều 8. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

1. Giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng: **94.553.000 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn đồng). Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên công việc	Khối lượng (Gxd trước thuế)	Đơn giá	Thành tiền
1	Chi phí quản lý dự án	2.880.947.357	3,282%	94.552.692
	Tổng cộng			94.552.692
	Làm tròn			94.553.000

Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện hợp đồng, trong đó có thuế, phí theo quy định.

b) Điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều 9 [Điều chỉnh hợp đồng].

2. Nội dung của giá Hợp đồng

a) Nội dung của giá hợp đồng bao gồm:

- Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

b) Giá hợp đồng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của bên giao thầu.

- Chi phí thẩm định, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng.

- Chi phí khác mà các bên thỏa thuận không bao gồm trong giá hợp đồng.

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Tạm ứng: Không

5. Tiến độ thanh toán

Sau khi Nhà thầu hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong hợp đồng, Nhà thầu sẽ lập hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành theo từng đợt theo tiến độ thanh toán của gói thầu xây dựng. Trong vòng 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ thanh toán một lần cho Nhà thầu theo kế hoạch vốn được bố trí cho dự án.

6. Hồ sơ thanh toán do nhà thầu lập, số lượng 08 bộ, gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành

(Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi cả khối lượng).

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu theo Mẫu số 08.b kèm theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ).

7. Đồng tiền thanh toán là Đồng Việt Nam.

8. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Trường hợp qua các đợt thanh tra, kiểm toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán, nếu có sự chênh lệch chi phí tư vấn của Hợp đồng này so với giá trị thanh toán hợp đồng, thì hai bên sẽ có trách nhiệm giải quyết theo đúng kết luận, phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Điều chỉnh khối lượng công việc: Không áp dụng.

2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

a) Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của Nhà thầu thì Nhà thầu phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì Nhà thầu phải kiến nghị Chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì Nhà thầu phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải bồi thường.

b) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp gây thiệt hại cho Nhà thầu thì phải bồi thường.

c) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do nguyên nhân khách quan như: cần làm rõ hồ sơ dự thầu của một số nhà thầu, Chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng; Nhà thầu không tính chi phí tăng thêm.

3. Điều chỉnh giá hợp đồng: Không áp dụng.

4. Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thống nhất điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu

1. Quyền của Nhà thầu

a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp đầy đủ tài liệu có liên quan để thực hiện Hợp đồng này, gồm: Quyết định phê duyệt dự án, Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án, Quyết định phê duyệt thiết kế (kèm theo hồ sơ thiết kế được duyệt), Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

b) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán các khoản thiệt hại do lỗi của Chủ đầu tư gây ra.

c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

a) Thực hiện đầy đủ những nội dung ghi trong hợp đồng;

b) Trung thực khách quan, bảo mật các tài liệu có liên quan;

c) Bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan nếu thiệt hại do lỗi của mình gây ra theo quy định của pháp luật;

d) Chịu trách nhiệm về kết quả lựa chọn nhà thầu;

- d) Giao nộp đầy đủ hồ sơ, đảm bảo chất lượng và đúng thời hạn;
- e) Hoàn trả đầy đủ tài liệu do chủ đầu tư cung cấp để thực hiện Hợp đồng này sau khi hoàn thành Hợp đồng;

g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11 Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

1. Quyền của Chủ đầu tư

a) Tạm dừng công việc hợp đồng và yêu cầu khắc phục hậu quả khi Nhà thầu vi phạm các quy định về pháp luật đấu thầu;

b) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư

a) Cử và thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về nhân lực chính tham gia quản lý thực hiện hợp đồng.

b) Cung cấp cho Nhà thầu toàn bộ tài liệu có liên quan đến hợp đồng;

c) Nghiệm thu, thanh toán kinh phí đã được nghiệm thu cho Nhà thầu theo kế hoạch cấp phát vốn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nhân lực của Nhà thầu

1. Nhân lực của Nhà thầu phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu chịu.

4. Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

5. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ thực hiện theo Bộ luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).



Điều 13. Việc bảo mật

Ngoại trừ những nhiệm vụ được Chủ đầu tư yêu cầu, Nhà thầu không được phép tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến dự án, gói thầu do Nhà thầu thực hiện theo hợp đồng này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Điều 14. Bảo hiểm

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 15. Rủi ro và bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng trong tương lai.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép như: Thiên tai, sự cố môi trường, dịch họa, hỏa hoạn và các yếu tố bất khả kháng khác.

3. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Bên nhận thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho bên giao thầu đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Bên giao thầu phải bồi thường những tổn hại cho bên nhận thầu đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

4. Thông báo về bất khả kháng

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng

a) Nếu bên nhận thầu bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc, bên nhận thầu sẽ có quyền đề nghị được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

b) Bên giao thầu phải xem xét quyết định đề nghị của bên nhận thầu.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, bên giao thầu sẽ phải thanh toán cho bên nhận thầu 45% giá hợp đồng nếu nhà thầu đã hoàn thành việc lập E-Hồ sơ mời thầu; khi đó phần đánh giá E-Hồ sơ dự thầu chưa hoàn thành nên không được thanh toán phần này. Trường hợp chưa hoàn thành việc lập E-Hồ sơ mời thầu thì Nhà thầu chấp nhận rủi ro và không được thanh toán bất cứ khoản tiền nào.

Điều 16. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của Nhà thầu và yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng (cung cấp cho Nhà thầu thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn) quá 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Nhà thầu, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc.

b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc theo khoản này, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 17. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 03 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ

IG/5
JNG
ƯƠ
BW

dầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 7 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc 05 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

d) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

đ) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua Tòa án phân xử tại Điều 19 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 15 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 03 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 05 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư.

b) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua Tòa án phân xử tại Điều 19 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 8 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, các chi phí khác...).

Điều 18. Thưởng, phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng

1. Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.

2. Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với Nhà thầu: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng quá 03 ngày (do lỗi của Nhà thầu) thì phạt 01 % giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm (tính từ ngày chậm đầu tiên) nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Giá trị này sẽ được khấu trừ vào tiền thanh toán cho Nhà thầu. Khi đã xử phạt đến

12%, sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 17 [Chấm dứt hợp đồng].

Đối với Chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho Nhà thầu theo quy định tại Điều 8 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] thì phải bồi thường cho Nhà thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà Nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu.

Điều 19. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 03 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Định để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Định là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 20. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

1. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư 06 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.

b) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu (kể cả Hợp đồng quy định thanh toán một lần, nhà thầu cũng phải nêu rõ theo quy định này).

Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 17 [Chấm dứt Hợp đồng].

Điều 21. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này bao gồm 12 trang, được lập thành 09 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 07 bản, Nhà thầu sẽ giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trọng Nghĩa

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 87 quyển số: 08CTBS

Ngày 07 - 01 - 2022

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
CHỈ HUY TRƯỞNG**



Thượng tá Tạ Quang Thạch



Lê Việt Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 30 tháng 12 năm 2021

BIÊN BẢN SỐ: 01/BBNT

NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH

Tư vấn quản lý dự án

**Công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc, hội trường
và tường rào, cổng ngõ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân**

Căn cứ Hợp đồng số 87/2021/HĐTV ngày 15/9/2021 đã ký giữa Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân và Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung về Tư vấn quản lý dự án công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc, hội trường và tường rào, cổng ngõ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân;

Căn cứ Biên bản nghiệm thu khối lượng của Công ty TNHH Kỹ thuật xây dựng Bình Định Đợt 1 ngày 10/11/2021 (khối lượng thực hiện từ ngày 10/10/2021 đến ngày 10/11/2021) và Đợt 2 ngày 29/12/2021 (khối lượng thực hiện từ ngày 11/11/2021 đến ngày 29/12/2021), bao gồm khối lượng phát sinh;

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại hiện trường công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc, hội trường và tường rào, cổng ngõ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân, tổ chức nghiệm thu công việc tư vấn quản lý dự án, gồm các nội dung dưới đây:

1. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a. Đại diện Chủ đầu tư (Bên A): Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân

- Thượng tá Tạ Quang Thạch Chức vụ: Chỉ huy trưởng
- Chức vụ:

b. Đại diện Nhà thầu (Bên B): Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung

- Ông: Nguyễn Trọng Nghĩa Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Nguyễn Ngọc Tịnh Chức vụ: Giám đốc quản lý dự án
- Bà: Huỳnh Thị Phương Dung Chức vụ: CB QLDA phụ trách chi phí, TQT
- Ông: Nguyễn Ngọc Tiến Chức vụ: CB QLDA phần xây dựng
- Ông: Nguyễn Văn Đức Chức vụ: CB QLDA phần cấp thoát nước
- Ông: Nguyễn Duy Phương Chức vụ: CB QLDA phần điện

2. Đánh giá hồ sơ:

a. Về chất lượng:

Trong quá trình thi công gói thầu Bên B đã tổ chức, quản lý và giám sát quá trình thi công đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và đạt chất lượng. Công việc hoàn thành theo đúng yêu cầu trong hợp đồng tư vấn số 87/2021/HĐTV ngày 15/9/2021.

b. Về khối lượng:

Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung đã hoàn thành công tác tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình với khối lượng thực hiện như sau:

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng thực hiện	Định mức	Thành tiền (đồng)
1	Tư vấn quản lý dự án	đồng	2.847.004.456	3,282%	93.438.686
	Tổng cộng:				93.438.686
	Làm tròn:				93.438.000

(Bằng chữ: Chín mươi ba triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng)

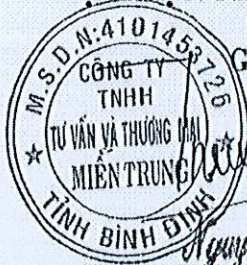
3. Các vấn đề khác, nếu có: không.

4. Kết luận:

- Chủ đầu tư đồng ý nghiệm thu công tác Tư vấn quản lý dự án công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc, hội trường và tường rào, công nghệ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân.

- Biên bản này được lập thành 08 bản, bên A giữ 06 bản, bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

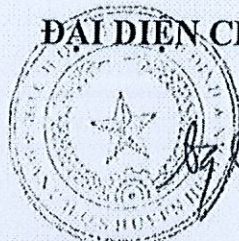
ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Nghĩa

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



Tạ Quang Thạch

CHỖ THỰC BÀN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHỮ HƯỚNG TÁ
Số chứng thực: 22.8.6. Quyền số: 01/SCT/BS

Ngày 21-05-2022

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Ngọc Phương

Công trình thứ hai

Tên dự án	Nhà máy nước giải khát Tingco Bình Định; Hạng mục: Nhà làm việc văn phòng
Địa điểm thực hiện	Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Tên Chủ đầu tư	Công ty Cổ phần Tingco Bình Định
Tên gói thầu	Tư vấn Quản lý dự án
Giá hợp đồng	259.000.000 đồng
Tư cách tham dự thầu	Nhà thầu độc lập
Thời gian thực hiện hợp đồng	Theo tiến độ thi công Từ ngày 15/3/2020 đến ngày 31/12/2020
Thời gian thực tế đã thực hiện	Từ ngày 15/3/2020 đến ngày 31/12/2020
Tóm tắt các công việc cụ thể mà nhà thầu đã thực hiện theo hợp đồng	Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình theo đúng trách nhiệm và quyền hạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Tư vấn quản lý dự án công trình theo đúng quy định của pháp luật. Lập hệ thống quản lý chất lượng, quy định rõ từng cá nhân, bộ phận thực hiện, theo dõi, kiểm tra công việc thực hiện theo phương án quản lý dự án được chủ đầu tư phê duyệt

Bình Định, ngày 20 tháng 5 năm 2020

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 18/GPXD

1. Cấp cho: Công ty Cổ phần Tingo Bình Định.
 - Người đại diện: Bà Võ Thị Nguyệt Nga. Chức vụ: Giám đốc.
 - Địa chỉ liên hệ: Lô A3.12, A3.13, A3.14 KCN Nhơn Hội (Khu A), KKT Nhơn Hội.
2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án Nhà máy nước giải khát Tingo Bình Định.
 - Tổng số công trình: 24 công trình.
 - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công do:
 - + Công ty TNHH TVXD Miền Trung Structure thiết kế.
 - + Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng HKT thẩm tra thiết kế.
 - Vị trí xây dựng: Lô A3.12, A3.13, A3.14 KCN Nhơn Hội (Khu A), KKT Nhơn Hội.
 - Mật độ xây dựng toàn công trình: 54,41%.
 - Chỉ giới xây dựng: Theo hồ sơ QHCT tỷ lệ 1/500 đã được BQL KKT phê duyệt tại Quyết định số 130/QĐ-BQL ngày 20/5/2020.
 - Màu sắc công trình: Hải hòa với cảnh quan khu vực.
- 2.1. Nhà làm việc văn phòng:
 - Cos nền xây dựng công trình: +0,45m so với cos sân đường nội bộ.
 - Diện tích xây dựng tầng 1: $S = 344,92m^2$.
 - Số tầng: 06.
 - Tổng diện tích sàn: $2.069,52m^2$.
 - Chiều cao công trình: +20,65m.
- 2.2. Nhà xưởng chính:
 - Cos nền xây dựng công trình: +0,35m so với cos sân đường nội bộ.
 - Diện tích xây dựng tầng 1: $19.968,00m^2$.
 - Số tầng: 01.
 - Tổng diện tích sàn: $19.968,00m^2$.
 - Chiều cao công trình: +12,93m.
- 2.3. Nhà căn tin:
 - Cos nền xây dựng công trình: +0,45m so với cos sân đường nội bộ.
 - Diện tích xây dựng tầng 1: $360,00m^2$.
 - Số tầng: 01.
 - Tổng diện tích sàn: $360,00m^2$.
 - Chiều cao công trình: +4,75m.
- 2.4. Nhà làm việc chuyên gia:
 - Cos nền xây dựng công trình: bằng với cos sân đường nội bộ.
 - Diện tích xây dựng tầng 1: $194,11m^2$.
 - Số tầng: 02.

- Tổng diện tích sàn: $388,22\text{m}^2$.
- Chiều cao công trình: $+7,6\text{m}$.

2.5. Chòi tiếp khách hình lục giác:

- Cos nền xây dựng công trình: $+0,75\text{m}$ so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: $65,00\text{m}^2$.
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: $65,00\text{m}^2$.
- Chiều cao công trình: $+5,05\text{m}$.

2.6. Trạm điện:

- Cos nền xây dựng công trình: $+0,25\text{m}$ so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: $25,80\text{m}^2$.
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: $25,80\text{m}^2$.
- Chiều cao công trình: $+3,4\text{m}$.

2.7. Nhà chứa nổi hơi:

- Cos nền xây dựng công trình: bằng với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: $389,40\text{m}^2$.
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: $389,40\text{m}^2$.
- Chiều cao công trình: $+6,08\text{m}$.

2.8. Nhà bảo trì cơ khí:

- Cos nền xây dựng công trình: $+0,2\text{m}$ so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: $100,00\text{m}^2$.
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: $100,00\text{m}^2$.
- Chiều cao công trình: $+3,7\text{m}$.

2.9. Nhà vệ sinh công nhân:

- Cos nền xây dựng công trình: $+0,3\text{m}$ so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: $87,29\text{m}^2$.
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: $87,29\text{m}^2$.
- Chiều cao công trình: $+3,8\text{m}$.

2.10. Xưởng cơ khí:

- Cos nền xây dựng công trình: bằng với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: $250,00\text{m}^2$.
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: $250,00\text{m}^2$.
- Chiều cao công trình: $+6,08\text{m}$.

2.11. Bể xử lý nước thải 648m^3 :

- Cos đáy bể: thấp $2,5\text{m}$ so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng: $216,00\text{m}^2$.
- Chiều cao công trình: $+1,5\text{m}$.

2.12. Bể nước ngầm 1000m^3 :

* Phần bể:

- Cos đáy bể: thấp $3,0\text{m}$ so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng: 504,00m².
- Chiều cao công trình: +0,5m.
- * Phần nhà:
 - Cos nền xây dựng công trình: +0,5m so với cos sân đường nội bộ.
 - Diện tích xây dựng tầng 1: 504,00m².
 - Số tầng: 01.
 - Tổng diện tích sàn: 504,00m².
 - Chiều cao công trình: +6,38m.
- 2.13. Nhà bảo vệ:
 - Số lượng: 03 nhà.
 - Cos nền xây dựng công trình: +0,2m so với cos sân đường nội bộ.
 - Diện tích xây dựng tầng 1: 65,52m².
 - Số tầng: 01.
 - Tổng diện tích sàn: 65,52m².
 - Chiều cao công trình: +3,8m.
- 2.14. Nhà xe công nhân:
 - Cos nền xây dựng công trình: +0,1m so với cos sân đường nội bộ.
 - Diện tích xây dựng tầng 1: 240,00m².
 - Số tầng: 01.
 - Tổng diện tích sàn: 240,00m².
 - Chiều cao công trình: +3,15m.
- 2.15. Nhà xe văn phòng:
 - Cos nền xây dựng công trình: +0,2m so với cos sân đường nội bộ.
 - Diện tích xây dựng tầng 1: 176,00m².
 - Số tầng: 01.
 - Tổng diện tích sàn: 176,00m².
 - Chiều cao công trình: +3,94m.
- 2.16. Nhà chứa phế liệu:
 - Cos nền xây dựng công trình: +0,2m so với cos sân đường nội bộ.
 - Diện tích xây dựng tầng 1: 80,00m².
 - Số tầng: 01.
 - Tổng diện tích sàn: 80,00m².
 - Chiều cao công trình: +3,7m.
- 2.17. Trạm cân 100 tấn:
 - Cos nền xây dựng công trình: bằng với cos sân đường nội bộ.
 - Diện tích xây dựng: 62,87m².
 - Chiều cao công trình: +0,4m.
- 2.18. Nhà làm việc nghiên cứu sản phẩm:
 - Cos nền xây dựng công trình: +0,2m so với cos sân đường nội bộ.
 - Diện tích xây dựng tầng 1: 300,00m².
 - Số tầng: 01.
 - Tổng diện tích sàn: 300,00m².
 - Chiều cao công trình: +5,5m.
- 2.19. Mái che 1:
 - Cos nền xây dựng công trình: bằng với cos sân đường nội bộ.

0: 07.
PHÒNG
NG CHỨN
MINH T
HON-T.9

- Diện tích xây dựng: 1.568,00m².
- Chiều cao công trình: +6,9m.

2.20. Mái che 2:

- Cos nền xây dựng công trình: bằng với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng: 700,76m².
- Chiều cao công trình: +6,9m.

2.21. Mái che 3:

- Cos nền xây dựng công trình: bằng với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng: 762,00m².
- Chiều cao công trình: +5,6m.

2.22. Mái che 4:

- Cos nền xây dựng công trình: bằng với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng: 980,00m².
- Chiều cao công trình: +6,9m.

2.23. Mái che 5:

- Cos nền xây dựng công trình: bằng với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng: 145,12m².
- Chiều cao công trình: +14m.

2.24. Tường rào, cổng ngõ:

- Cos nền xây dựng công trình: bằng với cos sân đường nội bộ.
- Chiều dài xây dựng: 1.189m.
- Chiều cao công trình: +2,54m.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

- Hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất gắn cơ sở hạ tầng KCN Nhơn Hội
- Khu A số 32/HĐ-TLQSDĐ ngày 26/07/2019.
- Hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất gắn cơ sở hạ tầng KCN Nhơn Hội
- Khu A số 34/HĐ-TLQSDĐ ngày 30/10/2019.

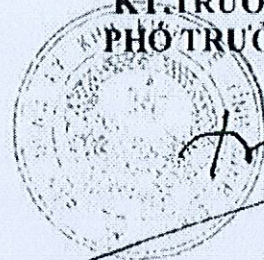
4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Không.

5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:

- Công ty CP Tổng Công Bình Định;
- Lãnh đạo ban;
- P. QLĐT, QLTNMT;
- TT HCC tỉnh;
- Lưu: VT, QLQHXD (10b).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Phan Viết Hùng

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH

Số CT:.....1.6.7.....Duyệt số.....2.....SCT/BS

Ngày 21-05-2020

**CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 15 tháng 3 năm 2020

HỢP ĐỒNG

Số 03/2020/HĐTV

TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÂY DỰNG

CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT TINGCO BÌNH ĐỊNH

HẠNG MỤC: NHÀ LÀM VIỆC VĂN PHÒNG

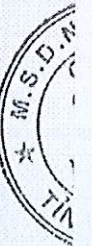
GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN TINGCO BÌNH ĐỊNH

VÀ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN TRUNG

Năm 2020



Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Tingco Bình Định.
2. Nhà thầu là Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung.
3. Công trình là Nhà máy nước giải khát Tingco Bình Định.
4. Hạng mục là Nhà làm việc văn phòng.
5. Gói thầu là Tư vấn quản lý dự án.
6. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.
7. Đại diện Nhà thầu là người được Nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được Nhà thầu chỉ định và thay mặt Nhà thầu điều hành công việc.
8. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].
9. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
10. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
11. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.
12. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 15 [Rủi ro và bất khả kháng]
13. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- a) Quyết định chỉ định thầu;
- b) Biên bản thương thảo hợp đồng, văn bản sửa đổi, hợp đồng bổ sung trong quá trình thực hiện (nếu có).

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 3. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển trực tiếp đến bên nhận hoặc bằng đường bưu điện, bằng fax theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung công việc và sản phẩm của hợp đồng

Nhà thầu nhận thực hiện công việc Tư vấn quản lý dự án công trình: Nhà máy nước giải khát Tíngco Bình Định - Hạng mục: Nhà làm việc văn phòng. Cụ thể:

1. Các nhiệm vụ trong giai đoạn thực hiện công trình
 - Tham mưu và phối hợp tổ chức phê duyệt và ký kết hợp đồng Tư vấn giám sát;
 - Tham mưu và phối hợp tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và cung cấp thiết bị;
 - Quản lý chất lượng xây dựng công trình;
 - Phối hợp quản lý tiến độ xây dựng thi công xây dựng công trình;
 - Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình;
 - Phối hợp quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công xây dựng;
 - Quản lý hợp đồng xây dựng;
 - Quản lý an toàn lao động, môi trường xây dựng, an toàn phòng cháy chữa cháy;
 - Phối hợp tiếp nhận, giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.
2. Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng
 - Tổ chức nghiệm thu công trình hoàn thành; vận hành chạy thử và bảo hành công trình;
 - Phối hợp tổ chức tiếp nhận công trình sau khi đã được nghiệm thu hoàn thành và tổ chức bàn giao theo quy định của pháp luật về xây dựng;
 - Phối hợp tổ chức quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;
3. Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo
 - Phối hợp thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật;
 - Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án cho Bên A.

Điều 6. Yêu cầu chất lượng công việc, nghiệm thu sản phẩm hợp đồng

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được bên nhận

thầu hoàn chỉnh theo đúng các Điều Khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của Hợp đồng là 08 bộ.

Điều 7. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo tiến độ thi công.

Điều 8. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

1. Giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng: **259.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi chín triệu đồng).

Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện hợp đồng, trong đó có thuế, phí theo quy định.

b) Điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều 9 [Điều chỉnh hợp đồng].

2. Nội dung của giá Hợp đồng

a) Nội dung của giá hợp đồng bao gồm:

- Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

b) Giá hợp đồng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của bên giao thầu.

- Chi phí thẩm định, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng.

- Chi phí khác mà các bên thỏa thuận không bao gồm trong giá hợp đồng.

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Tạm ứng: Không

5. Tiến độ thanh toán

Sau khi Nhà thầu hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong hợp đồng, Nhà thầu sẽ lập hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành theo từng đợt theo tiến độ thanh toán của gói thầu xây dựng. Trong vòng 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ thanh toán một lần cho Nhà thầu theo kế hoạch vốn được bố trí cho dự án.

6. Hồ sơ thanh toán do nhà thầu lập, số lượng 08 bộ, gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành

(Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi cả khối lượng).

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu theo Mẫu số 08.b kèm theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ).

7. Đồng tiền thanh toán là Đồng Việt Nam.

8. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Trường hợp qua các đợt thanh tra, kiểm toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán, nếu có sự chênh lệch chi phí tư vấn của Hợp đồng này so với giá trị thanh toán hợp đồng, thì hai bên sẽ có trách nhiệm giải quyết theo đúng kết luận, phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Điều chỉnh khối lượng công việc: Không áp dụng.

2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

a) Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của Nhà thầu thì Nhà thầu phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì Nhà thầu phải kiến nghị Chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì Nhà thầu phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải bồi thường.

b) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp gây thiệt hại cho Nhà thầu thì phải bồi thường.

c) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do nguyên nhân khách quan như: cần làm rõ hồ sơ dự thầu của một số nhà thầu, Chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng; Nhà thầu không tính chi phí tăng thêm.

3. Điều chỉnh giá hợp đồng: Không áp dụng.

4. Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thống nhất điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu

1. Quyền của Nhà thầu

a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp đầy đủ tài liệu có liên quan để thực hiện Hợp đồng này, gồm: Quyết định phê duyệt dự án, Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án, Quyết định phê duyệt thiết kế (kèm theo hồ sơ thiết kế được duyệt), Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

b) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán các khoản thiệt hại do lỗi của Chủ đầu tư gây ra.

c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

a) Thực hiện đầy đủ những nội dung ghi trong hợp đồng;

b) Trung thực khách quan, bảo mật các tài liệu có liên quan;

c) Bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan nếu thiệt hại do lỗi của mình

gây ra theo quy định của pháp luật;

d) Chịu trách nhiệm về kết quả lựa chọn nhà thầu;

đ) Giao nộp đầy đủ hồ sơ, đảm bảo chất lượng và đúng thời hạn;

e) Hoàn trả đầy đủ tài liệu do chủ đầu tư cung cấp để thực hiện Hợp đồng này sau khi hoàn thành Hợp đồng;

g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11 Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

1. Quyền của Chủ đầu tư

a) Tạm dừng công việc hợp đồng và yêu cầu khắc phục hậu quả khi Nhà thầu vi phạm các quy định về pháp luật đấu thầu;

b) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư

a) Cũ và thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về nhân lực chính tham gia quản lý thực hiện hợp đồng.

b) Cung cấp cho Nhà thầu toàn bộ tài liệu có liên quan đến hợp đồng;

c) Nghiệm thu, thanh toán kinh phí đã được nghiệm thu cho Nhà thầu theo kế hoạch cấp phát vốn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nhân lực của Nhà thầu

1. Nhân lực của Nhà thầu phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu chịu.

4. Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

5. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ thực hiện theo Bộ luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao

gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 13. Việc bảo mật

Ngoại trừ những nhiệm vụ được Chủ đầu tư yêu cầu, Nhà thầu không được phép tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến dự án, gói thầu do Nhà thầu thực hiện theo hợp đồng này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Điều 14. Bảo hiểm

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 15. Rủi ro và bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng trong tương lai.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép như: Thiên tai, sự cố môi trường, dịch họa, hỏa hoạn và các yếu tố bất khả kháng khác.

3. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Bên nhận thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho bên giao thầu đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Bên giao thầu phải bồi thường những tổn hại cho bên nhận thầu đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

4. Thông báo về bất khả kháng

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng

a) Nếu bên nhận thầu bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc, bên nhận thầu sẽ có quyền đề nghị được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

b) Bên giao thầu phải xem xét quyết định đề nghị của bên nhận thầu.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, bên giao thầu sẽ phải thanh toán cho bên nhận thầu 45% giá hợp đồng nếu nhà thầu đã hoàn thành việc lập E-Hồ sơ mời thầu; khi đó phần đánh giá E-Hồ sơ dự thầu chưa hoàn thành nên không được thanh toán phần này. Trường hợp chưa hoàn thành việc lập E-Hồ sơ mời thầu thì Nhà thầu chấp nhận rủi ro và không được thanh toán bất cứ khoản tiền nào.

Điều 16. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của Nhà thầu và yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng (cung cấp cho Nhà thầu thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn) quá 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Nhà thầu, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc.

b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc theo khoản này, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 17. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 03 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ

đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 7 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc 05 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

d) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

đ) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua Tòa án phân xử tại Điều 19 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 15 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 03 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 05 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư.

b) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua Tòa án phân xử tại Điều 19 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 8 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, các chi phí khác...).

Điều 18. Thương, phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng

1. Thương hợp đồng: Không áp dụng.

2. Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với Nhà thầu: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng quá 03 ngày (do lỗi của Nhà thầu) thì phạt 01 % giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm (tính từ ngày chậm đầu tiên) nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Giá trị này sẽ được khấu trừ vào tiền thanh toán cho Nhà thầu. Khi đã xử phạt đến

12%, sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 17 [Chấm dứt hợp đồng].

Đối với Chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho Nhà thầu theo quy định tại Điều 8 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] thì phải bồi thường cho Nhà thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà Nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu.

Điều 19. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 03 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Định để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Định là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 20. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

1. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư 06 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.

b) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu (kể cả Hợp đồng quy định thanh toán một lần, nhà thầu cũng phải nêu rõ theo quy định này).

Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 17 [Chấm dứt Hợp đồng].

Điều 21. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

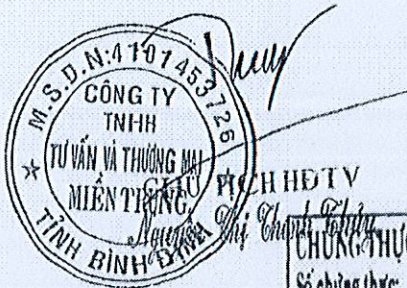
Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này bao gồm 11 trang, được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 02 bản, Nhà thầu sẽ giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 2282 Quyển số: 01 SCT/BS
Ngày 21-05-2022
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Ngọc Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 31 tháng 12 năm 2020

BIÊN BẢN SỐ: 01/BBNT

NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH

Tư vấn quản lý dự án

Công trình: Nhà máy nước giải khát Tingo Bình Định

Hạng mục: Nhà làm việc văn phòng

Căn cứ Hợp đồng số 03/2020/HĐTV ngày 15/3/2020 đã ký giữa Công ty Cổ phần Tingo Bình Định và Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung về Tư vấn quản lý dự án công trình: Nhà máy nước giải khát Tingo Bình Định - Hạng mục: Nhà làm việc văn phòng;

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại hiện trường công trình: Nhà máy nước giải khát Tingo Bình Định - Hạng mục: Nhà làm việc văn phòng, tổ chức nghiệm thu công việc tư vấn quản lý dự án, gồm các nội dung dưới đây:

1. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a. Đại diện Chủ đầu tư (Bên A): Công ty Cổ phần Tingo Bình Định

- | | |
|------------------------|-------------------|
| - Bà Võ Thị Nguyệt Nga | Chức vụ: Giám đốc |
| - | Chức vụ: |
| - | Chức vụ: |

b. Đại diện Nhà thầu (Bên B): Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung

- | | |
|-----------------------------|---|
| - Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy | Chức vụ: Chủ tịch HĐTV |
| - Ông: Nguyễn Ngọc Tịnh | Chức vụ: Giám đốc quản lý dự án |
| - Bà: Huỳnh Thị Phương Dung | Chức vụ: CB QLDA phụ trách chi phí, TQT |
| - Ông: Nguyễn Ngọc Tiến | Chức vụ: CB QLDA phân xây dựng |
| - Ông: Nguyễn Văn Đức | Chức vụ: CB QLDA phân cấp thoát nước |
| - Ông: Nguyễn Duy Phương | Chức vụ: CB QLDA phân điện |

2. Đánh giá hồ sơ:

a. Về chất lượng:

Trong quá trình thi công gói thầu Bên B đã tổ chức, quản lý và giám sát quá trình thi công đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và đạt chất lượng. Công việc hoàn



thành theo đúng yêu cầu trong hợp đồng tư vấn số 03/2020/HĐTV ngày 15/3/2020.

b. Về khối lượng:

Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung đã hoàn thành công tác tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình với khối lượng thực hiện là: **259.000.000 đồng**. (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi chín triệu đồng).

3. Các vấn đề khác, nếu có: không.

4. Kết luận:

- Chủ đầu tư đồng ý nghiệm thu công tác Tư vấn quản lý dự án công trình: Nhà máy nước giải khát Tingo Bình Định - Hạng mục: Nhà làm việc văn phòng

- Biên bản này được lập thành 08 bản, bên A giữ 06 bản, bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



HỮU TỊCH HĐTV

Nguyễn Thị Thanh Huyền

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



Võ Thị Nguyệt Nga

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 2287 Quyển số: 01 SCT/BS
Ngày 21-05-2022
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Ngọc Phương

**CÔNG TY TNHH TV&TM
MIỀN TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49 /CV-CTMT

Bình Định, ngày 14 tháng 5 năm 2022

“V/v xác nhận một số nội dung của gói thầu tư vấn quản lý dự án công trình: Nhà máy nước giải khát Tingco Bình Định - Hạng mục: Nhà làm việc văn phòng.”

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tingco Bình Định

Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung là đơn vị tư vấn Tư vấn quản lý dự án công trình: Nhà máy nước giải khát Tingco Bình Định - Hạng mục: Nhà làm việc văn phòng theo Hợp đồng số 03/2020/HĐTV ngày 15/3/2020 do Công ty Cổ phần Tingco Bình Định làm Chủ đầu tư.

Nay, Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung kính đề nghị Công ty Cổ phần Tingco Bình Định xác nhận một số nội dung liên quan đến công trình như sau:

1. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, Cấp III;
2. Tiến độ nêu trong hợp đồng: Từ 15/3/2020 đến ngày 31/12/2020.
3. Giá trị hợp đồng: 259.000.000 đồng.
4. Khối lượng hoàn thành: 100%.
5. Nhân sự tham gia tư vấn quản lý dự án:

- Ông: Nguyễn Ngọc Tịnh	Chức vụ: Giám đốc quản lý dự án
- Bà: Huỳnh Thị Phương Dung	Chức vụ: CB QLDA phụ trách chi phí, TQT
- Ông: Nguyễn Ngọc Tiến	Chức vụ: CB QLDA phần xây dựng
- Ông: Nguyễn Văn Đức	Chức vụ: CB QLDA phần cấp thoát nước
- Ông: Nguyễn Duy Phương	Chức vụ: CB QLDA phần điện
- Ông: Trần Thái Bình	Chức vụ: Tham gia QLDA phần XD
- Bà: Ngô Thị Xuân Thi	Chức vụ: Tham gia QLDA phần XD

6. Quy mô công trình: Theo Giấy phép xây dựng số 18/GPXD ngày 20/5/2020, mục: 2.1.

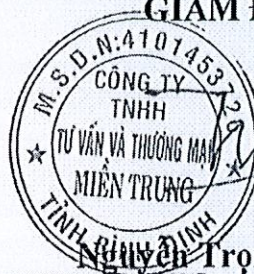
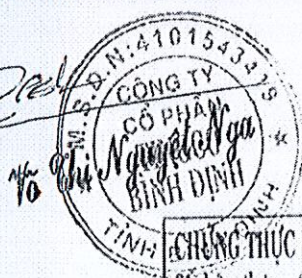
Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung kính đề nghị Công ty Cổ phần Tingco Bình Định xác nhận một số nội dung về việc công ty thực hiện tư vấn quản lý dự án công trình trên đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, tạo được uy tín với chủ đầu tư để làm cơ sở chứng minh năng lực tư vấn của công ty với các cơ quan quản lý đầu tư xây dựng.



Rất mong nhận được sự quan tâm và giúp đỡ của Quý Chủ đầu tư.
Trân trọng!

**XÁC NHẬN CỦA
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**

GIÁM ĐỐC



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 2288. Quyển số: 01 SCT/BS
Ngày 21-05-2022
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Ngọc Phương



Công trình thứ ba

Tên dự án	Khu nhà xưởng dịch vụ cho thuê. Hạng mục: Nhà văn phòng điều hành, nhà xe, nhà bảo vệ và tường rào
Địa điểm thực hiện	Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Tên Chủ đầu tư	Công ty Cổ phần Sản xuất Đầu tư Dịch vụ Long Vạn Phát
Tên gói thầu	Tư vấn Quản lý dự án
Giá hợp đồng	450.000.000 đồng
Tư cách tham dự thầu	Nhà thầu độc lập
Thời gian thực hiện hợp đồng	Theo tiến độ thi công Từ ngày 15/10/2019 đến ngày 20/10/2020
Thời gian thực tế đã thực hiện	Từ ngày 15/10/2019 đến ngày 20/10/2020
Tóm tắt các công việc cụ thể mà nhà thầu đã thực hiện theo hợp đồng	Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình theo đúng trách nhiệm và quyền hạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Tư vấn quản lý dự án công trình theo đúng quy định của pháp luật. Lập hệ thống quản lý chất lượng, quy định rõ từng cá nhân, bộ phận thực hiện, theo dõi, kiểm tra công việc thực hiện theo phương án quản lý dự án được chủ đầu tư phê duyệt

Bình Định, ngày 26 tháng 4 năm 2019

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 15 /GPXD

1. Cấp cho: Công ty CP Sản xuất Đầu tư Dịch vụ Long Vạn Phát.

Địa chỉ liên hệ: Lô B2.01, B2.02, KCN Nhơn Hội (Khu A), Khu kinh tế Nhơn Hội, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Được phép xây dựng các hạng mục công trình thuộc dự án Khu nhà xưởng dịch vụ cho thuê.

- Tổng số công trình cấp GPXD: 14 hạng mục.
- Thiết kế công trình: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo.
- Đơn vị thiết kế: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Tín Nghĩa.
- Đơn vị thẩm tra: Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng Vạn Tường.
- Địa điểm xây dựng: Lô B2.01, B2.02, KCN Nhơn Hội (Khu A).
- Chỉ giới xây dựng: Theo hồ sơ TK BVTC đã được BQL KKT thẩm định tại Văn bản số 231/BQL-QLQH XD ngày 12/3/2019.

2.1. Hạng mục: Nhà văn phòng điều hành.

- Theo QH TMB có ký hiệu số (1).
- Diện tích xây dựng: 828,8m².
- Tổng diện tích sàn: 3.973,1m².
- Chiều cao công trình: 22,95m. Số tầng: 05 tầng.
- Cos nền xây dựng: Cao 0,75m so với cos sân, đường nội bộ.

2.2. Hạng mục: Nhà để xe số 1.

- Theo QH TMB có ký hiệu số (2).
- Diện tích xây dựng: 120m² (6m x 20m).
- Tổng diện tích sàn: 120m².
- Chiều cao công trình: 3,4m. Số tầng: 01 tầng.
- Cos nền xây dựng: Cao hơn 0,2m so với cos sân, đường nội bộ.

2.3. Hạng mục: Xưởng sản xuất số 1.

- Theo QH TMB có ký hiệu số (4).
- Diện tích xây dựng: 3.240m² (36m x 90m).
- Tổng diện tích sàn: 6.480m².
- Chiều cao công trình: 14,4m. Số tầng: 02 tầng.
- Cos nền xây dựng: Cao hơn 0,3m so với cos sân, đường nội bộ.

2.4. Hạng mục: Xưởng sản xuất số 2.

- Theo QH TMB có ký hiệu số (5).
- Diện tích xây dựng: 4.500m^2 (50m x 90m).
- Tổng diện tích sàn: 9.000m^2 .
- Chiều cao công trình: 15,8m. Số tầng: 02 tầng.
- Cos nền xây dựng: Cao hơn 0,3m so với cos sân, đường nội bộ.

2.5. Hạng mục: Xưởng sản xuất số 3.

- Theo QH TMB có ký hiệu số (6).
- Diện tích xây dựng: 4.500m^2 (50m x 90m).
- Tổng diện tích sàn: 9.000m^2 .
- Chiều cao công trình: 15,8m. Số tầng: 02 tầng.
- Cos nền xây dựng: Cao hơn 0,3m so với cos sân, đường nội bộ.

2.6. Hạng mục: Xưởng sản xuất số 4.

- Theo QH TMB có ký hiệu số (7).
- Diện tích xây dựng: 4.500m^2 (50m x 90m).
- Tổng diện tích sàn: 9.000m^2 .
- Chiều cao công trình: 15,8m. Số tầng: 02 tầng.
- Cos nền xây dựng: Cao hơn 0,3m so với cos sân, đường nội bộ.

2.7. Hạng mục: Xưởng sản xuất số 5.

- Theo QH TMB có ký hiệu số (8).
- Diện tích xây dựng: 5.000m^2 (50m x 100m).
- Tổng diện tích sàn: 10.000m^2 .
- Chiều cao công trình: 15,8m. Số tầng: 02 tầng.
- Cos nền xây dựng: Cao hơn 0,3m so với cos sân, đường nội bộ.

2.8. Hạng mục: Nhà để xe số 2.

- Theo QH TMB có ký hiệu số (9).
- Diện tích xây dựng: 150m^2 (6m x 25m).
- Tổng diện tích sàn: 300m^2 .
- Chiều cao công trình: 6,1m. Số tầng: 02 tầng.
- Cos nền xây dựng: Cao hơn 0,3m so với cos sân, đường nội bộ.

2.9. Hạng mục: Nhà bảo vệ số 1.

- Theo QH TMB có ký hiệu số (10).
- Diện tích xây dựng: 9m^2 (3m x 3m).
- Tổng diện tích sàn: 9m^2 .
- Chiều cao công trình: 4,1m. Số tầng: 01 tầng.
- Cos nền xây dựng: Cao hơn 0,2m so với cos sân, đường nội bộ.

2.10. Hạng mục: Bể nước PCCC.

- Theo QH TMB có ký hiệu số (12).
- Diện tích xây dựng: 100m^2 (5m x 20m).

- Chiều cao công trình: 1m.
 - Cos đáy bể thấp hơn 3,5m so với cos sân, đường nội bộ.
- 2.11. *Hạng mục: Nhà chứa chất thải rắn.*
- Theo QH TMB có ký hiệu số (13).
 - Diện tích xây dựng: 50m² (5m x 10m).
 - Tổng diện tích sàn: 50m².
 - Chiều cao công trình: 4,85m. Số tầng: 01 tầng.
 - Cos nền xây dựng: Cao hơn 0,15m so với cos sân, đường nội bộ.

2.12. *Hạng mục: Bể xử lý nước thải.*

- Theo QH TMB có ký hiệu số (14).
- Diện tích xây dựng: 30m² (3m x 10m).
- Chiều cao công trình: 0,5m.
- Cos đáy bể thấp hơn 1,2m so với cos sân, đường nội bộ.

2.13. *Hạng mục: Nhà bảo vệ số 2.*

- Theo QH TMB có ký hiệu số (17).
- Diện tích xây dựng: 9m² (3m x 3m).
- Tổng diện tích sàn: 9m².
- Chiều cao công trình: 4,1m. Số tầng: 01 tầng.
- Cos nền xây dựng: Cao hơn 0,2m so với cos sân, đường nội bộ.

2.14. *Hạng mục: Tường rào, cổng ngõ.*

- Phía Tây, phía Nam mặt bằng: Tổng chiều dài L= 380m. Trong đó, hình thức kiến trúc tường xây gạch kết hợp lam BTCT là L= 214m, hình thức tường rào xây lùm kết hợp trồng cây bên trên là L= 166m.

- Phía Bắc, phía Đông: Tổng chiều dài L= 402,4m, hình thức tường gạch xây kín cao 2,2m.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất số 26/HĐ-TLQSDĐ ngày 10/10/2018 đã ký giữa CP Sản xuất Đầu tư Dịch vụ Long Vạn Phát và Công ty CP KCN Sài Gòn – Nhơn Hội.

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Tường rào, cổng ngõ.

5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn GPXD./..

Nơi nhận:

- Công ty CP SX ĐT DV Long Vạn Phát;
- Lãnh đạo Ban;
- Công ty CP KCN Sài Gòn – Nhơn Hội;
- Các phòng QLĐT, QLTNMT;
- Lưu: VT, P.QLQHXD (02b).



Phan Viết Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 15 tháng 10 năm 2019

HỢP ĐỒNG

Số 84/2019/HĐTV

TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÂY DỰNG

CÔNG TRÌNH: KHU NHÀ XƯỞNG DỊCH VỤ CHO THUÊ

HẠNG MỤC: NHÀ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH, NHÀ XE,

NHÀ BẢO VỆ VÀ TƯỜNG RÀO, CỔNG NGÕ

GIỮA

CÔNG TY CP SẢN XUẤT ĐẦU TƯ DỊCH VỤ LONG VẠN PHÁT

VÀ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN TRUNG

Năm 2019

PHẦN 1. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Năng lực và nhu cầu giữ hai bên.

PHẦN 2. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại Công ty CP Sản xuất Đầu tư Dịch vụ Long Vạn Phát, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (Bên giao thầu, gọi tắt là Bên A):

Tên giao dịch: Công ty CP Sản xuất Đầu tư Dịch vụ Long Vạn Phát

Địa chỉ: Lô B2.01, B2.02 KCN Nhơn Hội (Khu A), KKT Nhơn Hội, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Mã số thuế : 4101521285

Đại diện là: Bà Nguyễn Thị Trúc Gia; Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc.

Tài khoản: 777771178 tại Ngân hàng ACB Bình Định

2. Nhà thầu (Bên nhận thầu, gọi tắt là Bên B):

Tên giao dịch: Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung

Địa chỉ: Số 08 Đinh Công Tráng, P. Nguyễn Văn Cừ, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện là: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Điện thoại: (0256) 3502279

Tài khoản: 58010000989444 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bình Định

Mã số thuế: 4101453726

Đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4101453726 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 04/12/2015 và thay đổi lần thứ 6 ngày 26/7/2019.

Các bên thống nhất thỏa thuận như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là Công ty CP Sản xuất Đầu tư Dịch vụ Long Vạn Phát.

2. Nhà thầu là Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung.
3. Công trình là Khu nhà xưởng dịch vụ cho thuê.
4. Hạng mục là Nhà văn phòng điều hành, nhà xe, nhà bảo vệ và tường rào, cổng ngõ.

5. Gói thầu là Tư vấn quản lý dự án.

6. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.

7. Đại diện Nhà thầu là người được Nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được Nhà thầu chỉ định và thay mặt Nhà thầu điều hành công việc.

8. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].

9. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

10. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

11. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.

12. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 15 [Rủi ro và bất khả kháng]

13. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- a) Quyết định chỉ định thầu;
- b) Biên bản thương thảo hợp đồng, văn bản sửa đổi, hợp đồng bổ sung trong quá trình thực hiện (nếu có).

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 3. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển trực tiếp đến bên nhận hoặc bằng đường bưu điện, bằng fax theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung công việc và sản phẩm của hợp đồng

Nhà thầu nhận thực hiện công việc Tư vấn quản lý dự án công trình: Khu nhà xưởng dịch vụ cho thuê - Hạng mục: Nhà văn phòng điều hành, nhà xe, nhà bảo vệ và tường rào, cổng ngõ. Cụ thể:

1. Các nhiệm vụ trong giai đoạn thực hiện công trình
 - Tham mưu và phối hợp tổ chức phê duyệt và ký kết hợp đồng Tư vấn giám sát;
 - Tham mưu và phối hợp tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và cung cấp thiết bị;
 - Quản lý chất lượng xây dựng công trình;
 - Phối hợp quản lý tiến độ xây dựng thi công xây dựng công trình;
 - Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình;
 - Phối hợp quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công xây dựng;
 - Quản lý hợp đồng xây dựng;
 - Quản lý an toàn lao động, môi trường xây dựng, an toàn phòng cháy chữa cháy;
 - Phối hợp tiếp nhận, giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.
2. Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng
 - Tổ chức nghiệm thu công trình hoàn thành; vận hành chạy thử và bảo hành công trình;
 - Phối hợp tổ chức tiếp nhận công trình sau khi đã được nghiệm thu hoàn thành và tổ chức bàn giao theo quy định của pháp luật về xây dựng;
 - Phối hợp tổ chức quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;

3. Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo

- Phối hợp thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật;
- Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án cho Bên A.

Điều 6. Yêu cầu chất lượng công việc, nghiệm thu sản phẩm hợp đồng

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy

định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được bên nhận thầu hoàn chỉnh theo đúng các Điều Khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của Hợp đồng là 08 bộ.

Điều 7. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo tiến độ thi công.

Điều 8. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

1. Giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng: **450.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện hợp đồng, trong đó có thuế, phí theo quy định.

b) Điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều 9 [Điều chỉnh hợp đồng].

2. Nội dung của giá Hợp đồng

a) Nội dung của giá hợp đồng bao gồm:

- Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

b) Giá hợp đồng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của bên giao thầu.

- Chi phí thẩm định, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng.

- Chi phí khác mà các bên thỏa thuận không bao gồm trong giá hợp đồng.

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Tạm ứng: Không

5. Tiến độ thanh toán

Sau khi Nhà thầu hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong hợp đồng, Nhà thầu sẽ lập hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành theo từng đợt theo tiến độ thanh toán của gói thầu xây dựng. Trong vòng 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ thanh toán một lần cho Nhà thầu theo kế hoạch vốn được bố trí cho dự án.

6. Hồ sơ thanh toán do nhà thầu lập, số lượng 08 bộ, gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành

(Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất

lượng có ghi cả khối lượng).

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu.

7. Đồng tiền thanh toán là Đồng Việt Nam.

8. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Trường hợp qua các đợt thanh tra, kiểm toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán, nếu có sự chênh lệch chi phí tư vấn của Hợp đồng này so với giá trị thanh toán hợp đồng, thì hai bên sẽ có trách nhiệm giải quyết theo đúng kết luận, phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Điều chỉnh khối lượng công việc: Không áp dụng.

2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

a) Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của Nhà thầu thì Nhà thầu phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì Nhà thầu phải kiến nghị Chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì Nhà thầu phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải bồi thường.

b) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp gây thiệt hại cho Nhà thầu thì phải bồi thường.

c) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do nguyên nhân khách quan như: cần làm rõ hồ sơ dự thầu của một số nhà thầu, Chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng; Nhà thầu không tính chi phí tăng thêm.

3. Điều chỉnh giá hợp đồng: Không áp dụng.

4. Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thống nhất điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu

1. Quyền của Nhà thầu

a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp đầy đủ tài liệu có liên quan để thực hiện Hợp đồng này, gồm: Quyết định phê duyệt dự án, Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án, Quyết định phê duyệt thiết kế (kèm theo hồ sơ thiết kế được duyệt), Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

b) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán các khoản thiệt hại do lỗi của Chủ đầu tư gây ra.

c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

a) Thực hiện đầy đủ những nội dung ghi trong hợp đồng;

- b) Trung thực khách quan, bảo mật các tài liệu có liên quan;
- c) Bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan nếu thiệt hại do lỗi của mình gây ra theo quy định của pháp luật;
- d) Chịu trách nhiệm về kết quả lựa chọn nhà thầu;
- đ) Giao nộp đầy đủ hồ sơ, đảm bảo chất lượng và đúng thời hạn;
- e) Hoàn trả đầy đủ tài liệu do chủ đầu tư cung cấp để thực hiện Hợp đồng này sau khi hoàn thành Hợp đồng;
- g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11 Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

1. Quyền của Chủ đầu tư

- a) Tạm dừng công việc hợp đồng và yêu cầu khắc phục hậu quả khi Nhà thầu vi phạm các quy định về pháp luật đấu thầu;
- b) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư

- a) Cử và thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về nhân lực chính tham gia quản lý thực hiện hợp đồng.
- b) Cung cấp cho Nhà thầu toàn bộ tài liệu có liên quan đến hợp đồng;
- c) Nghiệm thu, thanh toán kinh phí đã được nghiệm thu cho Nhà thầu theo kế hoạch cấp phát vốn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nhân lực của Nhà thầu

1. Nhân lực của Nhà thầu phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu chịu.

4. Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

5. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm

việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ thực hiện theo Bộ luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 13. Việc bảo mật

Ngoại trừ những nhiệm vụ được Chủ đầu tư yêu cầu, Nhà thầu không được phép tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến dự án, gói thầu do Nhà thầu thực hiện theo hợp đồng này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Điều 14. Bảo hiểm

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 15. Rủi ro và bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng trong tương lai.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép như: Thiên tai, sự cố môi trường, dịch họa, hỏa hoạn và các yếu tố bất khả kháng khác.

3. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Bên nhận thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho bên giao thầu đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Bên giao thầu phải bồi thường những tổn hại cho bên nhận thầu đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

4. Thông báo về bất khả kháng

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng

a) Nếu bên nhận thầu bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc, bên nhận thầu sẽ có quyền đề nghị được kéo dài thời

gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

b) Bên giao thầu phải xem xét quyết định đề nghị của bên nhận thầu.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, bên giao thầu sẽ phải thanh toán cho bên nhận thầu 45% giá hợp đồng nếu nhà thầu đã hoàn thành việc lập E-Hồ sơ mời thầu; khi đó phần đánh giá E-Hồ sơ dự thầu chưa hoàn thành nên không được thanh toán phần này. Trường hợp chưa hoàn thành việc lập E-Hồ sơ mời thầu thì Nhà thầu chấp nhận rủi ro và không được thanh toán bất cứ khoản tiền nào.

Điều 16. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của Nhà thầu và yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng (cung cấp cho Nhà thầu thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn) quá 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Nhà thầu, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc.

b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc theo khoản này, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 17. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 03 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 7 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc 05 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

d) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua Tòa án phân xử tại Điều 19 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 15 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 03 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 05 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư.

b) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua Tòa án phân xử tại Điều 19 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 8 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, các chi phí khác...).

Điều 18. Thưởng, phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng

1. Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.

2. Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với Nhà thầu: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng quá 03 ngày (do lỗi

của Nhà thầu) thì phạt 01 % giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm (tính từ ngày chậm đầu tiên) nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Giá trị này sẽ được khấu trừ vào tiền thanh toán cho Nhà thầu. Khi đã xử phạt đến 12%, sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 17 [Chấm dứt hợp đồng].

Đối với Chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho Nhà thầu theo quy định tại Điều 8 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] thì phải bồi thường cho Nhà thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà Nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu.

Điều 19. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 03 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Định để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Định là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 20. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

1. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư 06 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ

sơ quyết toán bao gồm:

- a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- b) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu (kể cả Hợp đồng quy định thanh toán một lần, nhà thầu cũng phải nêu rõ theo quy định này).

Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 17 [Chấm dứt Hợp đồng].

Điều 21. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này bao gồm 11 trang, được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 02 bản, Nhà thầu sẽ giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



CHỖ TỊCH HĐT V
Nguyễn Thị Thanh Thủy



Nguyễn Thị Trúc Gia

CHỖ THỰC BÀN SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 222/... Quyển số: 01/ SCT/RS

Ngày 21-05-2022

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Ngọc Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 20 tháng 10 năm 2020

BIÊN BẢN SỐ: 01/BBNT
NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH
Tư vấn quản lý dự án
Công trình: Khu nhà xưởng dịch vụ cho thuê
Hạng mục: Nhà văn phòng điều hành, nhà xe, nhà bảo vệ
và tường rào, cổng ngõ

Căn cứ Hợp đồng số 84/2019/HĐTV ngày 15/10/2019 đã ký giữa Công ty CP Sản xuất Đầu tư Dịch vụ Long Vạn Phát và Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung về Tư vấn quản lý dự án công trình: Khu nhà xưởng dịch vụ cho thuê - Hạng mục: Nhà văn phòng điều hành;

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 20 tháng 10 năm 2020 tại hiện trường công trình: Khu nhà xưởng dịch vụ cho thuê - Hạng mục: Nhà văn phòng điều hành, nhà xe, nhà bảo vệ và tường rào, cổng ngõ tổ chức nghiệm thu công việc tư vấn quản lý dự án, gồm các nội dung dưới đây:

1. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a. Đại diện Chủ đầu tư (Bên A): Công ty CP Sản xuất Đầu tư Dịch vụ Long Vạn Phát

- Bà Nguyễn Thị Trúc Gia	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
-	Chức vụ:
-	Chức vụ:

b. Đại diện Nhà thầu (Bên B): Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung

- Bà: Nguyễn Thị Thanh Thùy	Chức vụ: Chủ tịch HĐTV
- Ông: Nguyễn Ngọc Tịnh	Chức vụ: Giám đốc quản lý dự án
- Bà: Huỳnh Thị Phương Dung	Chức vụ: Cán bộ QLDA
- Ông: Nguyễn Ngọc Tiến	Chức vụ: Cán bộ QLDA
- Ông: Nguyễn Văn Đức	Chức vụ: Cán bộ QLDA
- Ông: Nguyễn Duy Phương	Chức vụ: Cán bộ QLDA

2. Đánh giá hồ sơ:



a. Về chất lượng:

Trong quá trình thi công gói thầu Bên B đã tổ chức, quản lý và giám sát quá trình thi công đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và đạt chất lượng. Công việc hoàn thành theo đúng yêu cầu trong hợp đồng tư vấn số 84/2019/HĐTV ngày 15/10/2019.

b. Về khối lượng:

Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung đã hoàn thành công tác tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình với khối lượng thực hiện là: **450.000.000 đồng**. (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

3. Các vấn đề khác, nếu có: không.

4. Kết luận:

- Chủ đầu tư đồng ý nghiệm thu công tác Tư vấn quản lý dự án công trình: Khu nhà xưởng dịch vụ cho thuê - Hạng mục: Nhà văn phòng điều hành, nhà xe, nhà bảo vệ và tường rào, cổng ngõ.

- Biên bản này được lập thành 04 bản, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 2289/Quyển số: 01/SCT/BS

Ngày 21-05-2022

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Ngọc Phương

**CÔNG TY TNHH TV&TM
MIỀN TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48 /CV-CTMT

Bình Định, ngày 14 tháng 5 năm 2022

“V/v xác nhận một số nội dung của gói thầu tư vấn quản lý dự án công trình: Khu nhà xưởng dịch vụ cho thuê - Hạng mục: Nhà văn phòng điều hành, nhà xe, nhà bảo vệ và tường rào, cổng ngõ.”

Kính gửi: Công ty CP Sản xuất Đầu tư Dịch vụ Long Vạn Phát

Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung là đơn vị tư vấn Tư vấn quản lý dự án công trình: Khu nhà xưởng dịch vụ cho thuê - Hạng mục: Nhà văn phòng điều hành, nhà xe, nhà bảo vệ và tường rào, cổng ngõ theo Hợp đồng số 84/2019/HĐTV ngày 15/10/2019 do Công ty CP Sản xuất Đầu tư Dịch vụ Long Vạn Phát làm Chủ đầu tư.

Nay, Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung kính đề nghị Công ty CP Sản xuất Đầu tư Dịch vụ Long Vạn Phát xác nhận một số nội dung liên quan đến công trình như sau:

1. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, Cấp III;
2. Tiến độ nêu trong hợp đồng: Từ 15/10/2019 đến ngày 20/10/2020.
3. Giá trị hợp đồng: 450.000.000 đồng.
4. Khối lượng hoàn thành: 100%.
5. Nhân sự tham gia tư vấn quản lý dự án:

- Ông: Nguyễn Ngọc Tịnh	Chức vụ: Giám đốc quản lý dự án
- Bà: Huỳnh Thị Phương Dung	Chức vụ: CB QLDA phụ trách chi phí, TQT
- Ông: Nguyễn Ngọc Tiến	Chức vụ: CB QLDA phần xây dựng
- Ông: Nguyễn Văn Đức	Chức vụ: CB QLDA phần cấp thoát nước
- Ông: Nguyễn Duy Phương	Chức vụ: CB QLDA phần điện
- Ông: Trần Thái Bình	Chức vụ: Tham gia QLDA phần XD
- Bà: Ngô Thị Xuân Thi	Chức vụ: Tham gia QLDA phần XD
6. Quy mô công trình: Theo Giấy phép xây dựng số 15/GPXD ngày 26/4/2019, cụ thể các mục: 2.1, 2.2, 2.8, 2.9, 2.13, 2.14.

Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung kính đề nghị Công ty CP Sản xuất Đầu tư Dịch vụ Long Vạn Phát xác nhận một số nội dung về việc công ty thực hiện tư vấn quản lý dự án công trình trên đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ,



tạo được uy tín với chủ đầu tư để làm cơ sở chứng minh năng lực tư vấn của công ty với các cơ quan quản lý đầu tư xây dựng.

Rất mong nhận được sự quan tâm và giúp đỡ của Quý Chủ đầu tư.

Trân trọng!

XÁC NHẬN CỦA
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



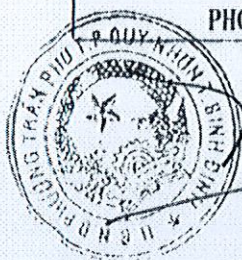
Nguyễn Thị Trúc Gia

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Nghĩa

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 2290 Quyền số 01 SCT/RS
Ngày 21-05-2022



PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Ngọc Phương



Công trình thứ tư

Tên dự án	Xây dựng nhà làm việc để bố trí phòng làm việc, phòng tiếp dân, kho lưu trữ và bộ phận một cửa phường Nguyễn Văn Cừ
Địa điểm thực hiện	Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Tên Chủ đầu tư	UBND phường Nguyễn Văn Cừ
Tên gói thầu	Tư vấn Quản lý dự án
Giá hợp đồng	51.000.000 đồng
Tư cách tham dự thầu	Nhà thầu độc lập
Thời gian thực hiện hợp đồng	Theo tiến độ thi công Từ ngày 09/01/2020 đến ngày 25/8/2020
Thời gian thực tế đã thực hiện	Từ ngày 09/01/2020 đến ngày 25/8/2020
Tóm tắt các công việc cụ thể mà nhà thầu đã thực hiện theo hợp đồng	Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình theo đúng trách nhiệm và quyền hạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Tư vấn quản lý dự án công trình theo đúng quy định của pháp luật. Lập hệ thống quản lý chất lượng, quy định rõ từng cá nhân, bộ phận thực hiện, theo dõi, kiểm tra công việc thực hiện theo phương án quản lý dự án được chủ đầu tư phê duyệt

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 8125/QĐ-UBND

Quy Nhơn, ngày 31 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng
và kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**Công trình: Xây dựng nhà làm việc để bố trí phòng làm việc, phòng tiếp dân,
kho lưu trữ và bộ phận một cửa phường Nguyễn Văn Cừ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 7/9/2010 của UBND tỉnh Bình Định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế, dự toán và quản lý đấu thầu trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh Bình Định Quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh Bình Định Quy định sửa đổi, bổ sung quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 11474/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019, nguồn ngân sách thành phố;

Căn cứ Quyết định số 9275/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn công trình; Quyết định số 4224/QĐ-UBND ngày 5/7/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn công trình Xây dựng nhà làm việc để bố



trí phòng làm việc, phòng tiếp dân, kho lưu trữ và bộ phận một cửa phường Nguyễn Văn Cừ của Chủ tịch UBND thành phố;

Xét đề nghị của UBND phường Nguyễn Văn Cừ tại Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 30/10/2019 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Xây dựng nhà làm việc để bố trí phòng làm việc, phòng tiếp dân, kho lưu trữ và bộ phận một cửa phường Nguyễn Văn Cừ; Kèm thông báo kết quả thẩm định số 222/KQTD-QLĐT ngày 22/10/2019 của phòng Quản lý đô thị; theo Báo cáo số 737/BC-TCKH ngày 31/10/2019 của Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Xây dựng nhà làm việc để bố trí phòng làm việc, phòng tiếp dân, kho lưu trữ và bộ phận một cửa phường Nguyễn Văn Cừ với những nội dung sau:

A. Phần nội dung báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình

- 1. Tên công trình:** Xây dựng nhà làm việc để bố trí phòng làm việc, phòng tiếp dân, kho lưu trữ và bộ phận một cửa phường Nguyễn Văn Cừ
- 2. Cấp quyết định đầu tư:** UBND thành phố Quy Nhơn
- 3. Chủ đầu tư:** UBND phường Nguyễn Văn Cừ
- 4. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:** Công ty TNHH Kiều Việt

5. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng cơ sở vật chất cho UBND phường và đáp ứng thực hiện Đề án một cửa liên thông, cải cách hành chính trong tình hình hiện nay

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

Tháo dỡ nhà tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, nhà để xe hiện trạng.

Xây dựng nhà 02 tầng, diện tích sàn 232,8m². Móng tường xây đá chẻ 15x20x25 VXM M75. Cột dầm sàn bê tông cốt thép mác 250 đổ tại chỗ trát VXM M75. Tường xây gạch, mái đổ bê tông cốt thép bên trên lợp tole dày 0.45mm. Tường trong, ngoài nhà sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. Nền lát gạch giả granit 600x600, chân tường ốp gạch granit 600x120. Nền nhà vệ sinh lát gạch ceramic 300x300 chống trượt, tường ốp gạch ceramic 300x450 cao dựng trần. Cửa đi, cửa sổ bằng nhôm (trương đương nhôm xinfu). Hệ thống cấp, thoát nước âm tường. Lắp đặt hệ thống điện hoàn chỉnh.

7. Phương án đầu tư: Xây dựng mới.

8. Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

9. Địa điểm xây dựng: Phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn

10. Tổng mức đầu tư dự án:

Tổng mức đầu tư : 2.251.140.000 đồng

Trong đó:

Chi phí xây lắp	1.783.451.000 đồng
Chi phí QLDA	58.533.000 đồng
Chi phí TVXD	208.029.000 đồng
Chi phí khác	93.930.000 đồng
Chi phí dự phòng	107.197.000 đồng

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố

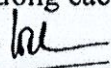
12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2020

14. Các nội dung khác: Theo Thông báo số 222/KQTĐ-QLĐT ngày 22/10/2019 của phòng Quản lý đô thị thành phố về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình.

B. Phần kế hoạch lựa chọn nhà thầu: chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao UBND phường Nguyễn Văn Cừ căn cứ các nội dung phê duyệt tại Điều 1 tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành; thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện dự án cho các cơ quan chức năng thành phố để theo dõi, tổng hợp và trình UBND thành phố có ý kiến chỉ đạo. Mọi thay đổi trong nội dung phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình phải lập đầy đủ thủ tục thông qua cơ quan thẩm định, trình duyệt mới được thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Giám đốc kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định, Chủ tịch UBND phường Nguyễn Văn Cừ và thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND TP;
- VP (LD + C₆);
- Lưu: VT.



PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

**Công trình: Xây dựng nhà làm việc để bố trí phòng làm việc, phòng tiếp dân,
kho lưu trữ và bộ phận một cửa phường Nguyễn Văn Cừ**

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2019 của UBND thành phố)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Tư vấn:								
1	Tư vấn giám sát thi công xây dựng	58.586.000	Ngân sách thành phố	Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Quý IV 2019	Trọn gói	Theo tiến độ xây lắp
2	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	7.974.000		Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Quý IV 2019	Trọn gói	45 ngày
3	Tư vấn thẩm định HSMT, kết quả LCNT	2.000.000		Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Quý IV 2019	Trọn gói	20 ngày
Dịch vụ phi Tư vấn:								
4	Chi phí bảo hiểm	1.427.000	Ngân sách thành phố	Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Quý IV 2019	Trọn gói	Theo tiến độ xây lắp
Xây lắp:								
5	Xây lắp công trình, trong đó: - Chi phí xây dựng: 1.783.451.000đ; Chi phí HMC: 62.421.000đ; Chi phí dự phòng: 92.293.000đ	1.938.165.000	Ngân sách thành phố	Chào hàng cạnh tranh	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý IV 2019	Trọn gói	120 ngày
Tổng cộng		2.008.152.000	đồng					



luc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 09 tháng 01 năm 2020

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN

Số: 03/2020/HĐTV

Gói thầu: Tư vấn lập quản lý dự án

**Công trình: Xây dựng nhà làm việc để bố trí phòng làm việc,
phòng tiếp dân, kho lưu trữ và bộ phận một cửa phường Nguyễn Văn Cừ**

Giữa

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGUYỄN VĂN CỪ

Và

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN TRUNG

NĂM 2020



PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT ngày 06/5/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp;

Căn cứ Quyết định số 9275/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn công trình Xây dựng nhà làm việc để bố trí phòng làm việc, phòng tiếp dân, kho lưu trữ và bộ phận một cửa của phường Nguyễn Văn Cừ;

Căn cứ Quyết định số 1795/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng nhà làm việc để bố trí phòng làm việc, phòng tiếp dân, kho lưu trữ và bộ phận một cửa của phường Nguyễn Văn Cừ;

Căn cứ quyết định số 8125/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Xây dựng nhà làm việc để bố trí phòng làm việc, phòng tiếp dân, kho lưu trữ và bộ phận một cửa của phường Nguyễn Văn Cừ;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Văn Cừ và Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung đã ký ngày 07/01/2020;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND phường Nguyễn Văn Cừ về việc chỉ định thầu tư vấn quản lý dự án Công trình Xây dựng nhà làm việc để bố trí phòng làm việc, phòng tiếp dân, kho lưu trữ và bộ phận một cửa phường Nguyễn Văn Cừ.

PHẦN 2: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại Văn phòng UBND phường Nguyễn Văn Cừ, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Một bên là:

Đại diện Chủ đầu tư (Bên A):

Tên giao dịch : UBND phường Nguyễn Văn Cừ

Đại diện là : Bà Tạ Thị Quỳnh Nga Chức vụ: Chủ tịch

Địa chỉ : 146 Cần Vương - TP. Quy Nhơn - tỉnh Bình Định

Điện thoại : 0256.3847661

Tài khoản số : 9552.3.7797706 tại KBNN Bình

Và bên kia là:

Nhà thầu (Bên B):

Tên giao dịch: **Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung**

Đại diện là: Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ: 08 Đinh Công Tráng - TP Quy Nhơn - tỉnh Bình Định

Tài Khoản: 5801.0000.989.444 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bình Định

Mã số thuế: 4101453726

Đăng ký kinh doanh: Số 4101453726 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 04/12/2015 và cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 26/07/2019.

Các bên thống nhất thỏa thuận như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Đại diện Chủ đầu tư là UBND phường Nguyễn Văn Cừ.
2. Nhà thầu là Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung.
3. Công trình là Xây dựng nhà làm việc để bố trí phòng làm việc, phòng tiếp dân, kho lưu trữ và bộ phận một cửa phường Nguyễn Văn Cừ.
4. Gói thầu là Tư vấn quản lý dự án.
5. Đại diện chủ đầu tư là người được chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho chủ đầu tư Điều hành công việc.
6. Đại diện nhà thầu là người được nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được nhà thầu chỉ định và thay mặt nhà thầu Điều hành công việc.
7. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].
8. Bên là chủ đầu tư hoặc nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
9. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
10. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.
11. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 16 [Rủi ro và bất khả kháng].
12. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại Khoản 2 dưới đây.
2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu

thuần giữa các tài liệu bao gồm:

- a) Quyết định chỉ định thầu;
 - b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng hoặc Điều Khoản tham chiếu đối với hợp đồng tư vấn;
 - c) Điều kiện chung của hợp đồng;
 - d) Các tài liệu khác có liên quan.
3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 3. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.
2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự Điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng

Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý nhận thực hiện các công việc tư vấn quản lý dự án công trình: Xây dựng nhà làm việc để bố trí phòng làm việc, phòng tiếp dân, kho lưu trữ và bộ phận một cửa của phường Nguyễn Văn Cừ.

Bên B đảm bảo quản lý dự án đúng thiết kế, với chất lượng cao, khối lượng đầy đủ và chính xác, đúng tiến độ đã được duyệt; đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ; quản lý dự án phù hợp với các qui định của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về xây dựng.

Phạm vi công việc của Bên B bao gồm các công việc cụ thể sau:

- Quản lý việc thực hiện tất cả các hợp đồng xây dựng của các nhà thầu khác đã ký kết với Bên A;
- Xem xét, kiểm tra tiến độ do các nhà thầu khác lập và hiệu chỉnh, lập lại tiến độ thực hiện dự án (nếu cần thiết) nhưng phải phù hợp với tổng tiến độ (tiến độ tổng thể) và các mốc quan trọng đã được duyệt;
- Đánh giá tình trạng hiện tại của việc thực hiện dự án và nắm rõ các quy trình thực hiện dự án để lập kế hoạch quản lý và kiểm soát dự án;
- Đánh giá các thay đổi liên quan đến thiết kế; thi công xây dựng; mua sắm vật tư, thiết bị, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ; chạy thử, nghiệm thu và bàn giao công trình; đào tạo vận hành; đề xuất cho Bên A các biện pháp thích hợp để đảm bảo các thay đổi trên không ảnh hưởng đến an toàn, chất lượng và tiến độ thực hiện dự án;

- Giúp Bên A lập và xem xét, đánh giá các tiêu chí lựa chọn nhà thầu;
- Kiểm tra, báo cáo, theo dõi việc cung cấp nhân lực, thiết bị của các nhà thầu;
- Theo dõi, đánh giá và báo cáo mức độ hoàn thành tiến độ của các nhà thầu;
- Báo cáo các khiếm khuyết, chậm trễ các công việc tiến độ thực hiện của các nhà thầu khác và yêu cầu các nhà thầu này có biện pháp khắc phục và có biện pháp xác thực nhằm hoàn thành đúng tiến độ đã cam kết với Bên A. Căn cứ vào các biện pháp của các nhà thầu đưa ra, Bên B đánh giá và đưa ra những biện pháp theo ý kiến của chính mình nhằm hoàn thành dự án đúng kế hoạch đã đề ra;
- Báo cáo tiến độ theo yêu cầu của Bên A, mỗi báo cáo bao gồm các nội dung chính: Tình trạng tổng thể của dự án; khối lượng, chất lượng của từng công việc đã thực hiện và so sánh với kế hoạch đã đặt ra hoặc các hợp đồng đã ký; các vướng mắc và đề xuất biện pháp để xử lý;
- Đánh giá tình hình chất lượng của dự án;
- Tư vấn giúp Bên A hệ thống hóa và kiểm soát tài liệu của dự án;
- Giúp Bên A quản lý rủi ro liên quan đến dự án.
- Giúp Bên A kiểm tra, điều hành tiến độ và chất lượng của thiết kế theo đúng hợp đồng thiết kế xây dựng công trình đã ký.
- Kiểm tra, báo cáo, tổng hợp các thay đổi hoặc phát sinh thiết kế trong quá trình thực hiện dự án.
- Giúp Bên A xem xét, kiểm tra, kiểm soát việc lập, thực hiện kế hoạch thi công;
- Xác định những yếu tố chủ yếu tác động đến công tác thi công xây dựng công trình;
- Các công tác chuẩn bị công trường của các nhà thầu như: Thi công các công trình tạm phục vụ thi công xây dựng công trình (văn phòng công trường; kho bãi tạm phục vụ thi công; hệ thống điện, nước tạm phục vụ thi công; hệ thống đường tạm, hàng rào tạm phục vụ thi công ...);....;
- Xem xét việc huy động lực lượng, máy móc thiết bị thi công của các nhà thầu;
- Biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu;
- Tiến độ thi công của các nhà thầu;
- Kế hoạch chất lượng công trình của nhà thầu;
- Kế hoạch cung ứng vật tư, thiết bị của các nhà thầu;
- Các kế hoạch khác phục vụ thi công công trình;
- Giúp Bên A kiểm tra, giám sát, điều hành các nhà thầu, các nhà thầu tư vấn khác tham gia thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ;
- Xem xét, kiểm tra và ghi chép nhật ký công trình;

- Xem xét, kiểm tra các tài liệu của các nhà thầu, các nhà tư vấn khác theo hợp đồng đã ký kết với Bên A;

Tổ chức, chủ trì các buổi họp giao ban tại công trường và tham gia các buổi họp do Bên A chủ trì;

- Xem xét, kiểm tra các báo cáo định kỳ và các báo cáo khác của các nhà thầu;

- Thực hiện việc xem xét và đánh giá các công việc phát sinh hoặc thay đổi so với kế hoạch, tài liệu đã được phê duyệt;

- Giám sát và điều hành các nhà thầu thực hiện các công việc phù hợp với các mốc và các khoảng thời gian quan trọng của dự án;

- Thông báo cho Bên A về tính đầy đủ của các công việc trước khi tiến hành nghiệm thu;

- Kiểm tra kế hoạch và các điều kiện để tiến hành việc thí nghiệm, kiểm định, chạy thử, nghiệm thu và bàn giao;

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc lập và thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ của các nhà thầu;

- Giúp Bên A và người sử dụng công trình nắm và hiểu rõ cơ chế vận hành và các thao tác cần thiết liên quan đến vận hành công trình;

- Các công việc liên quan khác thuộc nhiệm vụ của tư vấn quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được bên nhận thầu hoàn chỉnh theo đúng các Điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của Hợp đồng là 08 bộ và 1 đĩa CD chứa các dữ liệu liên quan.

Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng:

a) Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.

b) Báo cáo quản lý dự án định kỳ.

c) Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn.

2. Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 01 lần Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do nhà thầu cung cấp, chủ đầu tư căn cứ vào Hợp đồng đã ký giữa các bên, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản

phẩm tư vấn. Biên bản nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng phải ghi rõ những sản phẩm đã đủ điều kiện nghiệm thu và những nội dung cần phải hoàn thiện (nếu có).

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn xây dựng

Thời gian thực hiện Hợp đồng: Theo thời gian thực hiện công trình.

Các tình huống có thể kéo dài thời gian hoàn thành Hợp đồng, cụ thể: Trong trường hợp bất khả kháng Nhà thầu thi công chậm tiến độ thì thời gian thực hiện công tác Tư vấn sẽ kéo dài thêm đến khi Nhà thầu xây dựng hoàn thành gói thầu và thời gian kéo dài thêm không được phép làm tăng giá Hợp đồng.

Điều 9. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

1. Giá hợp đồng

- a) Giá hợp đồng: **51.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi một triệu đồng)
- b) Điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều 10 [Điều chỉnh hợp đồng].

2. Nội dung của giá Hợp đồng

a) Nội dung của giá hợp đồng bao gồm:

- Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

- Chi phí khác có liên quan.

b) Giá hợp đồng tư vấn xây dựng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của bên giao thầu.

- Chi phí khác mà các bên thỏa thuận không bao gồm trong giá hợp đồng.

3. Tạm ứng: không.

4. Tiến độ thanh toán

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thanh toán cho nhà thầu khi nhà thầu giao đủ hồ sơ thanh toán. Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu theo kế hoạch vốn ngân sách Nhà nước được cấp có thẩm quyền phân bổ cho công trình

5. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo Phụ lục số 03a theo Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng theo Phụ lục số 04 theo Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Giấy đề nghị thanh toán của nhà thầu.

6. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

7. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng Trọn gói.

Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng

1. Điều chỉnh khối lượng công việc

Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong Hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các bên thỏa thuận Điều chỉnh tương ứng.

2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

a) Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của nhà thầu thì nhà thầu phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì nhà thầu phải kiến nghị chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì nhà thầu phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho chủ đầu tư thì nhà thầu phải bồi thường.

b) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư thì chủ đầu tư sẽ gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng cho nhà thầu.

3. Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thống nhất Điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn

1. Quyền của nhà thầu tư vấn:

a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi Điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư.

d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).

đ) Được quyền yêu cầu bên giao thầu thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các Khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Bảo quản và giao lại cho chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

c) Thông báo ngay bằng văn bản cho chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của bên nhận thầu theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho bên nhận thầu trong việc thực hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các Điều Khoản được quy định trong hợp đồng thì bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm.

g) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng nhân lực của tư vấn sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

h) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

i) Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan Điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức.

k) Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ Điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

l) Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời Điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư cho tới ngày hoàn thành và bàn giao công trình.

m) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng theo đúng thỏa thuận của hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

n) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

q) Tham gia nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành hạng Mục công trình và toàn bộ công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư đối với tư vấn thiết kế xây dựng công trình.

s) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Quyền của chủ đầu tư:

a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.

b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.

c) Kiểm tra chất lượng công việc của nhà thầu tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của nhà thầu tư vấn.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng

đ) Yêu cầu bên nhận thầu thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư:

a) Cung cấp cho nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

c) Giải quyết kiến nghị của nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

d) Thanh toán đầy đủ cho nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

đ) Hướng dẫn nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án; tạo Điều kiện để bên nhận thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.

e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu tư vấn.

g) Tạo Điều kiện cho bên nhận thầu thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

Điều 13. Nhân lực của nhà thầu

1. Nhân lực của nhà thầu phải đủ Điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định pháp luật xây dựng.

2. Trường hợp thay đổi nhân sự, nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà thầu thì nhân sự đó coi như được chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư chấp thuận.

5. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 14. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép nhà thầu.

Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do nhà thầu thực hiện và cung cấp cho chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 15. Bảo hiểm

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 16. Rủi ro và bất khả kháng

1. Bất khả kháng trong hoạt động tư vấn xây dựng bao gồm các sự kiện sau: Khi thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng gặp hàng caster, cổ vật, khảo cổ, túi bùn mà khi ký hợp đồng các bên chưa lường hết được.

2. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Bên nhận thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho bên giao thầu đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Bên giao thầu phải bồi thường những tổn hại cho bên nhận thầu đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra,

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình

trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng

a) Nếu bên nhận thầu bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các Điều Khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, bên nhận thầu sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các Điều Khoản quy định trong hợp đồng.

b) Bên giao thầu phải xem xét quyết định các đề nghị của bên nhận thầu.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

5. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, bên giao thầu sẽ thanh toán cho bên nhận thầu:

- Các Khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho bên nhận thầu, hoặc những thứ bên nhận thầu có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của bên giao thầu khi đã được bên giao thầu thanh toán, và bên nhận thầu sẽ để cho bên giao thầu sử.

Điều 17. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt Hợp đồng bởi chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng sau 05 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng... ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 8 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc 45 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

d) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của chủ đầu tư.

đ) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền Hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 19 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu có ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 16 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 03 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của chủ đầu tư.

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 19 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp] sau 45 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 19 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 05 ngày.

đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải Điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự Điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ Điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 9 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...).

Điều 18. Thưởng, phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng

1. Thưởng hợp đồng: Không.

2. Phạt vi phạm hợp đồng: Trường hợp nhà thầu không hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng này thì phải bồi thường thiệt hại do mình gây ra và sẽ không được xem xét tham gia các dự án tiếp theo của chủ đầu tư.

Điều 19. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 05 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài Khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài Khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Toà án Nhân dân) theo qui định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Toà án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các Điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 20. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

1. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của chủ đầu tư rằng nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, nhà thầu sẽ trình cho chủ đầu tư 06 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- b) Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).

c) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.

Nếu chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

Sau khi hai bên đã thống nhất tài liệu quyết toán, chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của Hợp đồng cho nhà thầu.

2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 17 [Chấm dứt Hợp đồng].

Điều 21. Điều Khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các Điều Khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các Điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo Mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này bao gồm 14 trang được lập thành 08 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 06 bản, Nhà thầu sẽ giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CHỦ TỊCH HĐTV**



Nguyễn Thị Thanh Thủy

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
CHỦ TỊCH**



CHỨNG THỰC BẢN SAO DÙNG VỚI BAN CHÍNH

Số chứng thực: 229, quyển số: 21, SCT/TC

Ta Thị Quỳnh Nga

Ngày 17 -01- 2022

CÔNG CHỨNG VIÊN



Lê Việt Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU
KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ CÔNG TÁC HOÀN THÀNH**

Tư vấn quản lý dự án

**công trình Xây dựng nhà làm việc để bố trí phòng làm việc, phòng tiếp dân,
kho lưu trữ và bộ phận một cửa phường Nguyễn Văn Cừ.**

Căn cứ Hợp đồng số 03/2020/HĐTV ngày 09/01/2020 giữa UBND phường Nguyễn Văn Cừ và Công ty TNHH Tư vấn và thương mại Miền Trung về việc chỉ định thầu Tư vấn quản lý dự án công trình Xây dựng nhà làm việc để bố trí phòng làm việc, phòng tiếp dân, kho lưu trữ và bộ phận một cửa phường Nguyễn Văn Cừ.

Hôm nay, vào lúc 14h00 ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại UBND phường Nguyễn Văn Cừ. Chúng tôi gồm:

- Đại diện Chủ đầu tư (Bên A): UBND phường Nguyễn Văn Cừ

+ Bà Tạ Thị Quỳnh Nga

- Chức vụ: Chủ tịch

- Đại diện Nhà thầu (Bên B): Công ty TNHH TV và TM Miền Trung

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Chức vụ: Chủ tịch HĐTV



Sau khi xem xét hồ sơ và thực tế khối lượng đã thực hiện theo hợp đồng, hai bên cùng thống nhất nghiệm thu công việc tư vấn quản lý dự án, gồm các nội dung dưới đây:

+ Về chất lượng:

Trong quá trình thi công gói thầu Bên B đã tổ chức, quản lý và giám sát quá trình thi công đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và đạt chất lượng. Công việc hoàn thành theo đúng yêu cầu trong hợp đồng tư vấn số 03/2020/HĐTV ngày 09/01/2020.

+ Về khối lượng:

Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung đã hoàn thành công tác tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình với khối lượng thực hiện như sau:

STT	NỘI DUNG	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN (đồng)
1	Chi phí tư vấn quản lý dự án	1,00	51.000.000	51.000.000
	TỔNG CỘNG			51.000.000

(Số tiền bằng chữ: Năm mươi một triệu đồng chẵn./.)

Kết luận:

- Hai bên A và B đã thống nhất nội dung nghiệm thu như đã ghi trong biên bản này.

- Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản để thực hiện nghiệm thu, bàn giao công trình và làm cơ sở thanh quyết toán giá trị tư vấn quản lý dự án./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

CHỦ TỊCH



Tạ Thị Quỳnh Nga

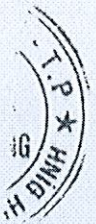
Số chứng thực: 212... quyền số: 27... SCT/BS

Ngày 17 -01- 2022

CÔNG CHỨNG VIÊN



Lê Việt Cường



**CÔNG TY TNHH TV&TM
MIỀN TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20 /CV-CTMT

Bình Định, ngày 14 tháng 5 năm 2022

“V/v xác nhận một số nội dung của gói thầu tư vấn quản lý dự án công trình: Xây dựng nhà làm việc để bố trí phòng làm việc, phòng tiếp dân, kho lưu trữ và bộ phận một cửa phường Nguyễn Văn Cừ.”

Kính gửi: UBND phường Nguyễn Văn Cừ

Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung là đơn vị tư vấn Tư vấn quản lý dự án công trình: Xây dựng nhà làm việc để bố trí phòng làm việc, phòng tiếp dân, kho lưu trữ và bộ phận một cửa phường Nguyễn Văn Cừ theo Hợp đồng số 03/2020/HĐTV ngày 09/01/2020 do UBND phường Nguyễn Văn Cừ làm Chủ đầu tư.

Nay, Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung kính đề nghị UBND phường Nguyễn Văn Cừ xác nhận một số nội dung liên quan đến công trình như sau:

1. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, Cấp III;
2. Tiến độ nêu trong hợp đồng: Từ 09/01/2020 đến ngày 25/8/2020.
3. Giá trị hợp đồng: 51.000.000 đồng.
4. Khối lượng hoàn thành: 100%.
5. Nhân sự tham gia tư vấn quản lý dự án:

- Ông: Nguyễn Ngọc Tịnh	Chức vụ: Giám đốc quản lý dự án
- Bà: Huỳnh Thị Phương Dung	Chức vụ: CB QLDA phụ trách chi phí, TQT
- Ông: Nguyễn Ngọc Tiến	Chức vụ: CB QLDA phần xây dựng
- Ông: Nguyễn Văn Đức	Chức vụ: CB QLDA phần cấp thoát nước
- Ông: Nguyễn Duy Phương	Chức vụ: CB QLDA phần điện
- Ông: Trần Thái Bình	Chức vụ: Tham gia QLDA phần XD
- Bà: Ngô Thị Xuân Thi	Chức vụ: Tham gia QLDA phần XD

6. Quy mô công trình: Theo Quyết định số 8125/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn.

Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung kính đề nghị UBND phường Nguyễn Văn Cừ xác nhận một số nội dung về việc công ty thực hiện tư vấn quản lý dự án công trình trên đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, tạo được uy tín với

chủ đầu tư để làm cơ sở chứng minh năng lực tư vấn của công ty với các cơ quan quản lý đầu tư xây dựng.

Rất mong nhận được sự quan tâm và giúp đỡ của Quý Chủ đầu tư.

Trân trọng!

XÁC NHẬN CỦA
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Nghĩa

CHỨNG TỪ BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng từ: 5171.02 SCT/BS
Ngày 13-06-2022
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đình Bình



Công trình thứ năm

Tên dự án	Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định
Địa điểm thực hiện	Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Tên Chủ đầu tư	Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định
Tên gói thầu	Tư vấn Quản lý dự án
Giá hợp đồng	704.837.000 đồng
Tư cách tham dự thầu	Nhà thầu độc lập
Thời gian thực hiện hợp đồng	Theo tiến độ thi công Từ ngày 05/12/2022 đến ngày 15/7/2024
Thời gian thực tế đã thực hiện	Từ ngày 05/12/2022 đến ngày 15/7/2024
Tóm tắt các công việc cụ thể mà nhà thầu đã thực hiện theo hợp đồng	Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình theo đúng trách nhiệm và quyền hạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Tư vấn quản lý dự án công trình theo đúng quy định của pháp luật. Lập hệ thống quản lý chất lượng, quy định rõ từng cá nhân, bộ phận thực hiện, theo dõi, kiểm tra công việc thực hiện theo phương án quản lý dự án được chủ đầu tư phê duyệt



Số: 6 4 5 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công dự án Đầu tư xây dựng trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương: số 1761/QĐ-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định; số 2909/QĐ-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc phê duyệt dự án Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định; số 3084/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2022 về việc giao kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 đợt 1;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công dự án Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Vụ Kế hoạch;

Xét đề nghị của Tổng cục Quản lý thị trường tại Văn bản số 316/TCQLTT-THKHTC ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 28/TTr-CQLTT ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công dự án Đầu tư xây dựng trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh

Bình Định (kèm theo Quyết định số 23/QĐ-QLTT ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự toán chi phí tư vấn giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công),

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công dự án Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định với nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định có trách nhiệm:

1. Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành.

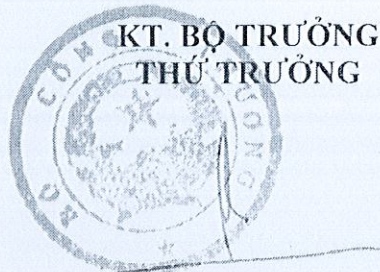
2. Thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư tuân thủ quy định tại Điều 74 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và các quy định pháp luật liên quan.

3. Gửi các hồ sơ tài liệu trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu về Bộ Công Thương (Vụ Kế hoạch) để thực hiện trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong công tác giám sát, theo dõi việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động đấu thầu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp; Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường; Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Lưu: VT, KH (Hailth).



Đặng Hoàng An

(Kèm theo Quyết định số

6 4 5

/QĐ-BCT ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Bộ Công Thương)

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Các gói thầu giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công

Dự án: Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 08: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu tư vấn quản lý dự án và tư vấn thiết kế thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	12.089.000	NSTW	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II/2022	Tron gói	45 ngày
2	Gói thầu số 09: Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn quản lý dự án và tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	4.400.000		Chỉ định thầu rút gọn		Quý II/2022	Tron gói	40 ngày
3	Gói thầu số 10: Tư vấn quản lý dự án	708.620.000		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	01 giai đoạn 02 túi hồ sơ	Quý II/2022	Tron gói	720 ngày
4	Gói thầu số 11: Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	702.104.000		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	01 giai đoạn 02 túi hồ sơ	Quý II/2022	Tron gói	45 ngày
5	Gói thầu số 12: Tư vấn tham tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	95.666.000		Chỉ định thầu rút gọn		Quý II/2022	Tron gói	10 ngày
6	Gói thầu số 13: Thẩm định giá thiết bị	22.270.000		Chỉ định thầu rút gọn		Quý II/2022	Tron gói	15 ngày
	Tổng	1.545.149.000						

44

**TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 86 /QĐ-CQLTT

Bình Định, ngày 03 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu

Gói thầu số 10: Tư vấn quản lý dự án

Dự án: Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về việc lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia; Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/06/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1761/QĐ-BCT ngày 17/7/2021 của Bộ Công thương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-CQLTT ngày 20/7/2021 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc thành lập Tổ giúp việc cho Chủ đầu tư dự án Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2909/QĐ-BCT ngày 24/12/2021 của Bộ Công thương về việc phê duyệt dự án Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-BCT ngày 07/4/2022 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công dự án Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-CQLTT ngày 04/5/2022 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT), gói thầu Tư vấn quản lý dự án, dự án Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-CQLTT ngày 30/5/2022 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu Tư vấn quản lý dự án, thuộc dự án Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định;

Căn cứ Văn bản số 24/CV-M.T.C ngày 01/6/2022 của công ty TNHH Tư vấn Công nghệ Môi trường và Xây dựng M.T.C về việc đề nghị tổ chức thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Tư vấn quản lý dự án, dự án Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định, kèm theo Báo cáo đánh giá E-HSDXTC số 21/BCDG-M.T.C ngày 01/6/2022;

Căn cứ Văn bản số 28/CV-CTTT ngày 03/6/2022 của công ty TNHH TV&XD Tổng hợp Tân Tiến về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn quản lý dự án, dự án Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định, kèm theo Báo cáo thẩm định Kết quả lựa chọn nhà thầu số 28/BC-CTTT ngày 03/6/2022;

Căn cứ Tờ trình số 11/TTr-TDA ngày 03/6/2022 của Tổ giúp việc dự án về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 10: Tư vấn quản lý dự án, thuộc dự án Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định.

Xét đề nghị của phòng Tổ chức – Hành chính theo nội dung Tờ trình số 09/TTr-TCHC ngày 03/6/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Tư vấn quản lý dự án, dự án Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định, với các nội dung sau:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 10 - Tư vấn quản lý dự án;
- Thông tin nhà thầu trúng thầu:
- + Tên giao dịch: Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung;
- + Đại diện: Nguyễn Trọng Nghĩa; Chức vụ: Giám đốc;
- + Mã số doanh nghiệp: 4101453726 ;
- + Địa chỉ: Số 08 Đình Công Tráng, P. Nguyễn Văn Cừ, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- + Điện thoại: (0256) 3502279
- Giá trị trúng thầu: 704.837.000 đồng. Bằng chữ: Bảy trăm lẻ bốn triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 720 ngày.

Điều 2. Giao Tổ Giúp việc dự án, Phòng Tổ chức - Hành chính có trách nhiệm phối hợp với Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo đúng với quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

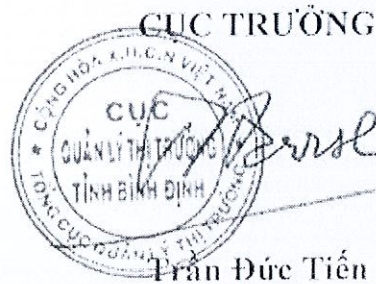
Điều 3. Tổ trưởng Tổ Giúp việc dự án, Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký / *u*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục QL/TT;
- Vụ TH-KH-TC (T/cục);
- Lãnh đạo Cục;
- Tổ giúp việc Dự án;
- Lưu: VT, TCHC, HSDA.

HL



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 10 tháng 06 năm 2022

HỢP ĐỒNG

Số: 54/2022/HĐ-TVQLDA

Gói thầu số 10: Tư vấn quản lý dự án

Dự án: Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định

Giữa

CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH BÌNH ĐỊNH

và

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN TRUNG

Năm 2022

PHẦN 1. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

~~Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;~~

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định 1761/QĐ-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư trụ sở Cục và Đội quản lý thị trường tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-CQLTT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc thành lập Tổ giúp việc cho Chủ đầu tư dự án Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2909/QĐ-BCT ngày 24/12/2021 của Bộ Công thương về việc phê duyệt dự án Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định;

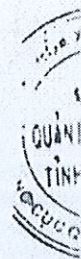
Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-BCT ngày 07/4/2022 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công dự án Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-CQLTT ngày 04/5/2022 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT), gói thầu Tư vấn quản lý dự án Dự án Đầu tư trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-CQLTT ngày 30/5/2022 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu Tư vấn quản lý dự án, thuộc dự án Đầu tư xây dựng trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 03/06/2022 giữa Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định và Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-CQLTT ngày 03/06/2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 10: Tư vấn quản lý dự án, thuộc dự án Đầu tư xây dựng trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định.



PHẦN 2. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Tên giao dịch: **Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định**

Đại diện là: Ông **Trần Đức Tiến** Chức vụ: Cục Trưởng.

Địa chỉ: Số 239 Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tài khoản: 9552.1.7887149, tại KBNN Bình Định

Điện thoại: 0256.3821 299; Fax: 0256.3821 299.

2. Bên nhận thầu (Nhà thầu):

Tên giao dịch: **Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung**

Đại diện là: Ông **Nguyễn Trọng Nghĩa** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 08 Đinh Công Tráng, P. Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Tài Khoản: 99.777.567.88 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Bình Định

Mã số thuế: 4101453726

Mã nội dung kinh tế: 1701; Mã chương: 755

Cơ quan quản lý thu: 1055803 – Chi cục Thuế thành phố Quy Nhơn

Điện thoại: 0256.3502279

Đăng ký kinh doanh: Số 4101453726 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 04/12/2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 24/02/2022

Các bên thống nhất thỏa thuận như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định
2. Nhà thầu là Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung.
3. Công trình là Đầu tư xây dựng trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định.
4. Gói thầu là Tư vấn quản lý dự án.
5. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.
6. Đại diện Nhà thầu là người được Nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được Nhà thầu chỉ định và thay mặt Nhà thầu điều hành công việc.

7. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].

8. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

9. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

10. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.

~~11. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 15 [Rủi ro và bất khả kháng]~~

12. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

a) Quyết định chỉ định thầu;

b) Biên bản thương thảo hợp đồng, văn bản sửa đổi, hợp đồng bổ sung trong quá trình thực hiện (nếu có).

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 3. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển trực tiếp đến bên nhận hoặc bằng đường bưu điện, bằng fax theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung công việc và sản phẩm của hợp đồng

Nhà thầu nhận thực hiện công việc Tư vấn quản lý dự án thuộc dự án Đầu tư xây dựng trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định. Cụ thể:

1. Các nhiệm vụ trong giai đoạn thực hiện công trình

- Tham mưu và phối hợp tổ chức phê duyệt và ký kết hợp đồng Tư vấn giám sát;

- Tham mưu và phối hợp tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và cung cấp thiết bị;

- Quản lý chất lượng xây dựng công trình;
- Phối hợp quản lý tiến độ xây dựng thi công xây dựng công trình;
- Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình;
- Phối hợp quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công xây dựng;
- Quản lý hợp đồng xây dựng;
- Quản lý an toàn lao động, môi trường xây dựng, an toàn phòng cháy chữa cháy;
- Phối hợp tiếp nhận, giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.

2. Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng

- Tổ chức nghiệm thu công trình hoàn thành; vận hành chạy thử và bảo hành công trình;

- Phối hợp tổ chức tiếp nhận công trình sau khi đã được nghiệm thu hoàn thành và tổ chức bàn giao theo quy định của pháp luật về xây dựng;

- Phối hợp tổ chức quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;

3. Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo

- Phối hợp thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật;

- Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án cho Bên A.

Điều 6. Yêu cầu chất lượng công việc, nghiệm thu sản phẩm hợp đồng

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được bên nhận thầu hoàn chỉnh theo đúng các Điều Khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của Hợp đồng là 08 bộ.

Điều 7. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 720 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 8. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

1. Giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng (làm tròn): **704.837.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm lẻ bốn triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện hợp đồng, trong đó có thuế, phí theo quy định.

b) Điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều 9 [Điều chỉnh hợp đồng].

2. Nội dung của giá Hợp đồng

a) Nội dung của giá hợp đồng bao gồm:

- Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

b) Giá hợp đồng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của bên giao thầu.

- Chi phí thẩm định, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng.

- Chi phí khác mà các bên thỏa thuận không bao gồm trong giá hợp đồng.

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Tạm ứng: Không

5. Tiến độ thanh toán

Sau khi Nhà thầu hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong hợp đồng, Nhà thầu sẽ lập hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành từng đợt theo tiến độ thanh toán của gói thầu xây dựng. Trong vòng 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ thanh toán một lần cho Nhà thầu theo kế hoạch vốn được bố trí cho dự án.

6. Hồ sơ thanh toán do nhà thầu lập, số lượng 08 bộ, gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành

(Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng).

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu theo Mẫu số 03.a/TT kèm theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ, hoặc theo quy định của pháp luật tại thời điểm thanh toán.

7. Đồng tiền thanh toán là Đồng Việt Nam.

8. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Trường hợp qua các đợt thanh tra, kiểm toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán, nếu có sự chênh lệch chi phí tư vấn của Hợp đồng này so với giá trị thanh toán hợp đồng, thì hai bên sẽ có trách nhiệm giải quyết theo đúng kết luận, phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Điều chỉnh khối lượng công việc: Không áp dụng.

2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

a) Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của Nhà thầu thì Nhà thầu phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì Nhà thầu phải kiến nghị Chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì Nhà thầu phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải bồi thường.

b) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp gây thiệt hại cho Nhà thầu thì phải bồi thường.

c) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do nguyên nhân khách quan như: cần làm rõ hồ sơ dự thầu của một số nhà thầu, Chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng; Nhà thầu không tính chi phí tăng thêm.

3. Điều chỉnh giá hợp đồng: Không áp dụng.

4. Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thống nhất điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu

1. Quyền của Nhà thầu

a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp đầy đủ tài liệu có liên quan để thực hiện Hợp đồng này, gồm: Quyết định phê duyệt dự án, Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án, Quyết định phê duyệt thiết kế (kèm theo hồ sơ thiết kế được duyệt), Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

b) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán các khoản thiệt hại do lỗi của Chủ đầu tư gây ra.

c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

a) Thực hiện đầy đủ những nội dung ghi trong hợp đồng;

b) Trung thực khách quan, bảo mật các tài liệu có liên quan;

c) Bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan nếu thiệt hại do lỗi của mình gây ra theo quy định của pháp luật;

d) Chịu trách nhiệm về kết quả lựa chọn nhà thầu;

đ) Giao nộp đầy đủ hồ sơ, đảm bảo chất lượng và đúng thời hạn;

e) Hoàn trả đầy đủ tài liệu do chủ đầu tư cung cấp để thực hiện Hợp đồng này sau khi hoàn thành Hợp đồng;

g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11 Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

1. Quyền của Chủ đầu tư

a) Tạm dừng công việc hợp đồng và yêu cầu khắc phục hậu quả khi Nhà thầu vi phạm các quy định về pháp luật đấu thầu;

b) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư

a) Cử và thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về nhân lực chính tham gia quản lý thực hiện hợp đồng.

b) Cung cấp cho Nhà thầu toàn bộ tài liệu có liên quan đến hợp đồng;

c) Nghiệm thu, thanh toán kinh phí đã được nghiệm thu cho Nhà thầu theo kế hoạch cấp phát vốn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nhân lực của Nhà thầu

1. Nhân lực của Nhà thầu phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu chịu.

4. Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

5. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ thực hiện theo Bộ luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 13. Việc bảo mật

Ngoại trừ những nhiệm vụ được Chủ đầu tư yêu cầu, Nhà thầu không được phép tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến dự án, gói thầu do Nhà thầu thực hiện theo hợp đồng này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Điều 14. Bảo hiểm

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 15. Rủi ro và bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng trong tương lai.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép như: Thiên tai, sự cố môi trường, dịch họa, hỏa hoạn và các yếu tố bất khả kháng khác.

3. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Bên nhận thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho bên giao thầu đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Bên giao thầu phải bồi thường những tổn hại cho bên nhận thầu đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

4. Thông báo về bất khả kháng

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng

a) Nếu bên nhận thầu bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc, bên nhận thầu sẽ có quyền đề nghị được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

b) Bên giao thầu phải xem xét quyết định đề nghị của bên nhận thầu.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, bên giao thầu sẽ phải thanh toán cho bên nhận thầu 45% giá hợp đồng nếu nhà thầu đã hoàn thành việc lập E-Hồ sơ mời thầu; khi đó phần đánh giá E-Hồ sơ dự thầu chưa hoàn thành nên không được thanh toán

phần này. Trường hợp chưa hoàn thành việc lập E-Hồ sơ mời thầu thì Nhà thầu chấp nhận rủi ro và không được thanh toán bất cứ khoản tiền nào.

Điều 16. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của Nhà thầu và yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng (cung cấp cho Nhà thầu thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn) quá 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Nhà thầu, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc.

b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc theo khoản này, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 17. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 03 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 7 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc 05 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

d) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

đ) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua Tòa án phân xử tại Điều 19 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 15 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 03 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 05 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư.

b) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua Tòa án phân xử tại Điều 19 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 8 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, các chi phí khác...).

Điều 18. Thương, phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng

1. Thương hợp đồng: Không áp dụng.

2. Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với Nhà thầu: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng quá 03 ngày (do lỗi của Nhà thầu) thì phạt 01 % giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm (tính từ ngày chậm đầu tiên) nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Giá trị này sẽ được khấu trừ vào tiền thanh toán cho Nhà thầu. Khi đã xử phạt đến 12%, sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 17 [Chấm dứt hợp đồng].

Đối với Chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho Nhà thầu theo quy định tại Điều 8 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] thì phải bồi thường cho Nhà thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà Nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu.

Điều 19. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên

kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 03 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

~~Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.~~

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Định để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Định là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 20. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

1. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư 06 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- b) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu (kể cả Hợp đồng quy định thanh toán một lần, nhà thầu cũng phải nêu rõ theo quy định này).

Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 17 [Chấm dứt Hợp đồng].

IC
HƯỚNG
HƯỚNG
HƯỚNG

Điều 21. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

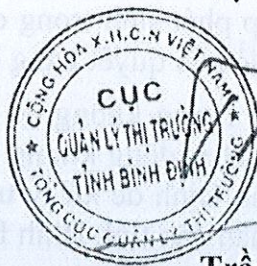
Hợp đồng này bao gồm 12 trang, được lập thành 08 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 06 bản, Nhà thầu sẽ giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Nghĩa

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
CỤC TRƯỞNG



Trần Đức Tiến

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 15 tháng 7 năm 2024

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ BÀN GIAO ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

Dự án: Đầu tư Trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định

Công trình: Trụ sở Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định.

Địa điểm xd: Đường Điện Biên Phủ - TP. Quy Nhơn - tỉnh Bình Định.

I. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

1. Thành phần tham dự:

1. Chủ đầu tư: Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định

- Ông: Trần Đức Tiến,

Chức vụ: Cục trưởng;

- Ông: Nguyễn Văn Tú,

Chức vụ: Trưởng phòng-THHC.

2. Đơn vị QLDA: Công ty TNHH TV&TM Miền Trung

- Ông: Nguyễn Trọng Nghĩa,

Chức vụ: Giám đốc;

- Ông: Nguyễn Ngọc Tịnh,

Chức vụ: Giám đốc QLDA.

3. Tư vấn thiết kế - giám sát: Công ty TNHH KTXD Bình Định

- Ông: Lê Tuấn Quý,

Chức vụ: Giám đốc – Giám sát trưởng.

- Ông:

Chức vụ:

4. Nhà thầu thi công xây lắp: Công ty TNHH Kiều Việt

- Ông: Nguyễn Văn Toàn,

Chức vụ: Tổng Giám đốc;

- Ông: Vương Xuân Sĩ,

Chức vụ: Chỉ huy trưởng;

- Ông: Phạm Nguyễn Minh Giang,

Chức vụ: Kỹ thuật thi công;

- Ông: Nguyễn Xuân Vũ,

Chức vụ: Kỹ thuật thi công điện;

- Ông: Trần Tấn Phúc,

Chức vụ: Kỹ thuật thi công nước.

II. Thời gian nghiệm thu:

- Bắt đầu: 7 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 7 năm 2024;

- Kết thúc: 9 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 7 năm 2024;

Tại hiện trường thi công công trình.

III. Đánh giá công trình, hạng mục công trình được nghiệm thu:

1. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được chủ đầu tư phê duyệt;

- Căn cứ Hợp đồng xây lắp số 19/2022/HĐ-XD ký ngày 05/12/2022 và PLHD số 01-19/2022/ HĐ-XD- QLTT ngày 09/5/2023 giữa Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định và Công ty TNHH Kiều Việt.

- Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình;
- Nhật ký thi công;
- Bản vẽ hoàn công công trình xây dựng;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu được thực hiện;
- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng:
 - + TCXDVN 371:2006 nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng;
 - + TCVN 4453:1995 về kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - quy phạm thi công và nghiệm thu;
 - + TCVN 4085:2011 Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu;
 - + TCVN 9377-1, 2, 3:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - thi công và nghiệm thu;
 - + TCVN 9404:2012 - Sơn xây dựng - Phân loại;
 - + TCVN 9366-2:2012 Cửa đi, cửa sổ - Phần 2: Cửa kim loại;
 - + TCVN 107:2007 Kết cấu thép – Gia công lắp ráp và nghiệm thu;
 - + TCVN 8790-2011 Sơn bảo vệ kết cấu thép – Quy trình thi công và nghiệm thu;
 - + TCVN 5576:1991 Về hệ thống cấp thoát nước - Quy phạm quản lý kỹ thuật;
 - + TCVN 9206:2012 về đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - + TCVN 5674:1992 về công tác hoàn thiện trong xây dựng - thi công nghiệm thu;
 - + TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.
- +TCVN 4879: 1989 Phòng cháy - dấu hiệu an toàn; TCVN 2622:1995 Phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;; TCVN 5760: 1993 Hệ thống chữa cháy – Yêu cầu kỹ thuật;

- Căn cứ công văn số 425/TB-SXD ngày 12/7/2024 về việc thông báo kết quả nghiệm thu hoàn thành Dự án: Đầu tư Trụ sở Cục và Đội Quản lý thị trường tỉnh Bình Định, Công trình: Trụ sở Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định.

2. Chất lượng công trình, hạng mục công trình xây dựng: *(đối chiếu với thiết kế, tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật chuyên môn và yêu cầu kỹ thuật của công trình xây dựng có liên quan đến đối tượng nghiệm thu):*

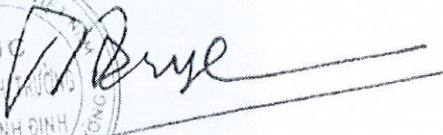
- Hạng mục công trình hoàn thành đã thi công đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt và các yêu cầu của Hợp đồng xây dựng;
- Hạng mục công trình hoàn thành phù hợp với tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng làm căn cứ nghiệm thu;
- Thi công đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật, đảm bảo chất lượng so với yêu cầu của hồ sơ thiết kế được phê duyệt. Đảm bảo về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường.

3. Các ý kiến khác (nếu có):.....

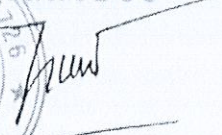
IV. Kết luận: Đồng ý bàn giao hạng mục công trình đưa vào sử dụng.

Các bên tham gia nghiệm thu: (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu).

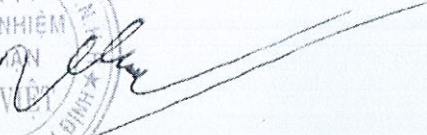
CHỦ ĐẦU TƯ

CỤC TRƯỞNG

TRAN DỨC TIẾN

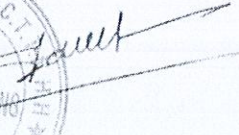
QUẢN LÝ DỰ ÁN

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Nghĩa

NHÀ THẦU THI CÔNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ths. Nguyễn Văn Hoàn

TƯ VẤN THIẾT KẾ- GIÁM SÁT

GIAM ĐỐC

LS Lê Tuấn Duy

Công trình thứ sáu

Tên dự án	Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư
Địa điểm thực hiện	Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Tên Chủ đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tên gói thầu	Tư vấn Quản lý dự án
Giá hợp đồng	552.377.000 đồng
Tư cách tham dự thầu	Nhà thầu độc lập
Thời gian thực hiện hợp đồng	Theo tiến độ thi công Từ ngày 20/4/2023 đến ngày 30/3/2024
Thời gian thực tế đã thực hiện	Từ ngày 20/4/2023 đến ngày 30/3/2024
Tóm tắt các công việc cụ thể mà nhà thầu đã thực hiện theo hợp đồng	Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình theo đúng trách nhiệm và quyền hạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Tư vấn quản lý dự án công trình theo đúng quy định của pháp luật. Lập hệ thống quản lý chất lượng, quy định rõ từng cá nhân, bộ phận thực hiện, theo dõi, kiểm tra công việc thực hiện theo phương án quản lý dự án được chủ đầu tư phê duyệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 22 tháng 7 năm 2022

HỢP ĐỒNG

Số: 74/2022/HĐTV

Gói thầu: Tư vấn quản lý dự án
Dự án: Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư

Giữa

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BÌNH ĐỊNH

và

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN TRUNG

Năm 2022

PHẦN 1. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/ND-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/ND-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/ND-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định 4652/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 19/04/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-SKHDT ngày 05/11/2021 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định về việc phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) dự án Trụ sở làm việc Sở kế hoạch và Đầu tư; Gói thầu: Tư vấn quản lý dự án;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-SKHDT ngày 30/6/2022 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu Tư vấn quản lý dự án, thuộc dự án Trụ sở làm việc Sở kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 19/7/2022 giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định và Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ- SKHDT ngày 22/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn quản lý dự án, thuộc dự án Trụ sở làm việc Sở kế hoạch và Đầu tư.

PHẦN 2. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Tên giao dịch: **Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định**

Đại diện là: Ông **Nguyễn Thành Hải**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 35 Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Mã số thuế: 4100290155

Tài khoản: 9552.2.7966937 Tại KBNN Bình Định

Điện thoại: 0256.3818669

2. Bên nhận thầu (Nhà thầu):

Tên giao dịch: Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung

Đại diện là: Ông Nguyễn Trọng Nghĩa Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 08 Đinh Công Tráng, P. Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Tài Khoản: 99.777.567.88 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Bình Định

Mã số thuế: 4101453726

Mã nội dung kinh tế: 1701; Mã chương: 755

Cơ quan quản lý thuế: 1055803 - Chi cục Thuế thành phố Quy Nhơn

Điện thoại: 0256.3502279

Đăng ký kinh doanh: Số 4101453726 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 04/12/2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 24/02/2022

Các bên thống nhất thỏa thuận như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định
2. Nhà thầu là Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung.
3. Dự án là Trụ sở làm việc Sở kế hoạch và Đầu tư.
4. Gói thầu là Tư vấn quản lý dự án.
5. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.
6. Đại diện Nhà thầu là người được Nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được Nhà thầu chỉ định và thay mặt Nhà thầu điều hành công việc.
7. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].
8. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
9. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
10. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.
11. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 15 [Rủi ro và bất khả kháng]
12. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- a) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
- b) Biên bản thương thảo hợp đồng, văn bản sửa đổi, hợp đồng bổ sung trong quá trình thực hiện (nếu có).

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 3. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển trực tiếp đến bên nhận hoặc bằng đường bưu điện, bằng fax theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

- 1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
- 2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung công việc và sản phẩm của hợp đồng

Nhà thầu nhận thực hiện công việc Tư vấn quản lý dự án thuộc dự án Trụ sở làm việc Sở kế hoạch và Đầu tư Cụ thể:

- 1. Các nhiệm vụ trong giai đoạn thực hiện công trình
 - Tham mưu và phối hợp các đơn vị liên quan trình phê duyệt hồ sơ TKBVTC và dự toán;
 - Tham mưu và phối hợp tổ chức lựa chọn nhà thầu Tư vấn giám sát;
 - Tham mưu và phối hợp tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và cung cấp thiết bị;
 - Quản lý chất lượng xây dựng công trình;
 - Phối hợp quản lý tiến độ xây dựng thi công xây dựng công trình;
 - Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình;
 - Phối hợp quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công xây dựng;
 - Quản lý hợp đồng xây dựng;
 - Quản lý an toàn lao động, môi trường xây dựng, an toàn phòng cháy chữa cháy;

- Phối hợp tiếp nhận, giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.

2. Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng

- Tổ chức nghiệm thu công trình hoàn thành; vận hành chạy thử và bảo hành công trình;

- Phối hợp tổ chức tiếp nhận công trình sau khi đã được nghiệm thu hoàn thành và tổ chức bàn giao theo quy định của pháp luật về xây dựng;

- Phối hợp tổ chức quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;

3. Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo

- Phối hợp thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật;

- Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án cho Bên A.

Điều 6. Yêu cầu chất lượng công việc, nghiệm thu sản phẩm hợp đồng

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được bên nhận thầu hoàn chỉnh theo đúng các Điều Khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của Hợp đồng là 08 bộ.

Điều 7. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 360 ngày (kể từ ngày 25/3/2023 đến ngày 25/3/2024)

Điều 8. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

1. Giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng: 552.377.650 đồng, Làm tròn: 552.377.000 (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện hợp đồng, trong đó có thuế, phí theo quy định.

b) Điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều 9 [Điều chỉnh hợp đồng].

2. Nội dung của giá Hợp đồng

a) Nội dung của giá hợp đồng bao gồm:

- Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

b) Giá hợp đồng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của bên giao thầu.
- Chi phí thẩm định, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng.
- Chi phí khác mà các bên thỏa thuận không bao gồm trong giá hợp đồng.

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Tạm ứng: Không

5. Tiến độ thanh toán

Sau khi Nhà thầu hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong hợp đồng, Nhà thầu sẽ lập hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành từng đợt theo tiến độ thanh toán của gói thầu xây dựng. Trong vòng 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ thanh toán một lần cho Nhà thầu theo kế hoạch vốn được bố trí cho dự án.

6. Hồ sơ thanh toán do nhà thầu lập, số lượng 08 bộ, gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành

(Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng).

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu theo Mẫu số 03.a/TT kèm theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ, hoặc theo quy định của pháp luật tại thời điểm thanh toán.

7. Đồng tiền thanh toán là Đồng Việt Nam.

8. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Trường hợp qua các đợt thanh tra, kiểm toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán, nếu có sự chênh lệch chi phí tư vấn của Hợp đồng này so với giá trị thanh toán hợp đồng, thì hai bên sẽ có trách nhiệm giải quyết theo đúng kết luận, phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Điều chỉnh khối lượng công việc: Không áp dụng.

2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

a) Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của Nhà thầu thì Nhà thầu phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì Nhà thầu phải kiến nghị Chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì Nhà thầu phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải bồi thường.

b) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp gây thiệt hại cho Nhà thầu thì phải bồi thường.

c) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do nguyên nhân khách quan như: cần làm rõ hồ sơ dự thầu của một số nhà thầu, Chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng; Nhà thầu không tính chi phí tăng thêm.

3. Điều chỉnh giá hợp đồng: Không áp dụng.

4. Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thống nhất điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu

1. Quyền của Nhà thầu

a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp đầy đủ tài liệu có liên quan để thực hiện Hợp đồng này, gồm: Quyết định phê duyệt dự án, Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án, Quyết định phê duyệt thiết kế (kèm theo hồ sơ thiết kế được duyệt), Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

b) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán các khoản thiệt hại do lỗi của Chủ đầu tư gây ra.

c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

a) Thực hiện đầy đủ những nội dung ghi trong hợp đồng;

b) Trung thực khách quan, bảo mật các tài liệu có liên quan;

c) Bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan nếu thiệt hại do lỗi của mình gây ra theo quy định của pháp luật;

d) Chịu trách nhiệm về kết quả lựa chọn nhà thầu;

d) Giao nộp đầy đủ hồ sơ, đảm bảo chất lượng và đúng thời hạn;

e) Hoàn trả đầy đủ tài liệu do chủ đầu tư cung cấp để thực hiện Hợp đồng này sau khi hoàn thành Hợp đồng;

g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11 Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

1. Quyền của Chủ đầu tư

a) Tạm dừng công việc hợp đồng và yêu cầu khắc phục hậu quả khi Nhà thầu vi phạm các quy định về pháp luật đấu thầu;

b) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư

a) Cử và thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về nhân lực chính tham gia quản lý thực hiện hợp đồng.

b) Cung cấp cho Nhà thầu toàn bộ tài liệu có liên quan đến hợp đồng;

c) Nghiệm thu, thanh toán kinh phí đã được nghiệm thu cho Nhà thầu theo kế hoạch cấp phát vốn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nhân lực của Nhà thầu

1. Nhân lực của Nhà thầu phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu chịu.

4. Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

5. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ thực hiện theo Bộ luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 13. Việc bảo mật

Ngoại trừ những nhiệm vụ được Chủ đầu tư yêu cầu, Nhà thầu không được phép tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến dự án, gói thầu do Nhà thầu thực hiện theo hợp đồng này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Điều 14. Bảo hiểm

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 15. Rủi ro và bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng trong tương lai.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép như: Thiên tai, sự cố môi trường, dịch họa, hỏa hoạn và các yếu tố bất khả kháng khác.

3. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Bên nhận thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho bên giao thầu đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Bên giao thầu phải bồi thường những tổn hại cho bên nhận thầu đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

4. Thông báo về bất khả kháng

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng

a) Nếu bên nhận thầu bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc, bên nhận thầu sẽ có quyền đề nghị được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

b) Bên giao thầu phải xem xét quyết định đề nghị của bên nhận thầu.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, bên giao thầu sẽ phải thanh toán cho bên nhận thầu 45% giá hợp đồng nếu nhà thầu đã hoàn thành việc lập E-Hồ sơ mời thầu; khi đó phân đánh giá E-Hồ sơ dự thầu chưa hoàn thành nên không được thanh toán phần này. Trường hợp chưa hoàn thành việc lập E-Hồ sơ mời thầu thì Nhà thầu chấp nhận rủi ro và không được thanh toán bất cứ khoản tiền nào.

Điều 16. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của Nhà thầu và yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa

các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng (cung cấp cho Nhà thầu thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn) quá 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Nhà thầu, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc.

b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc theo khoản này, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 17. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 03 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 7 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc 05 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

d) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

d) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua Tòa án phân xử tại Điều 19 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 15 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ

tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 03 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 05 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư.

b) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua Tòa án phân xử tại Điều 19 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 8 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, các chi phí khác...).

Điều 18. Thuởng, phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng

1. Thuởng hợp đồng: Không áp dụng.

2. Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với Nhà thầu: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng quá 03 ngày (do lỗi của Nhà thầu) thì phạt 01 % giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm (tính từ ngày chậm đầu tiên) nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Giá trị này sẽ được khấu trừ vào tiền thanh toán cho Nhà thầu. Khi đã xử phạt đến 12%, sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 17 [Chấm dứt hợp đồng].

Đối với Chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho Nhà thầu theo quy định tại Điều 8 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] thì phải bồi thường cho Nhà thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà Nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu.

Điều 19. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 03 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu

nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Định để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Định là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 20. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

1. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư 06 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- b) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu (kể cả Hợp đồng quy định thanh toán một lần, nhà thầu cũng phải nêu rõ theo quy định này).

Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 17 [Chấm dứt Hợp đồng].

Điều 21. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn

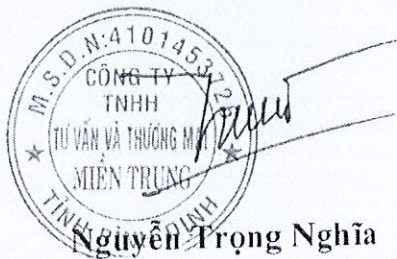
hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

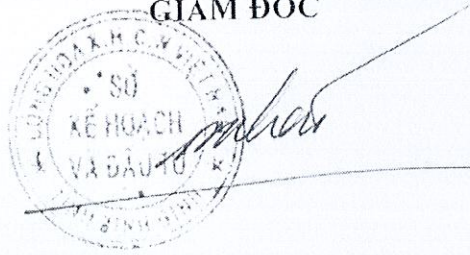
Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này bao gồm 12 trang, được lập thành 08 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 06 bản, Nhà thầu sẽ giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
GIÁM ĐỐC**



**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thành Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 1257/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 19 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 4652/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 37/TTr-SKHĐT ngày 08/4/2022 và Báo cáo tổng hợp và thẩm định số 293/BC-SKHĐT ngày 12/4/2022, Báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 44/SXD-QLN&PTĐTTĐ ngày 21/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

1. Tên dự án: Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

3. Chủ đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đảm bảo về cơ sở vật chất, phục vụ nhu cầu công tác cho công chức, người lao động của Sở Kế hoạch và Đầu tư, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác, tăng tính mỹ quan cho trụ sở cơ quan cấp tỉnh.

5. Quy mô đầu tư dự án:

a) Xây dựng mới nhà làm việc 03 tầng (kết hợp bố trí nhà xe cơ quan; nhà đặt máy bơm phòng cháy chữa cháy, bơm cấp nước sinh hoạt):

- Công trình có quy mô 03 tầng nổi, chiều cao công trình 16,3m; diện tích xây dựng 635m²; tổng diện tích sàn xây dựng 1.949m².

- Kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực toàn khối, móng nông (đôi) bê tông cốt thép cấp độ bền B25 (M350); móng tường xây đá chẻ; cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B25 (M350); Mái bê tông cốt thép cấp độ bền B25 (M350) phía trên lợp tôn chống nóng, xà gồ thép.

- Nền lát gạch granite 600x600mm, len chân tường gạch 150x600. Nền khu vệ sinh lát gạch ceramic 300x300mm nhám chống trượt, tường ốp gạch ceramic 300x600mm cao đến trần thạch cao.

- Các cửa đi, cửa sổ trong nhà sử dụng gỗ nhóm II, kính trong dày 5mm; cửa sổ, cửa đi ngoài nhà sử dụng nhôm hệ xingfa 1,4mm, kính dày 8mm.

- Lan can hành lang kính cường lực dày 10 ly, phía trên lắp tay vịn inox 304 đường kính 60mm, dày 1mm; lan can cầu thang kính cường lực dày 10mm, tay vịn gỗ đường kính 80mm.

- Tường bả mastic, sơn 01 nước lót 02 nước phủ; đóng trần thạch cao khung chìm hoàn thiện các phòng làm việc, hội trường; trần thạch cao khung nổi chống ẩm cho vị trí hành lang và khu vệ sinh.

b) Các hạng mục khác: Xây dựng mới bể nước ngầm PCCC, bể nước sinh hoạt; Hệ thống PCCC (vách tường, chữa cháy tự động, bình bọt, báo cháy, exit, đèn sự cố, nội quy tiêu lệnh,...); sân nội bộ, lát đá granite; chống mối công trình.

(Nội dung chi tiết báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án theo hồ sơ Đơn vị tư vấn lập và đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 44/SXD-QLN&PTĐTTĐ ngày 21/3/2022).

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả dự án: Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Bình Định.

7. Địa điểm xây dựng: Số 35 đường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn.

8. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Nhóm C, Công trình dân dụng - cấp II.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước (Thiết kế cơ sở và thiết kế BVTC).

- Danh mục Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Đơn vị tư vấn lập và được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 44/SXD-QLN&PTĐTTĐ ngày 21/3/2022.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 25.000.000.000 đồng *(Hai mươi lăm tỷ đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	15.367.890.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	5.033.135.000	đồng;
- Chi phí QLDA	:	556.763.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.496.807.000	đồng;
- Chi phí khác	:	1.041.108.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	1.504.297.000	đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

12. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện theo Quyết định số 4652/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Các nội dung khác:

- Chủ đầu tư lưu ý, tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung thẩm định và kiến nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 44/SXD-QLN&PTĐTTĐ ngày 21/3/2022 và

báo cáo tổng hợp trình duyệt của cơ quan thẩm định theo quy định.

- Công tác PCCC Chủ đầu tư cần đảm thực hiện theo đúng quy định Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013 và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, chính xác các thông tin báo cáo của dự án theo quy định vào Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ trước khi triển khai thực hiện bước tiếp theo của dự án và báo cáo định kỳ theo quy định.

II. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Chi tiết theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, pháp luật về đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K1, K14.

Cầu

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT tư vấn quản lý dự án	4.997	Vốn đầu tư công của tỉnh bố trí 100% dự án	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2022	Hợp đồng trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSMT và và kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn quản lý dự án	2.200		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2022	Hợp đồng trọn gói	10 ngày
3	Tư vấn quản lý dự án	556.763		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý II năm 2022	Hợp đồng trọn gói	360 ngày
4	Tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	495.921		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2022	Hợp đồng trọn gói	30 ngày
5	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	74.073		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2022	Hợp đồng trọn gói	10 ngày
6	Thẩm định giá thiết bị	49.177		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2022	Hợp đồng trọn gói	20 ngày
7	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng và mua sắm lắp đặt thiết bị	79.635		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2022	Hợp đồng trọn gói	20 ngày

8	Tư vấn thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây dựng và mua sắm lắp đặt thiết bị	20.401	Vốn đầu tư công của tỉnh bố trí 100% dự án	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2022	Hợp đồng trọn gói	20 ngày
9	Tư vấn giám sát thi công xây dựng	478.402		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2022	Hợp đồng trọn gói	360 ngày
10	Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị	42.479		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2023	Hợp đồng trọn gói	150 ngày
11	Bảo hiểm công trình	18.441		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2022	Hợp đồng trọn gói	Theo thời gian thi công và bảo hành
12	Toàn bộ khối lượng xây lắp công trình và thiết bị	21.169.419 <i>(Trong đó:</i> <i>- CPXD: 15.367.890</i> <i>- CPTB: 5.033.135)</i> <i>- CPDP = 5%*CPXD: 768.394)</i>		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý II năm 2022	Hợp đồng theo đơn giá cố định	360 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 22.991.908.000 đồng <i>(Hai mươi hai tỷ, chín trăm chín mươi mốt triệu, chín trăm lẻ tám nghìn đồng)</i>								

Ghi chú: Giá trị các gói thầu được lập theo kết quả tổng hợp trên cơ sở kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại Văn bản số 44/SXD-QLN&PTĐTTĐ ngày 21/3/2022 của Sở Xây dựng Bình Định; khi triển khai thực hiện Chủ đầu tư có trách nhiệm thẩm định giá thiết bị theo Luật Giá ngày 01/01/2013 và cập nhật lại giá các gói thầu (bước thiết kế bản vẽ thi công – dự toán) theo quy định hiện hành trước khi triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu.

Số: 04/QĐ-SKHĐT

Bình Định, ngày 05 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Dự án: Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng; thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4652/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 140/TD-PCCC ngày 02/11/2022 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Bình Định;

Căn cứ Báo cáo số 11/TT-CPHQH ngày 18/11/2022 của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Hội quy hoạch Bình Định về việc báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Thông báo số 299/SXD-QLN&PTĐTTĐ ngày 30/11/2022 của Sở Xây dựng về việc kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Công văn số 49/CV-CPHQH ngày 05/12/2022 của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Hội quy hoạch Bình Định về việc điều chỉnh, hoàn thiện hồ sơ theo nội dung kết quả thẩm định số 299/SXD-QLN&PTĐTTĐ ngày 30/11/2022 của Sở Xây dựng dự án Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 01/CTBD ngày 04/01/2023 của Công ty TNHH KTXD Bình Định về việc cam kết hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã điều chỉnh theo báo cáo kết quả thẩm tra và thẩm định đảm bảo an toàn chịu lực công trình Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 20122207-ĐS/BT-HN ngày 20/12/2022 của Công ty TNHH Định giá Bến Thành - Hà Nội;

Căn cứ Báo cáo số 125/BC-CTMT ngày 05/12/2022 của Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung về báo cáo thẩm định, trình phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 10/TTr-TGV ngày 10/12/2022 của Tổ giúp việc về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư, với các nội dung chủ yếu sau:

- 1. Người phê duyệt:** Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.
- 2. Tên dự án:** Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- 3. Loại, cấp công trình:** Công trình dân dụng, cấp II.
- 4. Địa điểm xây dựng:** Số 35 đường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- 5. Nhà thầu khảo sát xây dựng:** Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Bình Định.
- 6. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:** Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Bình Định.
- 7. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:** Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Hội quy hoạch Bình Định.
- 8. Quy mô và các giải pháp thiết kế:**

a) Xây dựng mới nhà làm việc 03 tầng (kết hợp bố trí nhà xe cơ quan; nhà đặt máy bơm phòng cháy chữa cháy, bơm cấp nước sinh hoạt):

- Công trình có quy mô 03 tầng nổi, có hai lõi tiếp cận gồm cổng chính và cổng phụ phía mặt đường Lê Lợi; cốt 0,00 cốt vỉa hè đường Lê Lợi 0,3m, cốt nền tầng 1 bằng cốt 0,00, tầng 1, 2, 3 cao 4,2m; chiều cao công trình 16,3m so với cốt 0,00; diện tích xây dựng 579,48m², tổng diện tích sàn 1.795m²; chỉ giới xây dựng cách tim đường Lê Lợi 12,5m.

- Tầng 1 bố trí các phòng làm việc Phòng Đăng ký kinh doanh, Văn phòng, Phòng Văn thư, Phòng Thường trực, Kho lưu trữ, Kho quỹ và Phòng đặt máy bơm PCCC; Tầng 2 bố trí phòng làm việc Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở, Phòng Văn xã, Phòng Kinh tế ngành, Thanh tra, Phòng Tổng hợp, Phòng lưu trữ hồ sơ; tầng 3 bố trí Hội trường 40 chỗ + sân khấu, Kho lưu trữ, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Phòng họp trực tuyến, Phòng Đấu thầu.

- Kết cấu khối nhà bằng khung bê tông cốt thép chịu lực toàn khối, móng nông (đôi) bê tông cốt thép cấp độ bền B25 (M350) chịu lực đặt trên nền đất tự nhiên; móng tường xây đá chẻ; cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B25 (M350); Mái bê tông cốt thép cấp độ bền B25 (M350) phía trên lợp tôn chống nóng, xà gỗ thép.

- Nền lát gạch granite 600x600mm, len chân tường gạch 150x600. Nền khu vệ sinh lát gạch ceramic 300x300mm nhám chống trượt, tường ốp gạch ceramic 300x600mm cao đến trần thạch cao.

- Các cửa đi, cửa sổ trong nhà sử dụng gỗ nhóm II, kính trong dày 5mm; cửa sổ, cửa đi, vách kính ngoài nhà sử dụng nhôm sơn tĩnh điện, kính dày 8mm.

- Lan can cầu thang lan can kính cường lực dày 10 ly, phía trên lắp tay vịn inox 304 Ø60 dày 1ly, lan can cầu thang tay vịn gỗ Ø80, trụ dề ba gỗ Ø220, trụ bậc inox lá 304 ốp gỗ chế tạo sẵn, thành lan can cầu thang kính cường lực dày 10ly.

- Toàn bộ tường bả mastic, sơn 01 nước lót 02 nước phủ; đóng trần thạch cao khung chìm hoàn thiện các phòng làm việc, hội trường; trần thạch cao khung nổi chống ẩm cho vị trí hành lang và khu vệ sinh.

b) Các hạng mục khác: Xây dựng mới bể nước ngầm PCCC, bể nước sinh hoạt; Hệ thống PCCC (vách tường, chữa cháy tự động, bình bột, báo cháy, exit, đèn sự cố, nội quy tiêu lệnh, ...); sân nội bộ, lát đá granite; chống mối công trình.

c) Cung cấp lắp đặt thiết bị: Thiết bị văn phòng, bàn ghế, rèm màn; thiết bị phòng họp, hội trường; điều hòa không khí; máy bơm chữa cháy, bơm nước sinh hoạt.

9. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: Từ 50 năm đến 100 năm.

10. Giá trị dự toán xây dựng: 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	16.973.295.000	đồng;
- Chi phí thiết bị:	4.420.183.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	552.378.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư:	1.543.325.000	đồng;
- Chi phí khác:	1.040.570.000	đồng;
- Chi phí dự phòng:	470.249.000	đồng.

11. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Được nêu trong thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công do Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Bình Định lập.

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công của tỉnh bố trí 100% dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

Điều 2. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình được phê duyệt là cơ sở để xác định giá gói thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu, giám sát và thi công xây dựng công trình. Giao Tổ giúp việc chủ trì, phối hợp với cơ quan và các đơn vị có liên quan thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Tổ trưởng Tổ giúp việc, Chánh Văn phòng sở, Trưởng các phòng, Giám đốc TTXTĐT và các đơn vị có liên quan tùy theo chức năng, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TH, KTN, KGVX, TTXT, ĐTTĐ.

Nguyễn Thành Hải



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Hải

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
Gói thầu: Tư vấn quản lý dự án
Dự án: Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về việc quy định chi tiết thi một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4652/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 19/04/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-SKHDT ngày 05/11/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thành lập Tổ giúp việc đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-SKHDT ngày 18/5/2022 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định về việc phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) dự án: Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Gói thầu: Tư vấn quản lý dự án; Quyết định số 122/QĐ-SKHDT ngày 30/6/2022 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu: Tư vấn quản lý dự án thuộc dự án: Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Công văn số 23/CV-M.T.C ngày 05/7/2022 của Công ty TNHH tư vấn công nghệ môi trường và xây dựng M.T.C về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn quản lý dự án thuộc dự án: Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư

(kèm theo Báo cáo đánh giá E-HSDXTC số 26/BCDG-M.T.C ngày 05/7/2022);

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Tổ giúp việc và Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung ngày 19/7/2022;

Căn cứ Văn bản số 40/CV-CTTT ngày 21/7/2022 của công ty TNHH TV&XD Tổng hợp Tân Tiến về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn quản lý dự án thuộc dự án: Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư (kèm theo Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số 32/BC-CTTT ngày 21/7/2022);

Theo đề nghị của Tổ giúp việc tại Tờ trình số 08/TTr-TGV ngày 22/7/2022 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn quản lý dự án; Dự án: Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư và theo đề nghị của Trưởng phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn quản lý dự án thuộc dự án: Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư, với những nội dung sau:

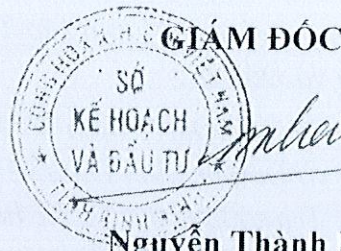
1. Nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung.
2. Giá trúng thầu: 552.377.650 đồng. (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm năm mươi đồng.)
3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 360 ngày.

Điều 2. Giao Tổ giúp việc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Tổ Trưởng Tổ giúp việc, Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, Giám đốc TTXTĐT và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, TH, ĐTTĐ.



Nguyễn Thành Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bình Định, ngày 30 tháng 03 năm 2024

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG VÀ BÀN GIAO ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

Gói thầu: Thi công xây dựng và mua sắm lắp đặt thiết bị.

Dự án: Trục sở làm việc Sở kế hoạch và Đầu tư.

Địa điểm xây dựng: Số 35 Lê Lợi – TP. Quy Nhơn - T. Bình Định.

1. Đối tượng nghiệm thu:

Nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng và bàn giao đưa vào sử dụng.

2. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

a. Chủ đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.

- Ông: Tô Hiếu Trung	Chức vụ: Phó Giám đốc;
- Ông: Phạm Minh Tiến	Chức vụ: Chánh Thanh tra;
- Ông: Trương Ngọc Hưng	Chức vụ: Phó Chánh Thanh tra;
- Bà: Cao Hoàng Hiếu	Chức vụ: Chánh Văn phòng Sở;
- Ông: Nguyễn Thành Hưng	Chức vụ: Phó Trưởng phòng Đầu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư.
- Ông:	Chức vụ:

b. Tư vấn Quản lý dự án: Công ty TNHH Tư vấn & Thương mại Miền Trung.

- Ông: Nguyễn Trọng Nghĩa	Chức vụ: Giám đốc công ty;
- Ông: Nguyễn Ngọc Tịnh	Chức vụ: Giám đốc QLDA.
- Ông:	Chức vụ:
- Ông:	Chức vụ:

c. Tư vấn thiết kế: Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Bình Định.

- Ông: Lê Tuấn Quý	Chức vụ: Giám đốc;
- Ông: Võ Trương Trung Tuyển	Chức vụ: Chủ nhiệm đồ án.
- Ông:	Chức vụ:
- Ông:	Chức vụ:

d. Tư vấn giám sát: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và Xây dựng Huy Hoàng.

- Ông: Nguyễn Công Khanh	Chức vụ: Phó Giám đốc;
- Ông: Nguyễn Đình Dương	Chức vụ: Giám sát trưởng;

W

- Ông: Nguyễn Văn Phương Chức vụ: Giám sát viên;
- Ông: Trần Thanh Quốc Chức vụ: Giám sát phần điện, PCCC;
- Bà: Trương Thị Ân Chức vụ: Giám sát hệ thống CTN.
- Ông: Chức vụ:

c. Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Kiến Việt.

- Ông: Nguyễn Văn Toàn Chức vụ: Tổng giám đốc;
- Ông: Vương Xuân Sĩ Chức vụ: Chỉ huy trưởng;
- Ông: Nguyễn Quang Hoàng Chức vụ: Kỹ thuật thi công;
- Ông: Nguyễn Xuân Vũ Chức vụ: Kỹ thuật thi công phần điện;
- Ông: Trần Tấn Phúc Chức vụ: Kỹ thuật thi công phần nước.
- Ông: Trương Ngọc Tùng Chức vụ: KTTTC phần PCCC.
- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:

3. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 7 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 03 năm 2024.

Kết thúc: 9 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 03 năm 2024.

Tại: Hiện trường đang thi công.

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu số.....ngày... tháng.....năm.....

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi được chấp thuận:

- Các Tiêu chuẩn, quy chuẩn được áp dụng:

+ TCXDVN 371:2006 nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng;

+ TCVN 4453:1995 về kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - quy phạm thi công và nghiệm thu;

+ TCVN 4085:2011 Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu;

+ TCVN 9377-1, 2, 3:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - thi công và nghiệm thu;

+ TCVN 9404:2012 - Sơn xây dựng - Phân loại;

+ TCVN 9366-2:2012 Cửa đi, cửa sổ - Phần 2: Cửa kim loại;

+ TCVN 107:2007 Kết cấu thép - Gia công lắp ráp và nghiệm thu;

+ TCVN 8790-2011 Sơn bảo vệ kết cấu thép - Quy trình thi công và nghiệm thu;

+ TCVN 5576:1991 Về hệ thống cấp thoát nước - Quy phạm quản lý kỹ thuật;

th

+ TCVN 9206:2012 về đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 5674:1992 về công tác hoàn thiện trong xây dựng - thi công nghiệm thu;

+ TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.

+TCVN 4879: 1989 Phòng cháy - dấu hiệu an toàn; TCVN 2622:1995 Phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;; TCVN 5760: 1993 Hệ thống chữa cháy

- Yêu cầu kỹ thuật.

.....
.....
.....
.....
.....

- Căn cứ hợp đồng số 01/2023/HĐ-XL ngày 20/3/2023 và Phụ lục hợp đồng điều chỉnh số 01-01/2023/HĐ-XL ngày 07/4/2023, số 02-01/2023/HĐ-XL ngày 09/5/2023 giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định và Công ty TNHH Kiều Việt;

- Các Biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị, sản phẩm chế tạo sẵn có liên quan;

- Các Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng có liên quan;

- Các tài liệu thí nghiệm, quan trắc, kết quả thí nghiệm;

- Nhật ký thi công tại công trình;

- Bản vẽ hoàn công.

- Căn cứ văn bản số 123/NT-PCCC ngày 26/01/2024 của Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH Công an tỉnh Bình Định về việc chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình: Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Căn cứ thông báo số 58/TB-SXD ngày 26/01/2024 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành Công trình: Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b. Về chất lượng xây dựng công trình:

- Các nội dung kỹ thuật cần kiểm tra:

.....
.....
.....
.....

- Đánh giá về chất lượng:

+ Thi công đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt, đúng theo tiêu chuẩn, đạt yêu cầu;

+ Công tác xây lắp hoàn thành của giai đoạn thi công đảm bảo chất lượng với yêu cầu của hồ sơ thiết kế.

c. Về khối lượng chính: xem phụ lục đính kèm.

d. Các ý kiến khác:

.....*Đạt*.....
.....

5. Kết luận:

.....*Đúng. Sg. nghiệm thu.*.....
.....

CHỦ ĐẦU TƯ
KT. GIÁM ĐỐC *Th*
PHÓ GIÁM ĐỐC

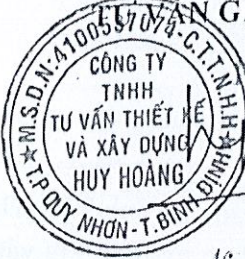
Tô Hiến Trung

TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN *N*
KT. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Nghĩa

TƯ VẤN THIẾT KẾ
GIAM ĐỐC *Th*

KS Lê Tuấn Duy

TƯ VẤN GIÁM SÁT
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Khanh

NHÀ THẦU THI CÔNG
CÔNG GIÁM ĐỐC *Th*

ThS. Nguyễn Văn Toàn

Công trình thứ 7: Đang triển khai

Tên dự án	Nhà văn hóa thị trấn Phù Mỹ
Địa điểm thực hiện	Thị trấn Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
Tên Chủ đầu tư	UBND thị trấn Phù Mỹ
Tên gói thầu	Tư vấn Quản lý dự án
Giá hợp đồng	367.791.000 đồng
Tư cách tham dự thầu	Nhà thầu độc lập
Thời gian thực hiện hợp đồng	Theo tiến độ thi công Từ ngày 05/01/2024 đến ngày 20/01/2025
Thời gian thực tế đã thực hiện	Từ ngày 05/01/2024 đến ngày 20/01/2025
Tóm tắt các công việc cụ thể mà nhà thầu đã thực hiện theo hợp đồng	Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình theo đúng trách nhiệm và quyền hạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Tư vấn quản lý dự án công trình theo đúng quy định của pháp luật. Lập hệ thống quản lý chất lượng, quy định rõ từng cá nhân, bộ phận thực hiện, theo dõi, kiểm tra công việc thực hiện theo phương án quản lý dự án được chủ đầu tư phê duyệt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 9870 /QĐ-UBND

Phù Mỹ, ngày 19 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
và kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

Công trình: Nhà văn hóa thị trấn Phù Mỹ

Địa điểm xây dựng: thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4477/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ủy quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND, ngày 21/7/2023 của HĐND huyện Phù Mỹ về chủ trương đầu tư công trình: Nhà văn hóa thị trấn Phù Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 6024/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND huyện Phù Mỹ về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 503/CV-KTHT ngày 08/12/2023 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Phù Mỹ về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Nhà văn hóa thị trấn Phù Mỹ;

Theo đề nghị của UBND thị trấn Phù Mỹ tại Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 12/12/2023 và đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Văn bản số 630/BC-TCKH ngày 18/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, với các nội dung chủ yếu sau:

I. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:

1. Tên công trình: Nhà văn hóa thị trấn Phù Mỹ.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ.

3. Chủ đầu tư: UBND thị trấn Phù Mỹ.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Đáp ứng kịp thời nhu cầu hội họp, sinh hoạt văn hóa của cán bộ và nhân dân địa phương; tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

a. Nhà văn hóa:

Xây dựng mới Nhà văn hóa với 300 chỗ ngồi, 01 sân khấu, 01 phòng để phong màn, thiết bị hội trường và 04 phòng chức năng; quy mô công trình 01 tầng, diện tích xây dựng 624,4m²; chiều rộng hành lang 2,1m và 1,8m đảm bảo thông thoáng trong quá trình hoạt động; chiều cao công trình 6,95m; nền vị trí sảnh Hội trường cao 0,75m so với nền sân bê tông, nền vị trí các phòng chức năng cao 0,45m so với nền sân bê tông; chiều cao sàn dầm mái khu vực Hội trường cao 4,5m so với nền nhà, chiều cao sàn mái các phòng chức năng cao 3,9m so với nền nhà; chiều cao đỉnh mái khu vực Hội trường cao 1,7m so với dầm sàn mái; chiều cao đỉnh mái các phòng chức năng cao 0,9m so với sàn mái BTCT.

Kết cấu móng đơn, cột, dầm, sàn BTCT M250 đá 1x2cm đổ tại chỗ. Móng tường xây đá chẻ; bậc cấp, tường xây bằng gạch không nung (cường độ tối thiểu đạt 5.0Mpa), xây và trát bằng vữa xi măng M75. Hệ mái xây tường thu hồi, phía trên lợp tole PU cách âm, cách nhiệt, vì kèo bằng thép hình mạ kẽm, xà gồ thép C.

Mặt tường ngoài nhà bả matic, dùng sơn loại chống thấm, chống kiềm, chống rêu mốc, tường trong nhà bả matic, sơn loại trong nhà; tường hành lang và tường bên trong các phòng và Hội trường ốp len chân tường bằng gạch Granite cao 0,12m; tường khu vệ sinh ốp gạch Ceramic (300x600)mm cao 2,1m; tường chân móng ốp đá bóc xám. Nền sàn các phòng và hành lang lát gạch Granite (600x600)mm; nền khu vệ sinh lát gạch Ceramic chống trượt (300x300)mm, vách ngăn bên trong khu vệ sinh sử dụng vách ngăn Compact; bậc cấp ốp lát đá Granite. Trần bả matic và sơn nước. Khu vực Hội trường đóng trần thạch cao khung chìm.

Hệ cửa đi, cửa sổ dùng của nhôm Xingfa hệ 55, kính cường lực dày 05mm, có khung hoa bảo vệ cho cửa sổ.

Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống điện chiếu sáng, cấp thoát nước, điều hòa không khí, phòng cháy chữa cháy đảm bảo theo Tiêu chuẩn.

b. Bể nước PCCC, cấp nước sinh hoạt và nhà đặt máy bơm:

Xây dựng bể nước ngầm PCCC có khối tích 225m^3 và nhà đặt máy bơm có diện tích 25m^2 . Chiều sâu chôn bể so với mặt sân bê tông $-2,95\text{m}$; mặt bể cao bằng mặt sân bê tông hiện trạng; chiều cao nhà đặt máy bơm so với nền sân bê tông hiện trạng $4,5\text{m}$; nền nhà đặt máy bơm cao hơn mặt sân bê tông hiện trạng $0,2\text{m}$; dầm mái cao $3,3\text{m}$ so với nền nhà.

Kết cấu bể nước ngầm BTCT toàn khối chịu lực. Thành và đáy bể trát vữa xi măng và quét chống thấm hoàn thiện, đáy bể trát vữa xi măng tạo dốc hướng về rón bể; bố trí 02 thang Inox và 02 nắp thăm bể.

Nhà đặt máy bơm với kết cấu nền nhà là sàn BTCT của mặt bể nước ngầm; cột, dầm, sàn bằng BTCT M250 đá 1×2 đổ tại chỗ. Tường xây bằng gạch không nung (cường độ tối thiểu 5.0Mpa), xây và trát bằng vữa xi măng M75. Hệ mái xây tường đầu hồi, phía trên lợp tole lạnh sóng vuông, xà gồ thép $C150\times 50\times 5\times 2,5$. Sơn không bả, mặt ngoài dùng sơn loại chống thấm, chống kiềm, chống rêu mốc, tường trong nhà sơn không bả, dùng loại trong nhà. Nền nhà láng vữa xi măng đánh màu hoàn thiện. Đóng trần thạch cao chống cháy cho nhà. Hệ cửa đi sử dụng cửa sắt kéo, cửa sổ sử dụng loại nhôm lá sách. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống điện chiếu sáng, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy đảm bảo theo Tiêu chuẩn.

c. Tường rào, cổng ngõ:

Tháo dỡ đoạn tường rào hiện trạng dài $70,9\text{m}$; xây mới tường rào với tổng chiều dài 272m . Kết cấu móng trụ đơn BTCT; trụ, giằng móng BTCT M250 đá 1×2 , móng tường xây đá chẻ; tường xây bằng gạch không nung VXM M75, đỉnh tường bố trí giằng BTCT, phía trên lắp chông bảo vệ. Toàn bộ tường rào sơn không bả 01 nước lót, 02 nước phủ hoàn thiện. Cánh cổng phụ sử dụng khung thép hộp có song thoáng và pano tole phẳng.

d. Sân bê tông, cây xanh cảnh quan:

Xây dựng mới sân trong khuôn viên Nhà văn hóa với tổng diện tích 1.482m^2 , kết cấu bê tông xi măng đá 1×2 , M200 dày 10cm , trên lớp bạt nhựa cách ly và lớp đất san nền đầm chặt $K=0,95$ (tăng cường dày 30cm). Bồn hoa xây bằng gạch không nung (cường độ tối thiểu 5.0Mpa) trên lớp bê tông lót đá 4×6 M100; xây và trát bằng vữa xi măng M75; thành bồn hoa ốp đá Granite. Trồng cỏ Nhung cho các vị trí bồn hoa xây mới, trồng cây Sao Đen tạo bóng mát cho khuôn viên công trình.

(Chi tiết theo hồ sơ Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng).

5. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Bình Định.

6. Đơn vị tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH TVXD D.S.B.B.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

7.1. Địa điểm xây dựng: thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

7.2. Diện tích sử dụng đất: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

8. Loại, nhóm dự án, loại và cấp công trình:

8.1. Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư công, nhóm C.

8.2. Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, Cấp III.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Số bước thiết kế: 01 (một) bước.

9.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình tại Văn bản số 503/CV-KTHT ngày 08/12/2023 của Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện.

10. Tổng mức đầu tư: 14.333.568.000 đồng.

(Mười bốn tỷ ba trăm ba mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

Chi phí xây dựng:	9.350.216.000	đồng.
Chi phí thiết bị:	2.192.776.000	đồng.
Chi phí quản lý dự án:	396.964.000	đồng.
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	995.000.000	đồng.
Chi phí khác:	67.072.000	đồng.
Chi phí BT, GPMB:	1.000.000.000	đồng.
Chi phí dự phòng:	331.540.000	đồng.

11. Tiến độ thực hiện: Năm 2023 - 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện:

12.1. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện hỗ trợ 50% chi phí xây dựng và ngân sách thị trấn Phù Mỹ. Cụ thể: Ngân sách huyện 4.675.108.000 đồng và ngân sách thị trấn Phù Mỹ 9.658.460.000 đồng.

12.2. Bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện:

Theo kế hoạch đầu tư công năm 2023 và sau năm 2023.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

14. Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng: Lập, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo các quy định hiện hành.

II. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

1. Tổ chức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
01	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT phần xây dựng và thiết bị	48.440	Ngân sách huyện và ngân sách thị trấn Phù Mỹ	Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Quý IV, năm 2023	Trọn gói	30 ngày
02	Tư vấn thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	11.450		Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Quý IV, năm 2023	Trọn gói	30 ngày
03	Tư vấn giám sát thi công xây dựng và thiết bị công trình	325.662		Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Quý I, năm 2024	Trọn gói	Theo thời gian thi công
04	Bảo hiểm công trình	5.964		Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Quý I, năm 2024	Trọn gói	Theo thời gian thi công
05	Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng và thiết bị công trình	11.542.992 (Trong đó: Chi phí xây dựng: 9.350.216; Chi phí thiết bị: 2.192.776)		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý I, năm 2024	Trọn gói	350 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 11.934.508.000 đồng (Mười một tỷ chín trăm ba mươi bốn triệu năm trăm lẻ tám nghìn đồng chẵn.)								

Điều 2. Chủ đầu tư (UBND thị trấn Phù Mỹ) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình và tổ chức lựa chọn các nhà thầu theo nội dung Điều 1 Quyết định này đúng Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước về công tác đấu thầu.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và hạ tầng, Chủ tịch UBND thị trấn Phù Mỹ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *llh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND huyện;
- Các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TC-KH, NB, (5b). *llh*



CHỦ TỊCH

Lê Văn Lịch

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN PHÙ MỸ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 335/QĐ-UBND

Phù Mỹ, ngày 01 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Chỉ định thầu tư vấn quản lý dự án

Công trình: Nhà Văn hóa thị trấn Phù Mỹ

Địa điểm XD: Thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị Định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 808/SKHĐT-TH ngày 19/5/2020 về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công 2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND huyện Phù Mỹ về việc bổ sung danh mục đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Văn bản số 688/UBND-TCKH ngày 28/4/2023 của UBND huyện Phù Mỹ về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình: Nhà văn hóa thị trấn Phù Mỹ;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 14/4/2023 của HĐND thị trấn Phù Mỹ về việc phê chuẩn bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND, ngày 21/7/2023 của HĐND huyện Phù Mỹ về việc cho chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nhà văn hóa thị trấn Phù Mỹ;

Xét Đơn đăng ký nhận thầu của Công ty TNHH tư vấn và thương mại Miền Trung và ý kiến đề xuất của Công chức Địa chính-Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định thầu tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình: Nhà văn hóa thị trấn Phù Mỹ. Địa điểm: thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đơn vị chính định thầu: Công ty TNHH tư vấn và thương mại Miền Trung

Trụ sở giao dịch: Tổ 50, khu phố 6, phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Giá chỉ định thầu: 367.791.000đồng.

(Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi một nghìn đồng./.)

(Giá trị trên là giá tạm tính, giá trị thực tế thanh toán là giá trị dựa vào quyết định phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình trên)

3. Phương thức thực hiện hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng..

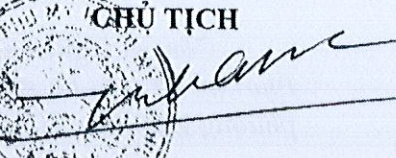
Điều 2. Quyết định này là cơ sở để chủ đầu tư thương thảo ký kết hợp đồng tư vấn quản lý dự án với đơn vị nêu tại Điều 1 và tổ chức triển khai thực hiện gói thầu theo đúng các qui định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê; Công chức Kế toán ngân sách; Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị, nhà thầu nêu tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu; VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Khâm

Công trình thứ 8: Đang triển khai

Tên dự án	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn (hạng mục phòng học, công trình phụ trợ
Địa điểm thực hiện	Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Tên Chủ đầu tư	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn
Tên gói thầu	Tư vấn Quản lý dự án
Giá hợp đồng	354.176.000 đồng
Tư cách tham dự thầu	Nhà thầu độc lập
Thời gian thực hiện hợp đồng	Theo tiến độ thi công 250 ngày
Thời gian thực tế đã thực hiện	
Tóm tắt các công việc cụ thể mà nhà thầu đã thực hiện theo hợp đồng	Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình theo đúng trách nhiệm và quyền hạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Tư vấn quản lý dự án công trình theo đúng quy định của pháp luật. Lập hệ thống quản lý chất lượng, quy định rõ từng cá nhân, bộ phận thực hiện, theo dõi, kiểm tra công việc thực hiện theo phương án quản lý dự án được chủ đầu tư phê duyệt

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914

1914



Số: 5299/QĐ-UBND

Quy Nhơn, ngày 28 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên
thành phố Quy Nhơn (hạng mục phòng học, công trình phụ trợ)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND thành phố Quy Nhơn về phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn (hạng mục phòng học, công trình phụ trợ);

Căn cứ Quyết định số 4446/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 4447/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố về việc phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư công điều chỉnh, bổ sung năm 2024 nguồn ngân sách thành phố;

Căn cứ Quyết định số 4650/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND thành phố Quy Nhơn về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn (hạng mục phòng học, công trình phụ trợ);

Theo đề nghị đề nghị của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn tại Tờ trình số 31/TTr-TTQN ngày 06/8/2024 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn (hạng mục phòng học, công trình phụ trợ), kèm các tài liệu liên quan; và Báo cáo số 321/BC-PTCKH ngày 19/8/2024 của phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình với những nội dung sau:

1. Tên công trình: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn (hạng mục phòng học, công trình phụ trợ).

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn.

3. Chủ đầu tư: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn.

4. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH kỹ thuật xây dựng Bình Định.

5. Mục tiêu quy mô đầu tư xây dựng:

5.1 Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng nhà lớp học và các công trình phụ trợ nhằm đáp ứng nhu cầu học ngày càng tăng của học sinh.

5.2 Quy mô đầu tư xây dựng: Theo nội dung tại Quyết định số 4650/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND thành phố Quy Nhơn .

6. Địa điểm xây dựng: Số 69 Tô Hiến Thành, thành phố Quy Nhơn.

7. Loại, nhóm dự án, loại cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III

8. Tổng mức đầu tư xây dựng: 13.957.611.000 đồng

Chi phí xây dựng: 11.459.547.000 đồng

Chi phí thiết bị: 332.179.000 đồng

Chi phí quản lý dự án: 354.176.000 đồng

Chi phí tư vấn ĐTXD: 1.001.613.000 đồng

Chi phí khác: 143.637.000 đồng

Dự phòng chi: 666.459.000 đồng

9. Các nội dung khác: theo Quyết định số 4650/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND thành phố Quy Nhơn.

B. Phần kế hoạch lựa chọn nhà thầu: chi tiết theo phụ lục đính kèm

Điều 2. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn căn cứ các nội dung phê duyệt tại Điều 1 tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành; thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện dự án cho các cơ quan chức năng thành phố để theo dõi, tổng hợp và trình UBND thành phố có ý kiến chỉ đạo. Mọi thay đổi trong nội dung phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình phải lập đầy đủ thủ tục thông qua cơ quan thẩm định, trình duyệt mới được thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn, Giám đốc kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định, và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./. 

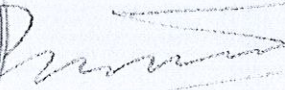
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCTUBND TP;
- VP (LD +C₁₁);
- Lưu: VT. 





**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Phương Nam

Công trình: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên
thành phố Quy Nhơn (hàng mục phòng học, công trình phụ trợ)
(Kèm Quyết định số 102-UBND ngày 12/2/24 của UBND thành phố)

7

Số: 58/QĐ-TTQN

Quy Nhơn, ngày 27 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt chỉ định thầu theo quy trình rút gọn
Gói thầu: Tư vấn quản lý dự án công trình: Trung tâm Giáo dục nghề
nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn
Địa điểm XD: Số 69 Tô Hiến Thành, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDNN-GDTX TP. QUY NHƠN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về
việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa
chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ Kế
hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn
nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND thành
phố Quy Nhơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Trung tâm Giáo
dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-TTQN ngày 18/3/2024 của Trung tâm Giáo
dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt
nhiệm vụ khảo sát và thiết kế xây dựng công trình: Trung tâm Giáo dục nghề
nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-TTQN ngày 20/3/2024 của Trung tâm Giáo
dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt
dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư công trình: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp –
Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-TTQN ngày 22/3/2024 của Trung tâm Giáo
dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt
Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình: Trung tâm
Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn

Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng ngày 26/3/2024 giữa Trung tâm Giáo
dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên và Công ty TNHH Tư vấn và Thương
mại Miền Trung

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ định thầu (theo quy trình rút gọn) gói thầu: Tư vấn
quản lý dự án công trình: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường
xuyên thành phố Quy Nhơn, với các nội dung chính như sau:

- Tên Nhà thầu được chỉ định: **Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung**

- Địa chỉ: Tổ 50, khu vực 6, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế VAT): **406.414.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm lẻ sáu triệu, bốn trăm mười bốn nghìn đồng)

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Thời gian thực hiện: Theo tiến độ dự án kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để ký kết hợp đồng với nhà thầu được chỉ định theo đúng quy định Luật đấu thầu, Luật xây dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước

Điều 3. Tổ trưởng Tổ giúp việc và các tổ chuyên môn nghiệp vụ có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Cao Anh Phô

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 27 tháng 3 năm 2024

HỢP ĐỒNG

Tư vấn quản lý dự án

Số: 07/2024/HĐTV

Công trình: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp -- Giáo dục thường xuyên
thành phố Quy Nhơn

Địa điểm XD: Số 69 Tô Hiến Thành, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

giữa

**TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP -- GIÁO DỤC
THƯỜNG XUYẾN THÀNH PHỐ**

và

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN TRUNG

Năm 2024

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	3
PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH	4
PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG.....	4
PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG	5
Điều 1. Diễn giải.....	5
Điều 2. Loại hợp đồng	6
Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn và thứ tự ưu tiên.....	6
Điều 4. Trao đổi thông tin	6
Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng.....	6
Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có)	6
Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn	6
Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn.....	8
Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn	8
Điều 10. Giá hợp đồng	8
Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn	9
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn.....	9
Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư	11
Điều 14. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn	11
Điều 15. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu.....	12
Điều 16. Bảo hiểm.....	12
Điều 17. Rủi ro và bất khả kháng.....	12
Điều 18. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng.....	13
Điều 19. Chấm dứt hợp đồng	14
Điều 20. Quyết toán và thanh lý hợp đồng.....	15
Điều 21. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn.....	16
Điều 22. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn.....	16
Điều 23. Tạm ứng và thanh toán	16
Điều 24. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp	16
Điều 25. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại	17
Điều 26. Điều khoản chung.....	17
PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG.....	18
Điều 1. Loại hợp đồng.....	18

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng.....	18
Điều 3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có)	18
Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn.....	18
Điều 5. Giá hợp đồng	18
Điều 6. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn	18
Điều 7. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn	18
Điều 8. Chấm dứt hợp đồng	18
Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn.....	19
Điều 10. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn.....	19
Điều 11. Tạm ứng và thanh toán	19
Điều 12. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp.....	20
Điều 13. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại	20
Điều 14. Điều khoản chung.....	20

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

DKC	Điều kiện chung
DKCT	Điều kiện cụ thể
Luật Xây dựng số 50/2014/QH13	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội.
Nghị định số 37/2015/NĐ-CP	Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
Nghị định số 50/2021/NĐ-CP	Nghị định số 50/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
Nghị định 06/2021/NĐ-CP	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng
Nghị định 15/2021/NĐ-CP	Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng
Thông tư số 02/2023/TT-BXD	Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Văn phòng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Bên A:

Chủ đầu tư: **Trung tâm Giáo dục Nghề Nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn**

Đại diện là Ông **Cao Anh Phổ**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: 69 Tô Hiến Thành, phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

Điện thoại: 02563846880

Mã số thuế: 4100664650

Tài khoản: 9527.3.1072482 Mở tại: Kho bạc nhà nước Bình Định

Và bên kia là:

2. Bên B:

Tên đơn vị: **Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung**

Người đại diện là: Ông **Nguyễn Trọng Nghĩa**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Tổ 50, Khu phố 6, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tài khoản: 9977756788 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Bình Định.

Mã số thuế: 4101453726

Điện thoại: 0913620768

Đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4101453726 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 04/12/2015 và thay đổi lần thứ 11 ngày 12/01/2023.

Hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng tư vấn quản lý dự án công trình: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn; cụ thể như sau:

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-TTQN ngày 18/3/2024 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát và thiết kế xây dựng công trình: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-TTQN ngày 20/3/2024 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư công trình: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-TTQN ngày 22/3/2024 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn

Căn cứ Biên bản hoàn thiện Hợp đồng ngày 26/3/2024

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-TTQN ngày 27/3/2024 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố về việc chỉ định thầu Tư vấn quản lý dự án công trình: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải

Các từ và cụm từ trong hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Đại diện Chủ đầu tư là: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn
2. Nhà thầu tư vấn là: Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Miền Trung.
3. Công trình là: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Quy Nhơn
4. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.
5. Đại diện Nhà thầu tư vấn là người được Nhà thầu tư vấn nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt Nhà thầu tư vấn điều hành công việc.

6. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với Nhà thầu tư vấn để trực tiếp thực hiện công việc.

7. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ hợp đồng tư vấn theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng tư vấn.

8. Đơn dự thầu là đề xuất của Nhà thầu tư vấn có ghi giá dự thầu để thực hiện công việc theo đúng các yêu cầu của Chủ đầu tư.

9. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

10. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

11. Ngày làm việc được hiểu là các ngày theo dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

12. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: Quy định tại **Điều 1 - DKCT**.

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- a) Quyết định chỉ định thầu;
- b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
- c) Điều kiện chung của hợp đồng;
- d) Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật;
- g) Biên bản thương thảo hợp đồng;
- h) Các phụ lục của hợp đồng;
- i) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 4. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

2. Ngôn ngữ của hợp đồng: Quy định tại **Điều 2- DKCT**.

Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Bảo đảm thực hiện hợp đồng được quy định tại **Điều 3- ĐKCT**.

Điều 7. Nội dung và khối lượng công việc tư vấn quản lý dự án công trình

1. Các nhiệm vụ chủ yếu:

- Phối hợp tổ chức thực hiện các thủ tục đầu tư có liên quan đến dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư;
- Giúp Chủ đầu tư xem xét lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng của các gói thầu thuộc công trình trên;
- Tổ chức quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn và vệ sinh môi trường của công trình;
- Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình;
- Tổ chức nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng; thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;
- Tổ chức thực hiện một số công việc quản lý khác.
- Tư vấn QLDA đảm bảo quản lý dự án hạng mục công trình đúng thiết kế, với chất lượng cao, khối lượng đầy đủ và chính xác, đúng tiến độ đã được duyệt; đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ; quản lý dự án công trình phù hợp với các quy định của Nhà nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về xây dựng.

2. Phạm vi công việc tư vấn quản lý dự án của Tư vấn QLDA, bao gồm các công việc như sau:

- Quản lý việc thực hiện tất cả các hợp đồng xây dựng của các nhà thầu khác đã ký kết với Chủ đầu tư;
- Xem xét, kiểm tra tiến độ do các nhà thầu khác lập và hiệu chỉnh, lập lại tiến độ thực hiện dự án (nếu cần thiết) nhưng phải phù hợp với tổng tiến độ và các mốc quan trọng đã được duyệt;
- Đề xuất cho Chủ đầu tư các biện pháp thích hợp để đảm bảo các thay đổi (nếu có) liên quan đến thiết kế; thi công xây dựng; mua sắm vật tư, thiết bị; an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ; nghiệm thu và bàn giao công trình;
- Theo dõi, đánh giá và báo cáo mức độ hoàn thành tiến độ của các nhà thầu;
- Kiểm tra, báo cáo, tổng hợp các thay đổi hoặc phát sinh thiết kế trong quá trình thực hiện dự án;
- Giúp Chủ đầu tư xem xét, kiểm tra, kiểm soát việc lập, thực hiện kế hoạch thi công;
- Giúp Chủ đầu tư kiểm tra, giám sát, điều hành các nhà thầu, các nhà tư vấn khác tham gia thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ;
- Xem xét, kiểm tra nhật ký công trình;
- Tổ chức, chủ trì các buổi họp giao ban tại công trường và tham gia các buổi họp do Chủ đầu tư chủ trì;

- Xem xét, kiểm tra các báo cáo định kỳ và các báo cáo khác của các nhà thầu;
- Thực hiện việc xem xét và đánh giá các công việc phát sinh hoặc thay đổi so với kế hoạch, tài liệu đã được phê duyệt;
- Giám sát và điều hành các nhà thầu khác thực hiện các công việc phù hợp với các mốc và khoảng thời gian quan trọng của dự án;
- Thông báo cho Chủ đầu tư về tính đầy đủ của các công việc trước khi tiến hành nghiệm thu.

Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được Nhà thầu tư vấn hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn của hợp đồng: Quy định tại **Điều 4 - ĐKCT**.

Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn

1. Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.
2. Báo cáo kết quả quản lý dự án công trình.
3. Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

Điều 10. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng:
 - a) Giá hợp đồng được xác định với số tiền: Quy định tại **Điều 5- ĐKCT**.
 - b) Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo **khoản 1 Điều 11** về Điều chỉnh hợp đồng tư vấn.
2. Nội dung của giá hợp đồng
 - a) Nội dung của giá hợp đồng tư vấn bao gồm:
 - Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.
 - Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.
 - Chi phí đi thực địa.
 - Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
 - Chi phí khác có liên quan.
 - b) Giá hợp đồng tư vấn không bao gồm:
 - Chi phí cho các cuộc họp của Chủ đầu tư.
 - Chi phí chưa tính trong giá hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận, đảm bảo phù hợp quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn

1. Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng tư vấn

Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng tư vấn thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng. Việc áp dụng các phương pháp điều chỉnh giá phải phù hợp với tính chất công việc, loại giá hợp đồng, đồng tiền thanh toán và phải được thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Điều chỉnh khối lượng công việc của hợp đồng tư vấn

Việc điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng.

Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng của hợp đồng tư vấn quy định tại **khoản 1 Điều 6- DKCT**.

3. Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng tư vấn

- Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng tư vấn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm đánh giá tác động của các sự kiện bất khả kháng đến tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn để xác định, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

- Trường hợp tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP cần thực hiện các công việc sau:

+ Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ yêu cầu tạm dừng của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đánh giá tác động đến tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn làm cơ sở xác định, thỏa thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng.

+ Trường hợp phát sinh chi phí do kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ nội dung hợp đồng, hướng dẫn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự kiện dẫn đến tạm dừng thực hiện hợp đồng tư vấn làm cơ sở xác định, thỏa thuận về các khoản mục chi phí phát sinh hợp lý.

Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn quy định tại **khoản 2 Điều 6 - DKCT**.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn

1. Quyền của Nhà thầu tư vấn:

a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.

d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).

đ) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Bảo quản và giao lại cho Chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do Chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

c) Thông báo ngay bằng văn bản cho Chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu tư vấn trong việc thực hiện công việc tư vấn được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm.

g) Thực hiện công việc đúng pháp luật áp dụng cho hợp đồng.

h) Nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

i) Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

k) Sản phẩm tư vấn phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn.

l) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng và thời gian theo đúng tiến độ được thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn đã ký kết.

m) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

n) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn đã ký kết.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

1. Quyền của Chủ đầu tư:

- a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.
- b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.
- c) Kiểm tra chất lượng công việc của Nhà thầu tư vấn tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Nhà thầu tư vấn.
- d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.
- đ) Yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

- a) Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).
- b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.
- c) Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.
- d) Thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- đ) Hướng dẫn Nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến công trình; tạo điều kiện để Nhà thầu tư vấn được tiếp cận với công trình, thực địa.
- e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu tư vấn.
- g) Tạo điều kiện cho Nhà thầu tư vấn thực hiện công việc tư vấn xây dựng.
- h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

Điều 14. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

1. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật.

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong hồ sơ cung cấp năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu tư vấn phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng... ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu tư vấn thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo

cho Chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu tư vấn chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Nhà thầu tư vấn có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán trên cơ sở thống nhất giữa 2 bên.

6. Nhà thầu tư vấn tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ,... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu tư vấn không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 15. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Nhà thầu tư vấn sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu tư vấn.

Nhà thầu tư vấn phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu tư vấn thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 16. Bảo hiểm

Nhà thầu mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 17. Rủi ro và bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng tư vấn trong tương lai. Trong hợp đồng tư vấn các bên phải quy định trách nhiệm của mỗi bên về quản lý và xử lý rủi ro của mình; trách nhiệm khắc phục hậu quả của mỗi bên trong trường hợp gặp rủi ro.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng tư vấn và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù hợp với tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 156 Luật Dân sự.

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Nhà thầu tư vấn phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Chủ đầu tư phải bồi thường những tổn hại cho Nhà thầu tư vấn đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Nếu Nhà thầu tư vấn bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu tư vấn sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Chủ đầu tư phải xem xét quyết định các đề nghị của Nhà thầu tư vấn.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt và thanh toán hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Nhà thầu tư vấn, hoặc những thứ Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Chủ đầu tư khi đã được Chủ đầu tư thanh toán và Nhà thầu tư vấn sẽ để cho Chủ đầu tư sử dụng.

Điều 18. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu tư vấn

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Nhà thầu tư vấn phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu tư vấn phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Điều 19. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu tư vấn. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:

a) Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 22 Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn, hoặc 05 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

c) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

d) Nhà thầu tư vấn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu tư vấn từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 24 Khiếu nại và giải quyết tranh chấp.

g) Nhà thầu tư vấn cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 17 Rủi ro và bất khả kháng.

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác

thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 03 ngày trong các trường hợp sau đây:

- a) Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 07 ngày.
- b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 24 Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp sau khoảng thời gian 05 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.
- c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 24 Khiếu nại và giải quyết tranh chấp.
- d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian 05 ngày.
- đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 10 Giá hợp đồng và Điều 23 Tạm ứng và thanh toán cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác,...).

Điều 20. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

1. Quyết toán hợp đồng

a) Việc quyết toán hợp đồng tư vấn thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

b) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu tư vấn đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ trình cho Chủ đầu tư 07 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

c) Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu tư vấn chưa cung

cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu tư vấn sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

d) Sau khi hợp đồng được quyết toán theo quy định, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của hợp đồng cho nhà thầu.

2. Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 19 về Chấm dứt hợp đồng.

Điều 21. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành được quy định tại Điều 9 - **ĐKCT**].

Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.

Điều 22. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng được quy định cụ thể tại **khoản 1 Điều 10 - ĐKCT**.

2. Tiến độ chi tiết: Thời gian và phân công việc hoàn thành được quy định tại **khoản 2, Điều 10 - ĐKCT**.

3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Nhà thầu tư vấn hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

4. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Nhà thầu tư vấn.

Điều 23. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng: Không.

2. Tiến độ thanh toán

- Số lần thanh toán: Quy định tại **Điều 11 - ĐKCT**.

Giá trị mà Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong hợp đồng.

Trong vòng 07 ngày, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn, Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

3. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành.
- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng.
- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu tư vấn bao gồm: Giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ.

4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

Điều 24. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện

nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 30 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải: quy định tại **Điều 12 - DKCT**.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Tòa án Nhân dân để xử lý tranh chấp theo các quy định của pháp luật quy định tại **Điều 12 - DKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Tòa án Nhân dân là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Giải quyết tranh chấp: quy định tại **Điều 12 - DKCT**.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 25. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thưởng hợp đồng: Không.

2. Phạt vi phạm hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng quy định tại **Điều 10 - DKCT** thì phạt quy định tại **Điều 13 - DKCT** nhưng tổng số tiền phạt không quá quy định tại **Điều 13 - DKCT**.

3. Bồi thường thiệt hại: Quy định tại **Điều 13 - DKCT**.

Điều 26. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm ký kết hợp đồng.

Số lượng trang, số lượng phụ lục, số bản được thành lập, ngôn ngữ hợp đồng, giá trị pháp lý, số bản Chủ đầu tư sẽ giữ, số bản Nhà thầu tư vấn sẽ giữ quy định tại **Điều 14 - DKCT**.

PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

2. Ngôn ngữ của hợp đồng: Được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Nhà thầu không phải nộp Bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn của hợp đồng là 08 bộ.

Điều 5. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng: **406.414.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm lẻ sáu triệu, bốn trăm mười bốn nghìn đồng)**

- Giá hợp đồng này đã bao gồm các loại thuế, phí theo quy định.

Điều 6. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn

1. Điều chỉnh khối lượng công việc thực hiện

Trường hợp có phát sinh hợp lý những công việc nằm ngoài nhiệm vụ tư vấn phải thực hiện thì được điều chỉnh hợp đồng.

Trường hợp này, khi điều chỉnh khối lượng không làm vượt giá gói thầu được phê duyệt thì chủ đầu tư và nhà thầu tính toán, thỏa thuận và ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng; trường hợp vượt giá gói thầu được phê duyệt thì phải được người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định; trường hợp thỏa thuận không được thì khối lượng các công việc phát sinh đó sẽ hình thành gói thầu mới, việc lựa chọn nhà thầu để thực hiện gói thầu này theo quy định hiện hành.

2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

Tiến độ thực hiện hợp đồng được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

a) Do ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác.

b) Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của bên giao thầu làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.

c) Do việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong hợp đồng, tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên giao thầu, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng mà không do lỗi của bên nhận thầu gây ra.

d) Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của bên giao thầu gây ra.

Điều 7. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

3. Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng là 05 ngày kể từ ngày hợp đồng tư vấn có hiệu lực.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 07 ngày nếu nhà thầu tư vấn chậm tiến độ hoàn thành.

Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày.

Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 22 về Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn, hoặc 05 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 03 ngày.

Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 07 ngày.

Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 24 Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp sau khoảng thời gian 05 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ và đã được bố trí vốn cho công trình.

Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian 05 ngày.

Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 01 lần

Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do Nhà thầu tư vấn cung cấp, Chủ đầu tư căn cứ vào hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng Nhà thầu tư vấn phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng.

Điều 10. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn

1. Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo tiến độ dự án kể từ ngày ký hợp đồng.

2. Thời gian và phân công việc hoàn thành là: Theo tiến độ thực hiện của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Nhà thầu tư vấn hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Nhà thầu tư vấn.

Điều 11. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng: Không.

2. Tiến độ thanh toán:

- Sau khi Nhà thầu hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong hợp đồng, Nhà thầu sẽ lập hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành theo từng đợt theo tiến độ thanh toán của gói thầu xây dựng. Trong vòng 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu theo kế hoạch vốn được bố trí cho dự án.

Khoảng thời gian Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn khi nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn là 07 ngày.

Điều 12. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Thời gian để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại là 30 ngày.
2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải là 15 ngày.

Khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Tòa án Nhân dân để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam theo quy định của pháp luật là 30 ngày.

Giải quyết tranh chấp là 30 ngày.

Điều 13. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thưởng hợp đồng: Không.
2. Phạt vi phạm hợp đồng: Trường hợp Nhà thầu vi phạm một trong các điều khoản của Hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Bên A gây ra, Bên B sẽ chịu phạt hợp đồng tùy theo mức độ vi phạm nhưng tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm.
3. Bồi thường thiệt hại: Bồi thường thiệt hại được tính căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.

Điều 14. Điều khoản chung

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm ký hợp đồng.

Hợp đồng này bao gồm 20 trang, được lập thành 08 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 06 bản, Nhà thầu tư vấn sẽ giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Cao Anh Phổ

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Nghĩa

1. The first part of the report is a general introduction to the subject of the study. It discusses the importance of the study and the objectives of the research. It also provides a brief overview of the methodology used in the study.

2. The second part of the report is a detailed description of the study area. It includes information about the location of the study area, the population of the study area, and the characteristics of the study area. It also discusses the data sources used in the study.

3. The third part of the report is a detailed description of the study results. It includes information about the findings of the study, the conclusions drawn from the findings, and the implications of the findings. It also discusses the limitations of the study and the need for further research.

4. The fourth part of the report is a conclusion and recommendations section. It summarizes the main findings of the study and provides recommendations for future research and policy development.

1. The first part of the report is a general introduction to the subject of the study. It discusses the importance of the study and the objectives of the research. It also provides a brief overview of the methodology used in the study.

2. The second part of the report is a detailed description of the study area. It includes information about the location of the study area, the population of the study area, and the characteristics of the study area. It also discusses the data sources used in the study.

3. The third part of the report is a detailed description of the study results. It includes information about the findings of the study, the conclusions drawn from the findings, and the implications of the findings. It also discusses the limitations of the study and the need for further research.

4. The fourth part of the report is a conclusion and recommendations section. It summarizes the main findings of the study and provides recommendations for future research and policy development.

1. The first part of the report is a general introduction to the subject of the study. It discusses the importance of the study and the objectives of the research. It also provides a brief overview of the methodology used in the study.

2. The second part of the report is a detailed description of the study area. It includes information about the location of the study area, the population of the study area, and the characteristics of the study area. It also discusses the data sources used in the study.

3. The third part of the report is a detailed description of the study results. It includes information about the findings of the study, the conclusions drawn from the findings, and the implications of the findings. It also discusses the limitations of the study and the need for further research.

4. The fourth part of the report is a conclusion and recommendations section. It summarizes the main findings of the study and provides recommendations for future research and policy development.